16°
Indoch
527

TOAN ÁNH

DÉPÔT LÉGAL DE LA RÉGIE DU DÉPÔT LÉGAL • HANOI •
No E. 2743

THANH GƯƠM BẮC - VIỆT

LỊCH SỬ TIỂU THUYẾT

Việt Nam là của người Nam,
Người Nam thề giết ngoại xâm đến cùng.

16°
Indoch.
527
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE B.F. IMPRIMÉS

Nhà In MINH TUAN Xuất bản
15, Phố Nhà Thương Chữa Mắt — HANOI

ECOLE DE LA FRANCE D'OUTRE-MER
PARIS

TRẦN QUỐC TUẤN

BẮC - VIỆT

LỊCH SỬ TIỂU THUYẾT

TOAN - ÁNH

THANH GƯƠM BẮC - VIỆT

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Nhà in MINH-TUÂN xuất-bản
15, *Phố nhà Thương Chữa Mắt HANOI*

10 Indochin
Lé 99

Thanh-gươm Bắc-Việt

Cha trung con hiếu

NĂM ấy là năm Đinh Tỵ (1257).

Lần đầu tiên quân Mông-Cổ sang xâm lăn Việt-Nam, do Ngột Lương-Hợp-Thai làm tướng.

Nói đến người Mông-Cổ nghĩa là nói đến một giống người vóc cao, sức lớn, khỏe mạnh, hung tợn và hiếu chiến. Nói đến quân Mông-Cổ nghĩa là nói đến những toán quân thiện chiến, bắn cung cưỡi ngựa không ai sánh kịp, nghĩa là nói đến những đoàn kỵ mã chịu băng hái sông pha trước trận tiền, chỉ biết tiến không biết thoái trước sức mạnh của địch quân.

Không một ai trên thế giới đã đọc những lịch sử hưng vong của các dân tộc mà bỏ sót dân tộc này. Từ Á sang Âu, quân Mông-Cổ đã từng làm kinh khủng mọi dân tộc khác khi vết ngựa họ đi qua, khi đoàn chiến sỹ của họ đã đặt chân lên đất nước người ta.

Nguyên-thái-Tổ, tức là Thanh-Cát Tư-Hãn đã từng đánh Tống, đã từng chiếm cả vùng Trung Á và Đông-Âu. Họ lại đã chinh phục được các nước chư hầu của Tống như Tây-Hạ và nước Kim tràn xuống Cao-Ly, chiếm thành Bình Nhưỡng.

Tuy đã xâm lăn được

cả Trung-Hoa, chiếm cả một phần lớn cả Âu lẫn Á, quân Mông-Cổ vẫn chưa lấy làm thỏa mãn. Chúng còn tìm cách tiến về phương Nam. Chúng chiếm nước Đại-Lý. tức là tỉnh Vân-Nam bây giờ, rồi tướng Mông-Cổ là Ngột lương-Hợp-Thai sai sứ sang Việt-Nam để dụ vua Trần-thái-Tôn về thần phục nhà Nguyên.

Vua Thái-Tôn không nghe bèn đem giam cả ba viên sứ giả của quân Nguyên. Cử chỉ đó khiến cho quân Nguyên tức giận và Ngột-Lương-Hợp-Thai cử binh xâm lấn Việt-Nam.

Vua Thái-Tôn phong ông Trần-quốc-Tuấn làm tướng đem binh lên phía Bắc cự chiến với giặc Nguyên. Ngột-Lương-Hợp Thai từ nước Đại-Lý theo sông Hồng-Hà, tiến xuống Thao-Giang tức là địa phận Hưng-Hóa bây giờ, rồi đổ về Thăng-Long.

Sau một trận kịch chiến ở Thao Giang, trước sức mạnh của quân Mông-Cổ vừa đông hơn gấp bội, vừa đang hăng hái, Việt quân phải lui về Sơn-Tây và rút về sông Hồng-Hà.

Bây giờ ở Thao-Giang có nhà họ Hoàng. Cha là Hoàng-Quỳnh năm đó đã trên năm mươi tuổi. Hai con trai là Hoàng-Nhật và Hoàng-Côn thì hai mươi và mười tám tuổi.

Khi quân Việt cùng quân Nguyên giao chiến ở Thao Giang thì Hoàng-Quỳnh cũng dự vào quân ngũ. Ông đã bị thương trong cuộc giao tranh nên khi quân Việt rút lui về Sơn-Tây ông không theo được đành ở lại Thao-Giang với vết trọng thương, nhưng trong lòng mang một mối

căm hờn cùng quân Mông Cổ, bỗng dưng vô cớ đến xâm hiếm nước người để gây nạn binh đao. Gia đình họ Hoàng khi ấy xa cách Thao-Giang ba dặm đường nên chưa bị quân giặc vào quấy nhiễu. Hoàng-Quỳnh tuy bị thương nhưng cũng cố lần về được tới nhà gặp đủ mặt vợ con. Vết thương của ông quá nặng không mong gì khỏi được. Ông gọi hai con là Hoàng-Nhật và Hoàng-Côn tới bảo : « Hai con, cha biết mình cha chẳng còn sống được bao lâu nữa vì vết trọng thương của quân giặc nhưng rủ có chết đi chăng nữa, cha cũng không chút ân-hận. Làm thân nam tử được tận trung báo quốc như cha thế này là một điều vinh-dự cho họ Hoàng nhà ta lắm. Chết đi, trên cha đã chả được ơn vua, dưới cha đã đền được nợ nước, nhưng trước khi chết cha muốn căn dặn hai con phải tỏ sao cho xứng đáng là giòng máu họ Hoàng. Cha các con đã chết vì nước, thì các con phải liệu bảo lấy thù cha, không đội trời chung cùng quân địch, như thế mới trọn được đôi đường trung-hiếu. Trinh-phu-Tử có câu rằng: Phi quân bất vinh, phi phụ bất sinh,» vậy nghĩ đến cha thì các con phải nghĩ đến vua. phải lo đền nợ nước. Các con xem quân Nguyên chúng giây sẻo lên non nước Việt của ta, đi tới đâu chúng tàn sát và hiếp tróc tới đó. Những điều đau lòng ấy các con có bỏ qua được không. Phải báo ơn vua, đền nợ nước, trả thù nhà, phải liều mình với giặc chớ nghĩ đến vinh thân phì gia. Các con giữ được lời của giây thì rủ cha có thác cũng được yên lòng.»

Hoàng-Nhật và Hoàng-Côn đồng thanh đáp lại lời cha:« Thưa cha, chúng con nguyện giữ lời cha giậy. Chúng con sẽ tỏ ra xứng đáng là giòng máu họ Hoàng, là con dân đất Việt, trên báo ơn vua, dưới đền nợ nước.»

Hoàng Quỳnh hai mắt long lanh sáng ngời vì lời nói khẳng khái của hai con. Ông bảo;« Nếu các con giữ được như vậy thì cha lấy làm mừng lắm. Bây giờ cha mong rằng, sau khi cha chết đi, các con phải mau mau tìm đến Sơn-tây, xung vào quân đội để giết giặc đó là nguyện vọng cuối cùng của cha. »

Hoàng - Nhật và Hoàng-Côn đều thưa :« Chúng con xin tuân lệnh cha !» Ông Hoàng Quỳnh mỉm cười xung xướng, đồng thời hai mắt ông từ từ nhắm lại. Ông thở hơi thở cuối cùng với một nỗi lòng xung xướng, yên trí là hai con ông sẽ sứng đáng là con dân của nước Việt-Nam.

Khi Hoàng - Nhật và Hoàng - Côn nhìn đến cha thì Hoàng - Quỳnh đã tắt nghỉ. Hai anh em nhìn nhau dưng dưng nước mắt thương cha, nhưng cả hai đều nắm chặt nắm tay lại, mím môi cùng nguyện là sẽ giết hết giặc Nguyên trên đất Việt để thỏa hương hồn của cha già đã khuất.

Vừa lúc ấy ngoài cửa có tiếng ồn ào, và ở các làng xóm có tiếng kêu khóc như đi. Đó là lính Nguyên chia nhau đi đốt nhà, cướp của và bắt đàn bà con gái để cùng nhau thỏa mãn. Chúng lại bắt cả trẻ con về ăn thịt. Chúng gọi những đứa trẻ là

«nhũ chư» nghĩa là những con lợn sữa.

Dân trong thôn chạy như tán loạn. Ngọn lửa chúng đốt nhà bốc lên ngùn ngụt và sáng cả một góc trời

Hai anh em Hoàng-Nhật và Hoàng-Côn vội vàng đưa mẹ và các em đi chôn vào một nơi rồi hai anh em quay về để canh sác cha già và để đối phó với lính Nguyên.

Một bọn lính sầm sập sông vào nhà họ Hoàng Chúng đông đến vài ba chục đứa, đứa nào cũng tay cầm mã-tấu, dao bầu. Chúng chia nhau đi sục khắp nơi. Chúng thấy sác Hoàng-Quỳnh chết nằm đó nhưng chúng cũng không tha. Chúng cùng nhau chặt sác chết ra làm ba bồn mảnh rồi chúng cùng nhau cười nói có vẻ thỏa thuê lắm. Trông thấy những công việc chúng làm, anh em Hoàng-Nhật tức giận uất lên đến cổ. Hai vị thiếu niên anh dũng ấy muốn nhảy ra băm vằm quân địch ra làm muôn mảnh mới bả giận.

Lục lọi chán, bọn lính Nguyên kéo nhau đi. Chúng đem theo đến vài chục người vừa đàn bà vừa trẻ con. Bọn chúng vừa đi vừa cùng nhau lếu lô cười bát vui vẻ lắm trong khi lũ đàn bà trẻ con kêu khóc như dì.

Hoàng-Nhật và Hoàng-Côn muốn xông ra cùng chúng giao chiến nhưng bọn chúng đông người, nên hai anh em họ Hoàng đành ngậm ngùi nuốt hận đưa mẹ và lũ em về nhà thu sếp thi-thể cha già, còn hai anh em cùng nhau đi cứu hỏa trong hàng thôn. Dân trong thôn lúc ấy thấy quân giặc đi rồi mới cùng nhau kéo về

và chia nhau đi chữa cháy những nhà bị giặc đốt và nhặt nhạnh thu xếp lại nhà cửa. Quân giặc tham tàn quá độ. Chúng vơ vét trong thôn không còn một thứ gì. Có còn chăng chỉ là vài mảnh bát vỡ, mấy chiếc nồi đất thủng. Chúng lại ác nghiệt là những thức gì chúng không lấy được thì chúng đem phá hủy đi.

Dân trong thôn giữa lúc đang cùng nhau chữa cháy, bỗng có vài người nháo nhác sợ hãi và báo nhau quân giặc lại đến. Quân giặc lại đến thật, nhưng đó chỉ là ba tên của bọn trước quay trở lại. Dáng chừng chúng tiếc rẻ một vật gì nên đã đi rồi, chúng lại cất lên quay lại với nhau như vậy. Thấy bọn chúng chỉ có ba đứa, anh em Hoàng-Nhật, Hoàng-Côn bảo mọi người rằng: « Giặc đến nhà đàn bà phải đánh. Bọn chúng lúc trước chẳng qua chỉ trên dưới ba chục đứa. Nếu thôn ta biết hợp quần cùng nhau tổ chức lấy một đội thôn quân thì liệu ba chục đứa ấy đã làm gì ta nổi. Cho rằng quân Mông-Cổ có thiện chiến đi nữa, nhưng bọn ta đồng lòng đồng tâm quyết sức chọi cự ta sẽ thắng. Huống hồ bây giờ chúng chỉ có ba đứa. Nếu ta sợ chúng mà chạy từ sau một hai người chúng cũng giám rủ nhau đi cướp bóc, như vậy thiệt hại cho dân chúng và bọn giặc sẽ coi rẻ dân Việt-Nam là đớn hèn. Vậy lần này xin bà con đừng chạy. Bà con cứ ung dung chữa cháy xem hai anh em chúng tôi bắt giặc. »

Tuy anh em họ Hoàng

nói như vậy, nhưng dân thôn vẫn có người bỏ tròn chỉ còn độ mươi người can đảm là giám đứng lại xem anh em họ Hoàng sử trí ra sao.

Hoàng-Nhật vớ được một chiếc xà nhà gỗ lim, còn Hoàng-Côn vớ được con dao bầy lam ruộng. Thế là hai anh em nhảy tới trước mặt ba tên giặc Mông-Cổ đang hăm hở đi vào trong thôn. Chúng ngạc-nhiên khi thấy hai chàng thanh-niên Việt-Nam giám cản đường chúng. Chúng hô nhau «Tả lớ» và chúng sông vào đánh anh em họ Hoàng. Lưỡi mã-tấu của chúng sáng nhoáng vút lên vút xuống, khiến cho dân thôn còn ai can-đảm đứng chứng kiến cuộc chiến đấu cũng lo thay cho Hoàng Nhật và Hoàng-Côn. Hai anh em họ Hoàng với hai thứ khí giới thô sơ vẫn điềm nhiên kháng cự với ba tên giặc. Ba tên giặc thấy đánh mãi không được hai chàng thanh-niên ấy, chúng uất ức gầm lên như cọp và sử những ngọn mã tấu vèo vèo như gió cuốn, như mưa tuôn.

Hai anh em họ Hoàng vẫn vững tâm bền trí vừa đánh vừa đỡ cùng ba tên giặc Nguyên. Chiếc xà nhà gỗ lim biết bổ-thượng lại đâm hạ, con dao bầy cũng chém trên lia dưới một cách có phương pháp, khiến cho ba tên giặc Mông Cổ không sao mà làm gì nổi được hai chàng. Cuộc thi võ bất phân thắng bại kéo giài đến ba khắc đồng hồ. Ba tên giặc xem chừng khó toàng được anh em họ Hoàng muốn cùng nhau tháo lui. Hoàng Nhật biết ý vừa đánh vừa bảo em: «Giặc muốn tìm lối rút lui, anh em ta phải cố đánh

bắt sống lấy bọn chúng để gây tin tưởng cho dân thôn, thì từ sau mỗi khi giặc tới dân trong thôn mới chịu cùng ta chiến đấu.»

Ba tên giặc ý chừng sợ về chậm, quá giờ điểm quân chăng, nên chúng muốn tìm cách thoát thân, xong ngọn đao bầu và chiếc xà gỗ lim luôn luôn vây quanh người chúng khiến cho chúng không rút lui làm sao được. Anh em Hoàng thấy mình thắng thế, ngón võ lại càng như rồng như phượng, vèo vèo như thăng như giáng, khiến cho bọn Tàu chỉ còn đỡ chứ không đánh lại được đòn nào. Chúng vừa đánh vừa lui. Rồi bỗng nhiên một thằng bỏ chạy. Hoàng Nhật vừa đuổi theo vừa vẫy dân trong thôn ra trợ lực để bắt giặc. Bọn dân thôn từ trước chứng kiến cuộc giao chiến giữa đôi bên, thấy anh em họ Hoàng anh dũng, họ cũng tin là sự thắng thế sẽ về hai chàng võ-sĩ Việt Nam. Đến khi thấy một tên giặc Tàu chạy trốn thì dân thôn ùa cả ra đuổi theo, tiếng hô bắt lấy nó kêu ầm ỹ một góc trời. Dân trong thôn cả đàn bà trẻ con cũng kẻ gậy người đòn cản ùa sông ra hơn một trăm người. Trong khi ấy thì Hoàng-Nhật đã đuổi kịp tên giặc Mông-Cổ. Tên kia biết không chạy thoát liền quay mã tấu lại cùng Hoàng-Nhật giao tranh. Hoàng-Nhật vừa đánh vừa hò dân làng: «Bà con ta phải bắt sống lấy nó để tế vong hồn những người trong thôn đã bị bọn chúng giết oan.»

Tiếng hô «Bắt lấy nó!» vang động suốt thôn. Bọ

tên giặc Tàu luống cuống liên bị dân chúng quăng giây rật ngã. Hoàng-Nhật Hoàng-Côn trói quặt hai tay chúng ra đằng sau rồi đem dẫn chúng đi khắp thôn cho mọi người xem mặt. Anh em bọn Hoàng bắt chúng đeo mỗi tên một chiếc biển ở trước ngực có đề mấy chữ: « Giặc Mông-Cổ xâm lăng ! »

Tuần phiên trong thôn dẫn bọn giặc đi đến đâu cũng được dân chúng hò reo hoan hô. Bọn trẻ chạy theo ném vỏ chuối và lá bánh vào mặt giặc. Bọn giặc bị dẫn đi, những người đi theo sau đông như một đám rước.

.*.

Giết giặc tế cha

Bọn giặc khách bị dẫn đi quanh khắp trong thôn rồi đưa giải về công quán. Hoàng-Nhật, Hoàng-Côn đóng ba chiếc cọc trói chúng ở đấy rồi mới các cụ bô lão trong làng ra đề sử bọn chúng. Hoàng-Nhật thưa cùng các cụ: « Thưa các cụ bọn giặc Tàu hay đến quấy nhiễu dân quê, giết người cướp của nay bắt được bọn chúng đây, xin các cụ định liệu. »

Một cụ bảo Hoàng-Nhật: « Dân thôn nhờ uy của anh em tráng sỹ mà bắt được giặc, nay xin tráng sỹ tự định liệu lấy xem nên sử trí cách nào bàn với chúng tôi. »

Hoàng-Nhật nói rằng: Vừa rồi bọn chúng đã đột trong hàng thôn và chúng đã giết hai mất mấy người cùng bắt đàn bà con trẻ mang đi. Tội chúng nặng lắm. Cứ như ngu ý của văn-sinh, văn sinh xin đề nghị cùng các cụ là mổ ba tên giặc này lấy gan đề tế anh hồn những người đã bị chúng giết oan. Thân-phụ

văn sinh tuy đã bị thương ở trận Thao Giang, vừa rồi đã tắt nghỉ mà còn bị chúng chặt ra làm mấy đoạn, Văn sinh muốn xin phép các cụ để được tự tay giết lũ giặc này để tế anh hồn của thân phụ văn sinh và để báo thù cho những người trong thôn đã chết về tay chúng. Vậy đến ngày mai ta nên cử hành một tang lễ chung cho thân phụ văn sinh và cho tất cả những người đã bị chúng giết, rồi ta mang ba tên giặc này tới mộ làm lễ tế cho tất cả những người thiệt mạng.»

Các cụ liền cho là phải. Hoàng-Nhật lại nhờ một người trong thôn biết tiếng hỏi ba tên giặc Mông Cổ rằng: « Tại sao chúng mày giám sang xâm lấn nước Việt-Nam ta. Đã đi ăn cướp nước chúng mày còn giám cả gan vào trong các thôn xã để giết người cướp của, tội chúng mày thật đáng chết.»

Một tên giặc nói: « Chúng mày tưởng nước Việt-Nam là của chúng mày hẳn, Dân tộc Mông-Cổ chúng tao, coi khắp gầm trời này đều là đất nước của chúng tao Chúng tao đã đánh Kim, giệt Tống chiếm Tây-Hạ lấy Cao-Ly, chúng tao lại cướp được Đại-Lý thì nước Việt- Nam của chúng mày bền vững làm sao được. Từ Đông sang Tây dân tộc Mông-Cổ cần phải làm bá chủ thiên hạ. Chúng mày xem xa như Ba tư, gần như Tây-tạng cũng thần phục chúng tao, thì nước chúng mày chống với chúng tao có khác gì trứng chọi với đá. Thế mà chúng mày giám bảo là chúng tao đi ăn cướp nước thật vô lý quá. Nước Việt-Nam là của

chúng tao, người VietNam là nô lệ chúng tao, chúng tao muốn sử dụng thế nào chẳng được, sao lại gọi là ăn cướp như chúng mày nói. Nay chúng tao bị bắt chỉ có một chết cho rồi. Nhưng rồi những toán quân anh dũng của Thành-Cát-Tư-Hãn đại đế, tức là của đức chúa tể cả hoàn cầu sẽ giẫy séo lên đất nước chúng bay, sẽ giết chúng bay như đàn sâu lũ bọ.»

Hoàng-Nhật cười bảo nói cho ba tên giặc ấy biết rằng dân tộc Việt-Nam là một dân tộc anh dũng, đã bao lần chống Đường, giữ Tống thì nay quân Mông-Cổ có sang Việt-Nam cũng chỉ là để bỏ mạng ở đây thôi. Đất Việt-Nam của người Việt-Nam. Một giống ngoại tộc nào vào Việt-Nam là chỉ để làm quỷ nơi chiến trận. Quân Mông-Cổ có thể thắng được Tống, chiếm được thành Bình-Nhưỡng của Cao-Ly, nhưng không thể thắng được Việt-Nam.

Nghe những lời người thông ngôn nói lại, ba tên giặc Tàu mặt đỏ ngầu ra vẻ giận giữ. Một tên bảo: « Ừ chúng mày, lũ chuột Việt-Nam thử ngẫn xem có chống nổi những đội quân oai-hùng của Thành-Cát-Tư-Hãn đại đế không. »

Ngày hôm ấy dân thôn cắt người canh giữ ba tên giặc rất là kỹ lưỡng và ngay hôm Hoàng-Quỳnh cùng những người bị giặc sát hại được chôn cất thật là trọng thể linh đình, một hàng quan tài đi dong làm cho dân thôn ai cũng phải xa lệ và nghiến răng chau mày nguyền rủa lũ giặc bạo ngược đã cướp của lại giết người

và thề cùng nhau sẽ trừ hết lũ giặc nước để báo thù cho những người đã bị chúng giết oan. Đám tang chung dần dà tới mộ địa.

Ở đây dân thôn đã thiết lập bàn thờ và đá đóng ba chiếc cọc tre đực để trói ba tên giặc khách đuôi sam.

Ha huyệt xong, Hoàng-Nhật bảo tuần đinh đem ba tên Mông-Cổ ra cởi áo, trói quặt hai tay ra sau lưng vào cọc tre. Hoàng-Nhật và Hoàng-Côn áo số khăn tang đến trước bàn thờ khóc cha và khóc những người chẳng may xâu số thác oan. Rồi Hoàng-Nhật cầm con dao nhọn bước tới đám giặc khách. Chàng lẩm bẩm khấn cha :

« Thưa cha, lũ con bất hiếu là Hoàng-Nhật và Hoàng-Côn đã không giữ gìn được thi thể của cha đến nỗi bị quân giặc súc phạm tới, nay chúng con đã bắt được ba tên giặc này, mang đến đây, giết chúng, moi gan để tế hương hồn anh dũng của cha và của dân thôn đã bị chúng tàn sát. Hồn cha có anh linh xin cha phù hộ cho chúng con sẽ báo được thù nhà, đền được nợ nước giết được ngoại xâm ».

Hai hàng nước mắt tuôn rơi, khiến cho chàng thiếu niên họ Hoàng nghẹn ngào không khấn thêm được nữa. Chàng lấy mũi dao nhọn ấn vào bụng một tên giặc Khách rạch thẳng lên rồi moi lấy buồng gan và quả tim để lên mâm bồng trên bàn thờ. Chàng lại tự thân hành rót rượu tế cha và tế những người khác đã chết về tay giặc. Đám tang tuy đông người, nhưng lúc ấy ai ai đều im

lặng, chỉ nghe thấy thỉnh thoảng vài tiếng khóc sụt sùi của những thân nhân người đã khuất.

Giữa cái không khí trang nghiêm, tên giặc khách kêu lên một tiếng « ối » rồi giẫy chết. Giết một tên xong, Hoàng-Nhật lại rót rượu khấn những người trong thôn bị chết oan vì tay giặc. Rồi lại một mũi dao đâm thẳng vào bụng tên giặc Khách thứ hai. Lại một tiếng « ối » kêu vang giữa đám tang, và tên giặc Khách hồn lìa khỏi sác. Hoàng-Nhật lại thò tay vào bụng tên giặc moi ra qủa tim và lá gan đặt lên bàn thờ để khấn những người đã bị giặc hại.

Tên Mông-Cổ thứ ba trông thấy hai bạn mình bị giết như vậy, biết rằng số phận mình cũng không thoát được mũi dao của Hoàng Nhật thì lo sợ. Trông những giòng máu tươi của hai bạn hắn bắn phọt lên, bắn thấy rùng mình.

Trong lúc mọi người đang chú ý đến cuộc lễ thì ở đằng xa xa có bóng năm người kỵ mã phi ngựa tới. Đây là năm tên giặc Mông-Cổ đã đến cướp trong thôn hôm trước cùng ba tên giặc bị bắt. Nguyên tối hôm trước khi về đồn bọn chúng kiểm điểm lại nhau thì thiếu mất ba người. Bọn chúng không giám trình lên chủ tướng nên ngày hôm sau chúng phải năm tên giặc khác đi rò xét tình hình. Năm tên giặc mới phi ngựa như bay tới thôn này, và khi đến đầu thôn chúng thấy ở bãi tha ma đông người chúng liền rẽ cương cho ngựa thẳng tới.

Mọi người thấy giặc đến hơi nhốn nháo, nhưng Hoàng Nhật, Hoàng - Côn bảo mọi người phải bình tĩnh và chờ xem anh em họ Hoàng liều chết với bọn giặc. Hoàng-Nhật cắt đặt đám trai tráng có mặt ở đây để giúp đỡ mình chống với quân giặc. Bọn các cụ bô lão có mặt tại đấy cũng xin dự một phần vào việc đánh giặc hôm nay.

Một mặt Hoàng-Nhật phái người về trong thôn lấy khí giới gậy gộc thêm một mặt Hoàng-Nhật phân phát những đòn gióng đám ma cho bọn tuần đinh và trai tráng để trợ lực anh em mình.

Tên Mông-Cổ thứ ba còn bị trói ở chiếc cọc đang lo sợ bỗng thấy đồng đảng phi ngựa tới thì vẻ mừng lộ ra nét mặt. Hắn bảo mọi người: « Đây chúng bay xem, quân của Thành-cát Tư-Hãn đại đế sẽ giết hết bọn bay. Lũ bay giám cả gan vuốt râu cọp, động đến thiên quân, chúng bay sẽ chết hết. »

Hoàng-Côn đứng gần đấy, thấy tên giặc léo nhéo liền vác luôn cây gậy tang đập vào đầu nó mấy chiếc.

Năm người kỵ-mã xa xa đã tới. Khi tới gần thì chúng hò la rầm rĩ và hăng hái sông vào đám dân đang có mặt tại đó. Chúng ngạc nhiên khi thấy dân chúng không sợ hãi chạy tán loạn khi chúng tới như mọi bận ở mọi nơi, lần này mặc dầu chúng đã gần tới nơi, dân chúng vẫn bình tĩnh như có ý đợi chờ chúng.

Vẻ bình tĩnh của mọi người làm vó ngựa chúng chầm chậm lại và chúng đưa mắt nhìn nhau như ý

muốn hỏi rõ ý kến Trong lúc chúng còn trùng trình như vậy thì chúng thấy ở trong đám đông sông ra hai thanh niên ảo sô gậy tang tiến về phía chúng, và theo sau đến vài chục tráng đinh khác. Chúng hơi lấy làm lạ về cử chỉ đó.

Hai thanh niên đó tức là Hoàng-Nhật và Hoàng-Côn Hai chàng dùng ngay hai chiếc gậy tang bằng tre đực làm khí giới sông vào đánh năm tên giặc. Năm tên giặc thấy có người cả gan chống cự với mình thì chúng gầm lên như sấm sét, tên nào tên ấy khoa những bảo đao sáng nhoáng đều nhắm đầu anh em họ Hoàng bổ xuống. Với hai chiếc gậy tang anhem họ Hoàng ung dung chống đỡ với năm tên giặc. Những tên giặc kia ngồi trên mình ngựa, có thể bất lợi, vì Hoàng-Nhật và Hoàng-Côn với hai chiếc gậy, hết đánh đầu ngựa lại lia chân ngựa, hết đâm tên này lại đâm tên khác. Bọn giặc khách vừa đánh nhau vừa nói líu lô với với nhau những gì không ai hiểu

Họp thôn quân giữ giặc

ANH em Hoàng-Nhật càng đánh càng hăng. Bọn tráng đinh thấy anh em họ Hoàng kiêu hùng anh dũng cũng hò nhau sông vào vây năm tên giặc. Năm tên thấy đông người thì luống cuống, nhất là lại ngồi trên mình ngựa giao phong với bọn người ở dưới đất thì lại càng bất lợi.

Năm con ngựa của bọn giặc, tuy là ngựa chiến đã trải dư trăm trận nhưng thấy bọn dân Nam đông lại quân luôn hết lia gậy vào chân lại bổ gậy vào đầu thì bọn ngựa cũng hoảng sợ nhảy chồm lên, khiến cho bọn giặc Khách ngồi trên yên ngựa lại càng luống cuống. Bọn dân thôn đứng ngoài cùng hò reo trợ lực. Tiếng hò reo làm lũ ngựa càng sợ hãi nhảy chồm chồm, chỉ rình hất bọn giặc xuống đất.

Tên giặc thứ ba bị bắt hôm trước, đang mừng vì có cứu tinh nay thấy dân thôn dưới quyền điều khiển của Hoàng-Nhật, Hoàng-Côn lại vây đánh cả năm tên giặc kia một cách hăng hái, và năm tên giặc đang ở vào một tình trạng nguy cấp thì hắn lại thở giải. Tiếng thở giải của hắn nghe mới não nuột làm sao! Nó là tiếng kêu thê thảm của con vật trước khi chết! Nó diễn tả tất cả sự thất vọng của tên giặc Khách đi xâm lăng cướp nước giết người nay bị

người ta bắt được sắp đem sử tội.

Vài người tráng đinh già được HoàngNhật cắt đứng lại đấy canh giữ tên giặc, nghe thấy hắn thở giải, liền bảo nhau:« Người anh em tuyệt vọng! Người anh em tưởng có người đến cứu, không ngờ cả lũ người đến cứu cũng sắp bị đóng cọc trói như anh em. Cái quân cướp nước giết người, chết còn tiếc thân tiếc đời gì nữa.»

Bọn năm tên giặc và anh em Hoàng-Nhật vẫn cùng nhau chiến đấu. Một bên muốn thoát thânnên cố đánh một bên nặng môt mối thù đất nước cần phải cố gắng để giết lấy quân thù. Bỗng một con ngựa của giặc nhảy chồm cao lên, rồi hất tên giặc ngã ngay xuống đất. Tên giặc chưa kịp đứng giậy đã bị dân thôn xúm lại đè nghiến lấy nó và trói dẫn nó tới nơi đám tang, ghì vào một chiếccọc thay môt tên giặc trước đã bị Hoàng-Nhật mổ bụng. Tên giặc trông cao lớn lực lưỡng to gấp rưỡi người Việt-Nam. Tướng mạo nó thật là hung tợn. Chiếc đuôi sam lúng lẳng như đuôi lợn ở trên đầu nó khiến nó càng có một vẻ đanh ác hơn.

Vừa lúc ấy, bọn người của Hoàng-Nhật sai vào trong thôn lấy thêm khí giới đã tới. Họ phân phát cả cho ông già cùng đàn bà con gái để cùng nhau sông ra giúp đỡ cho anh em họ Hoàng và bọn tráng đinh.

Sau khi bắt được tên giặc ngã ngựa, bọn tráng đinh lại bắt được cả con ngựa của giặc. Con ngựa sắc hồng trông cao lớn đẹp đẽ, thật là sứng với sức vóc của tên giặc cưỡi

nó. Dân chúng càng hò reo trợ oai cho anh em họ Hoàng và bọn tráng đinh.

Bốn tên giặc Khách thấy một tên đã bị bắt thì đều hoảng sợ. Những ngón võ đâm luống cuống, không linh lợi. Bọn đàn bà con gái bắt đầu quăng giây thừng ra quắng chân ngựa. Bốn con ngựa đã bị đòn lại bị giây thừng co-kéo càng nhảy lồng lên. Một tên giặc thứ hai bị ngã và lại bị bắt như tên giặc thứ nhất. Bọn tráng đinh lại trói dẫn ra cột vào nốt chiếc cọc thứ ba thay cho tên giặc đã bị mổ bụng. Đàn bà trẻ con ai nấy đều nhổ ném vào mặt chúng mà rủa: « Quân cướp nước, xem phen này chúng mày có bỏ xác ở Việt-Nam này không! »

Con ngựa nâu cao của tên giặc vừa bị ngã cũng lại được dân đinh giắt đi cùng với con ngựa thứ nhất.

Bọn dân chúng càng hò reo mừng rỡ. Anh em Hoàng-Nhật, Hoàng-Côn càng nức lòng chiến đấu và bọn tráng đinh cùng mê mải vây đánh nốt ba tên giặc còn lại.

Thật là một ngày bất lợi cho mấy tên quân Mông-Cổ. Ra đi chúng tưởng rằng sẽ gặp được ba tên đồng đội đương làm vua làm chúa với lũ dân quê. Chúng có ngờ đâu trong ba tên thì hai tên đã bị mổ bụng moi gan còn tên thứ ba đang chờ chết. Và ngay đến bọn chúng có năm đứa thì hai đứa đã bị bắt sống còn ba đứa nữa đang lâm vào cảnh muốn lui thì bị bao vây không đường thoát, muốn đánh thì gặp địch thủ hăng hái và ham đánh hơn mình. Bọn chúng vì vậy hoảng

sơ, vừa giao chiến vừa lo vừa băn khoăn không biết tính kế thế nào. Trong khi ấy thì ba con ngựa bị đòn nhiều cứ nhảy chồm lên khiến cho ba tên giặc càng khó chông cự với toán dân Việt-Nam đó. Có lẽ từ ngày bước chân sang đất Việt-Nam, trừ trận giao tranh cùng quân của Hưng-đạo-Vương Trần-quốc-Tuấn ở ngay Thao-giang, lần này là lần đầu tiên mấy tên giặc Mông-Cổ gặp phải đối phương đáng sợ

Cuộc giao đấu gay go kéo giài hàng giờ. Bọn giặc có mã-tấu lại ngồi trên mình ngựa nên dân đinh Việt-Nam khó tới gần mà đánh thành ra những ngón đòn của tráng đinh chỉ trúng vào ba con ngựa. Trái lại dân Việt-Nam đông người lại cố liều hăng-hái nên ba tên giặc cũng không làm gì nổi

Bỗng chiếc gạy tang của Hoàng-Nhật bổ trúng đầu một tên giặc khách rất mạnh. Tên giặc thốt lên một tiếng kêu rồi nằm sấp xuống mình ngựa toan bề chốn chạy Hoàng-Nhật bèn nhẩy tới túm đuôi sam tên giặc kéo quăng xuống đất Đồng thời Hoàng-tráng sĩ lại rút luôn lấy thanh gươm của tên giặc đang đeo bên người và chàng nhẩytót ngay lên mình con ngựa của tên giặc vừa ngã giữa tiếng hoan-hô của mọi ngựa. Có thanh gươm thay chiếc gạy tang, lại sắn con chiến mã của giặc, trông Hoàng-Việt với bộ quần áo tang sô thật là cai phong lẫm-liệt, giống tựa Tiết đinh-Sơn phá giặc ở Bạch-Hổ-Quan.

Với thanh-gươm, người tráng-sỹ Việt-Nam trẻ tuổi ấy sông sát đến hai tên giặc Khách và sử dụng lưỡi gươm như thần xuất quỷ nhập. Những đường gươm phi thường luôn luôn làm cho hai tên giặc hoảng kinh. Vút một lưỡi gươm chém sang một tên giặc khách bị sẻ làm đôi từ vai trở xuống chết ngay tại trận.

Còn gì khích lệ lòng người Việt cho bằng cuộc thắng trận oanh liệt của thiếu niên võ-sỹ Việt-Nam. Bọn dân chúng thấy Hoàng Nhật giết được giặc tại trận thì cùng nhau hò reo nhảy nhót xung xướng lắm.

Tên giặc Khách còn lại càng luống cuống thêm. Nhân lúc bất thần, hắn quất mạnh vào con ngựa, con ngựa chồm nhảy vọt qua đám tráng đinh và dân chúng. Thế là tên ấy cho ngựa phi nước đại chạy trốn.

Dân chúng Việt-Nam sô nhau đuổi theo, nhưng sức người đuổi làm sao cho kịp sức ngựa. Hoàng-Nhật cũng muốn phi ngựa đuổi theo nhưng còn vướng bọn dân thôn nên không có đường cho ngựa chạy. Thế là một tên giặc Tàu chạy thoát.

Hoàng-Nhật cắt cái thủ cập của tên giặc bị giết mang tới bàn thờ. Ở đây tráng đinh đã dẫn tới cả tên giặc bị Hoàng-Nhật nắm đuôi sam quật ngã vừa rồi. Vị chi đi còn tất cả bốn tên giặc chờ chết.

Tế Hoàng - Quỳnh và mọi người xong, Hoàng-Nhật giết nốt bốn tên Mông-Cổ, và cắt lấy tất cả những đầu lâu cộng thành bảy chiếc đóng cọc bêu ngay bên đường cái vào

lối tha ma với một chiếc biển có mấy hàng chữ:

« Đây là lũ sói lang Mông-Cổ, quen thói xâm lăng, sang Việt-Nam định đi cướp bóc của dân gian. Nay chúng bị giết bêu đầu để làm gương cho những tên giặc khác và cho những người Việt Nam quên mất tổ-quốc đi bợ đỡ giặc để cầu vinh.»

Xong đám tang và giết xong lũ giặc, về đến thôn họp tại đình, Hoàng-Nhật nói với các cụ và dân làng: « Thưa các cụ và đồng dân làng. Tên giặc khách trốn thoát hôm nay, thế nào về trại chúng cũng đem quân đến đây đánh trả thù. Nếu dân ta không có tổ chức thấy chúng đến thì chạy, sẽ chỉ bị chết oan hết cả. Nay chúng tôi xin đề nghị thành lập một đoàn thôn quân. Bao nhiêu trai tráng trong làng khả dĩ có sức chống giặc đều nên sung cả vào đoàn thôn quân đó. Chúng ta sẽ lấy gậy gộc dao bầy, đinh ba, cu liêm tạm làm khí giới chống với quân giặc. Và tiện đây gần rừng ta vào rừng lấy tre làm nỏ. Giặc ở xa thì ta bắn. Giặc đến gần thì ta đánh. Ta phải cho chúng hiểu rằng dân Việt-Nam anh dũng, không chịu khuất dưới sức mạnh của chúng. Còn bây giờ tạm thời, đàn bà con trẻ trong thôn nên lánh ngay vào rừng trước chỉ còn đàn ông trai tráng là nên ở lại đây cùng chúng tôi chống giặc. Việc cấp bách đến ta không nên trì hoãn. Vậy các cụ và bà con ta nghĩ sao ? »

Cả dân thôn từ trên chí dưới đều tán thành ý kiến của Hoàng Nhật và giao phó cho anh em Hoàng

Nhật trách nhiệm tổ chức lấy đạo thôn quân để chống giặc.

Và ngay sau khi họp ấy, dân thôn bao nhiêu đàn bà con trẻ cùng nhau tạm lánh vào trong rừng hết.

Hoàng-Nhật và Hoàng-Côn hai anh em tự lĩnh nhiệm vụ tổ chức đoàn thôn quân. Hai anh em xử dụng hai con ngựa chiến bắt được của quân Mông-Cổ. Hoàng-Nhật dùng thanh gươm đã cướp được của giặc tại trận lúc giao phong, còn Hoàng-Côn thì xử dụng một thanh mã tấu cũng lấy được của giặc. Thanh gươm của Hoàng-Nhật do một thứ thép rất tốt đúc nên, bén sắc như nước, có thể chém được cả sắt.

Anh em họ Hoàng kén tất cả trai tráng trong thôn được hơn năm chục người tổ chức thành một Đô dân quân. (*Binh lính về đời Trần chia thành từng đô 50 người, năm đô là một quân.*)

Anh em dân quân chịu khó cùng nhau luyện tập và hăng hái thề chống giặc đến cùng không lùi. Họ chia nhau vào rừng đẵn tre làm tên, chặt gỗ làm nỏ. Võ khí của họ là những thanh dao quai, dao bầy sẵn có ở trong thôn. Một đô năm chục người dưới quyền điều khiển của Hoàng-Nhật và Hoàng-Côn hùng hùng hổ hổ cùng nhau vui vẻ chờ giặc và nguyện quyết chiến đấu cho quân Mông-Cổ rõ tinh thần của dân tộc Việt-Nam. Họ cùng nhau ca hát những câu hát anh dũng của giống nòi để tự kích thích lòng mình :

Việt Nam là của người Nam,
Người Nam thề giết ngoại xâm đến cùng.
Mài gươm uốn lại cánh cung !
Hỡi quân cướp nước khó mong đường về,
Giữ Đường, chống Tống xưa kia
Những gương anh dũng ghi bia muôn đời.
Nức lòng đánh giặc ai ơi !

Một trận so gươm.

ĐÚNG như lời Hoàng-Nhật đoán trước, giặc Mông-Cổ thua chạy về trại báo cùng viên tướng giặc đồn trú ở Thao-Giang là Ngột-Lương-Sảo-Vĩ tức là em ruộtNgột Lương-Hợp Thai. Nghe tin quân mình lạc vào thôn quê bị dân chúng giết hại và cướp mất ngựa, Sảo-Vĩ trợn tròn hai mắt gầm thét như con thú điên nói rằng:« Giống chuột Việt-Nam thế thì ghê gớm thật giám phạm đến thiên uy. Để đấy ngày mai bản tướng sẽ dẫn quân đến triệt hạ thôn đó, có bao nhiêu người bản tướng ra lệnh giết cho kỳ sạch, cả đàn bà trẻ con, ông già bà lão cũng giết, giết đàn hết. Bản tướng sẽ san thôn đó thành bình địa.»

Rồi Ngột-LươngSảo-Vĩ truyền lệnh cho quân lính sửa soạn để ngay hôm sau tiến đến thôn Hoàng-Nhật để báo thù cho bọn lính Mông-Cổ bị giết. Quân Mông-Cổ nghe lệnh của chủ tướng thì mừng nhảy lên. Từ ngày chúng sang Việt-Nam, chúng mới được giao tranh một trận với quân của Trần-quốc-Tuấn. Khi Việt-quân yếu thế ở Thao-Giang rút lui về Sơn-Tây, Ngột-Lương Hợp-Thai trước khi tiến quân đuổi theo có cắt Ngột-Lương-Sảo-Vĩ giữ đồn Thao-Giang để làm

thanh thế cho mình. Từ mấy hôm nay toán quân hung-bạo của Sảo-Vĩ vẫn nghỉ ngơi, nên khi ấy nghe lệnh được đi tàn sát dân chúng thì mừng lắm. Giống giặc Mông-Cổ là một giống giặc khát máu thích giết người. Suốt từ Âu sang Á, đi đến đâu chúng chém giết dân chúng đến đây không biết bao nhiêu mà kể. Nghe đến tên chúng là người ta phải sợ bãi rồi. Thế mà ngày nay tới Việt-Nam lại có người kháng cự cùng chúng, chúng lấy làm lạ và ngạc nhiên lắm.

Ngày hôm sau, ngay từ sáng sớm Ngột-Lương Sảo-Vĩ đã kiểm điểm quân sĩ để tiến tới thôn của anh em Hoàng-Nhật. Đoàn quân đi rầm rộ như lang sói. Tiếng loa vang, tiếng ngựa hí, tiếng người reo ầm một góc trời. Cờ sí bay phập phới. Quân nào đội ấy hung hăng như hùm rữ.

Chẳng bao lâu chúng đã tới đầu đường ngã ba, nơi bãi tha ma. Ngột Lương Sảo Vĩ trông thấy đầu bảy tên giặc bị đóng cọc bêu ngay ở rệ đường với tấm biển thì giận lắm. Hắn nguyền sẽ đem hết dân chúng ở thôn ấy về trại, chặt đầu xếp hàng ngoài cổng trại để báo thù cho bảy tên giặc kia. Bọn quân giặc trông thấy đồng bọn bị giết thì cũng oán giận dân thôn lắm. Chúng cho là chỉ có chúng mới có quyền giết giống khác, ngoài ra không giống người nào được quyền phạm tới chúng.

Trong khi quân Mông Cổ rầm rộ tiến tới thì ở trong thôn theo lời của

anh em Hoàng Nhật bàn hôm trước, bao nhiêu ông già bà lão, đàn bà trẻ con đều trốn cả vào trong rừng. Ở lại trong thôn duy chỉ có bọn dân quân của anh em Hoàng Nhật. Thấy quân Mông Cổ kéo đại đội binh mã đến để báo thù, Hoàng Nhật và Hoàng Côn hơi lo ngại bàn với nhau.

Hoàng Nhật bảo Hoàng Côn rằng: « Thế giặc mạnh lắm, mà bọn ta chỉ có trên dưới năm chục người, đánh được chúng chắc là khó lắm. Mà ta lui cũng không được. Ta lui thì chúng sẽ đốt phá hết nhà cửa trong thôn, có khi chúng lại tìm vào trong rừng để giết hại dân thôn là đằng khác. Bây giờ hiền đệ nghĩ sao ?

Hoàng Côn đáp lại lời anh : « Thưa huynh-trưởng, giặc đến thì ta phải đánh. Đánh để gây lấy tinh thần cho dân chúng. Vả chăng nếu ta không chống cự ở đây thì ta mong sao ở các nơi khác họ cũng theo gương ta mà lập thành dân quân. »

Hoàng-Nhật nói :« Hiền đệ bàn phải lắm. Để ta chia quân ra cự địch với chúng. Bọn ta có hơn năm chục người thì hiền đệ dẫn ba mươi người mai phục ở trong rừng để khi ta rút lui thì bắn tên ra. Giặc ở ngoài, ta ở rừng, ta trông thấy giặc, giặc không trông thấy ta, chúng sẽ không biết ta nhiều hay ít như thế nào, chúng sẽ ngần ngừ trước khi tiến. Ta lợi dụng phút ngần ngừ của chúng, ta cố bắn giết cho thật nhiều có khi chúng hoảng mà phải rút lui, bấy giờ dân quân

sẽ tiền dân ra đuổi chúng chúng cho khỏi rẽ vào trong thôn phá hại. Còn ta, ta sẽ đem hai chục người dân quân can đảm nhất ra đón đường chúng, trước khi chúng tới thôn này. Ta sẽ cùng giặc vừa cự chiến vừa rút lui về mé rừng để quân giặc đuổi theo, như vậy chúng không có thì giờ vào xâm phạm tới trong thôn.»

Hoàng-Côn cho lời anh nói là phải. Hai anh em đem mưu kế ấy thuật cho bọn tráng đinh dân quân nghe. Bọn dân quân tranh nhau xin ở lại với Hoàng-Nhật để được ra giao-chiến với quân Mông-Cổ. Hoàng-Nhật sau khi lựa lọc lấy hai mươi người tinh thục nhất, liền bảo cả bọn dân quân rằng:

« Chúng tôi biết anh em đều là người hăng hái. Ai nấy đều muốn mặt dàn mặt với quân giặc để giết chúng, nhưng binh pháp phải có mưu kế, những anh em lui vào rừng bắn giặc để những người khác rút lui, cùng là giết giặc, cùng là có công với tổ quốc. »

Sau khi Hoàng - Côn dẫn hơn ba chục tráng đinh vào trong rừng mai phục, Hoàng - Nhật liền cùng hai chục tráng đinh khác sông thẳng tới trước mặt đám quân Mông- Cổ. Ngột-Lương Sảo- Vỹ đang cho quân rầm rộ tiến, bỗng thấy một toán hơn hai mươi người sông thẳng tới đám quân mình liền ngừng quân lại và ngăn đoàn dũng sĩ Việt - Nam đang tiến tới quân mình. Sảo-Vĩ phải thầm phục cái can đảm của dân Việt Nam muốn đem hai chục người với những võ khí thô sơ để đương đầu với

tám nghìn quân của hắn Hắn nhớ lại từ thủa quân Mông-Cổ đắc thắng khắp mọi nơi trên thiên hạ hắn đãlđự hơn trăm trận và đã có nhiều chiến công để được lên chức đại tướng chưa bao giờ hắn được gặp một toán quân anh dũng như hơn hai chục người dũng sĩ Việt - Nam hôm ấy. Không những một mình hắn ngạc nhiên mà cả hơn tám nghìn quân tướng của hắn cũng phải chố mắt nhìn hơn hai chục người dũng sĩ Việt-Nam đã can đảm một cách phi thường mới giám đương đầu với bọn chúng. Ngột - Lương Sảo - Vĩ ngừng tiến quân và dàn thành thế irận để đợi đám dũng-sỹ Việt-Nam.

Hoàng - Nhật dẫn hai mươi tráng đinh tới nơi. Ngột-Lương Sảo-Vĩ hỏi: Lũ chuột nhắt kia đi đâu? không biết đại binh của ta hơn tám nghìn người lại giám tới đây chịu chết à? khôn hồn mau bước đi nơi khác tui ta cũng rộng tha cho.»

Hoàng-Nhật đáp : « Lũ chó đuôi sam kia chớ cậy tài. Chúng mày mang quân đi ăn cướp dân chúng à ? Còn có chúng tao đây, chúng mày không thể hoành hành như thế được.

Nói xong liền khoa gươm phi ngựa sông vào đánh Sảo-Vỹ. Sảo-Vỹ đưa ngân trùy đón đỡ. Lưỡi gươm gặp đầu trùy bắn tóe lửa và Sảo-Vỹ cũng thấy trối tay. Sảo-Vỹ gạt lưỡi gươm của Hoàng-Nhật, rồi hỏi :

« Bản đại-tướng xưa nay đánh dư trăm trận, giết tướng cướp cờ đã nhiều nhưng bản đại-tướng không thèm giết kẻ vô danh nó bắn cả ngân trùy

vậy nhà ngươi tính danh là gì mau mau xưng cho bản tướng biết rồi bản tướng sẽ mời về âm cung chầu thập - điện Diêm-vương.»

Hoàng-Nhật đáp:« À ra quân chó đuôi sam muốn biết tên của tao thì lắng tai mà nghe cho rõ. Tao đây chỉ là một người dân Việt-Nam không chịu được sự áp bức của chúng mày muốn móc tim moi gan hết lũ chúng mày để trừ hại cho nước tao. Tên tao là Hoàng - Nhật. Chúng mày phải hiểu, trăm người Việt-Nam như một, nghìn người Việt-Nam như một, không ai là không nghĩ đến giết hết chúng mày, lũ giặc cướp nước!»

Ngột-Nương-Sảo-Vỹ cười ha hả bảo:« Lũ chuột chúng mày mà cũng ước mộng cao xa nhỉ, muốn giết hết chúng tao. Được lắm lắm! »

Sảo-Vĩ khoa đôi ngân trùy nhằm đầu Hoàng-Nhật bổ xuống. Hoàng-Nhật cho ngựa tới sát bên mình ngựa của Sảo-Vỹ đưa gươm lên gạt ngọn trùy của giặc- rồi thuận lưỡi gươm nhằm giữa mặt giặc đâm tới. Sảo-Vỹ thấy Hoàng-Nhật hùng dũng cũng hơi sợ. Hắn bèn đem hết tài nghệ ra muốn bắt sống Hoàng-Nhật trước ba quân để khoe tài nghệ. Ngọn trùy đi. mũi gươm lại cuộc giao đấu rất là gây go. Võ khí vù vù như gió chuyển trông rất đẹp mắt. Bọn tám nghìn quân tướng của Ngột-Lương Sảo-Vỹ cũng như bọn hai mươi tráng đinh của Hoàng-Nhật đều ngây người nhìn cuộc đấu võ. Tăm vó ngựa của đôi bên luôn-luôn

soay chuyển theo thế võ của đôi người. Miệng đánh miệng đỡ thật là kỳ phùng địch thủ. Quân Mông-Cổ ở ngoài đánh chống và hò reo trợ oai cho chủ tướng.

Đánh nhau luôn hai tiếng đồng hồ, đôi bên không phân được thua. Đôi ngựa đã đổ mồ hôi và thở hồng hộc vì phải chuyển động nhiều.

Hoàng Nhật biết mình tất cả chỉ có hai chục tráng đinh, chàng càng cố gắng để may ra có hạ nổi tên tướng giặc chăng, nhưng sức tài của tướng giặc cũng ghê gớm, nên chàng tự lượng không hạ được nó.

Về phần Ngột-Lương Sào-Vỹ thấy Hoàng-Nhật anh hùng trong bụng cũng mến tài, nên chưa ra lệnh cho quân sỹ bổ vây bọn Hoàng-Nhật chỉ riêng mình cô đánh mong hàng phục được chàng thiêu niên anh dũng ấy

Sau thấy tài nghệ Hoàng-Nhật cao siêu, liệu bề khó thắng được, hắn bèn vẫy ngọn trùy ra lệnh cho ba quân ồ-ạt kéo tới Bọn tráng đinh của Hoàng-Nhật cũng liều thác sống lên một người địch với mấy trăm người Thật quả đúng như câu một người liều mạng muôn người khôn địch nên bọn tráng đinh của Hoàng-Nhật đã cùng nhau giết được mấy trăm giặc Mông-Cổ, xong chúng nó kéo tới rầm rộ càng ngày càng đông, Hoàng-Nhật phải ra hiệu cho anh em rút lui và tự mình đi sau cùng để cản giết quân địch

Tuy có lệnh rút lui, nhưng bọn tráng đinh của Hoàng-Nhật lúc ấy đã bị giết mất mấy người, những người còn lại vừa đánh vừa lùi, nhưng quân giặc bao vây kín quá, nên sự rút lui cũng rất khó khăn. Tuy vậy họ cũng lùi được tới gần khu rừng vừa tầm tên của bọn Hoàng-Côn phục ở trong rừng.

Hoàng-Côn ở trong rừng thấy quân giặc kéo tới liền ra lệnh cho anh em tráng đinh đem cung nỏ ra bắn. Quân giặc đông đến nỗi không phân biệt được bọn Hoàng-Nhật là những người nào. Hoàng-Côn cứ sai bọn tráng đinh nhằm đúng đám đông mà bắn. Mỗi mũi tên bắn ra là một tên giặc bị chết hoặc bị thương. Bọn chúng đông lắm. Chết tên này, tên khác tiến lên. Bọn tráng đinh luôn luôn cung nỏ bắn ra, lũ giặc ngã như rạ, nhưng chúng vẫn tiến lên rất đều. Hoàng-Côn ở trong rừng trông thấy như vậy phải chịu là quân Mông-Cổ anh dũng, chẳng trách chúng chinh-phục được hết thiên-hạ.

Ngột-Lương-Sảo-Vĩ thấy trong rừng có tên bắn ra, biết là quân Việt-Nam có mai phục lại thấy quân linh của mình bị chết nhiều quá, liền ra lệnh cho quân ngừng tiến. Nhờ vậy mà hơn một chục tráng đinh của Hoàng-Nhật mới rút lui được vào trong rừng, người nào người ấy quần áo đẫm máu quân địch. Cánh tay họ mỏi như vì chém giết.

Hoàng-Nhật vì phải ở lại chặn đoạn hậu cho

anh em tráng đinh rút lui, và lại bị quân Mông-Cổ chúng chú ý tới nhiều nhất nên không sao thoát ra khỏi được vòng vây. Về sau có một tên lính Mông-Cổ cầm giáo đâm vào bụng con ngựa của Hoàng-Nhật. Con ngựa bị thương ngã khuỵu xuống Hoàng-Nhật vội nhảy xuống đất để bộ chiến với giặc cũng không kịp, liền bị chúng bắt sống cùng với năm người tráng đinh khác.

Bây giờ trời đã về chiều. Ngột-Lương-Sác-Vỹ truyền lệnh thu quân và giải sáu tên tù binh về trại. Trên bãi trận chúng bỏ lại ngổn ngang những sác chết.

Hoàng-Nhật bị chúng giải cùng với năm người tráng đinh khác. Hoàng-Nhật bảo bọn tráng đinh: « Kìa anh em xem sác những quân giặc đã bị bỏ mạng về anh em chúng ta. Ít nhất chúng cũng bị thiệt hại bốn năm trăm người. Lũ ta có bị chúng bắt và giết cũng không nên ân hận gì nữa. Hôm nay, nếu không có bọn ta có phải chúng đã vào trong thôn giết hết dân trong thôn, đốt hết nhà cửa rồi không. Bị bắt như thế này chúng ta cũng xung xướng vì chúng ta đã làm tròn nhiệm vụ chiến sỹ của chúng ta. »

Bọn anh em tráng đinh đồng thanh nói : « Không chúng tôi không ai ân hận gì cả. Chúng tôi rất lấy làm vui thỏa vì chúng tôi đã giết được rất nhiều quân giặc. Chúng tôi dù thác cũng vinh. »

Hoàng-Nhật khen : « Phải lắm, chúng ta phải tỏ ra xứng đáng là dân Việt-Nam để cho quân giặc phải

khiếp sợ. »

Ngột-Lương-Sảo-Vỹ về trại điểm lại quân linh thấy chết mất ba viên tùy tướng và hơn năm trăm quân. Sảo-Vỹ chép miệng bảo mấy viên tướng ở bên cạnh mình :

« Không ngờ hơn hai chục người Việt-Nam mà ghê gớm thế. Nếu tất cả dân tộc Việt-Nam như thế này thì cái mộng xâm lăng của Thành-Cát-Tư-Hãn-Đại-Đế chúng ta khó mà đạt được. »

SÁNG hôm sau Ngột-Lương-Sảo-Vĩ sai đem giải bọn Hoàng-Nhật và năm người tráng đinh tới. Hoàng-Nhật cùng bọn tráng đinh tưởng rằng Sảo-Vĩ sẽ gầm thét ra uy ghê gớm lắm, nhưng trái lại, Sảo-Vĩ lại tự thân hành từ trên ghế cầm đến bước xuống cởi trói cho cả bọn sáu người, và chỉ sáu chiếc ghế mời ngồi. Thái độ của tướng Nguyên làm cho Hoàng-Nhật và bọn tráng đinh phải ngạc nhiên.

Tướng Nguyên sai quân pha nước mời bọn Hoàng Nhật sơi. Xong hắn nói : « Xin lỗi chư vị tráng-sỹ vì hôm qua tôi sơ ý nên quân lính chúng không biết, nếu có đứa nào giám hỗn sược với chư vị tráng sỹ ấy là tự tôi.»

Hoàng - Nhật đáp : « Thưa tướng quân, đó là thường tình nếu kẻ chiến thắng cư sử tàn bạo với người chiến bại. Chúng tôi là lũ tù binh. Dù có bị bạc đãi cũng là sự thường, chúng tôi không kêu ca và cũng không oán hận gì cả.»

Tướng Nguyên lại nói : « Thôi chuyện hôm qua đã xong rồi, hôm nay chúng tôi mời chư vị tráng sỹ đến đây có câu truyện muốn thưa cùng các vị tráng sỹ.»

Hoàng-Nhật hỏi xem ý của Sảo-Vĩ muốn gì. Sảo Vĩ nói :« Tôi đây là em

ruột nguyên soái Ngột-Lương-Hợp-Thai. Hiện nay Ngột-Lương nguyên soái đem mười vạn quân từ nước Đại-Lý sang đây. Đại quân đã tiến tới Sơn-Tây, sắp cùng Việt-quân giao chiến. Tướng Nguyên chúng tôi rất quý những người anh hùng và can đảm. Thấy các vị tráng sỹ đây anh dũng chúng tôi rất mến. Chúng tôi muốn mời các tráng sỹ về giúp việc quân cho chúng tôi. Nếu các vị tráng sỹ thể lời yêu cầu của chúng tôi, thì những truyện về trước chúng tôi sẵn lòng quên và tha thứ cho dân thôn đã giám giết lính của chúng tôi. Hơn nữa chúng tôi sẽ trừng trị những tên quân nào giám đến quấy nhiễu. Và chúng tôi sẽ tâu cùng Thành-Cát Tư-Hãn đại đế phong tước cho các tráng sĩ. Vậy ý kiến các vị tráng sĩ thế nào »?

Năm người tráng đinh nhìn Hoàng-Nhật Hoàng-Nhật khoan thai đáp lại lời Sảo-Vỹ: « Chúng tôi xin cảm tạ tấm thịnh tình của tướng quân đối với chúng tôi, nhưng tướng quân hỏi chúng tôi như thế, tức là tướng quân chưa hiểu rõ người Việt-Nam chúng tôi. Người Việt chúng tôi chỉ biết thờ vua Việt chứ không bao giờ chịu cúi luồn người ngoài dù được quan cao chức trọng. Nay chúng tôi đã bị tướng quân bắt đây, chúng tôi chỉ xin tướng quân cho chúng tôi giữ trọn chữ trung. Quân Mông-Cổ còn ở trên đất Việt-Nam thì chúng tôi với tướng quân bao giờ cũng chỉ là cừu địch. »

Ngột-Lương-Sảo-Vỹ nói « Các tráng sỹ nên nghĩ

cho kỹ. Thế này là tôi có bụng yêu các tráng sỹ lắm. Nếu các tráng sỹ không nghe lời tôi sẽ có hai điều hại. Một là các tráng sỹ sẽ thiệt thân và chúng tôi sẽ dùng những cực hình đối với các tráng sỹ, hai là dân thôn sẽ bị tàn sát. Tôi sẽ ra lệnh cho quân lính làm cỏ qúy thôn ».

Hoàng-Nhật và năm tráng đinh đều khăng khăng một mực không chịu quy hàng, dù Sảo Vỹ đem lợi ra dử hay lấy uy ra mà dọa. Hoàng-Nhật cho Sảo Vỹ biết rằng dù bây giờ quân lính của Sảo-Vỹ có tới thôn đô phá hại thì dân chúng cũng đã di đi nơi khác rồi, và toàn dân trong thôn đã bằng lòng hi - sinh của cải, cho nên sự đốt phá thôn đó đối với dân chúng chỉ là một sự thường. Dân Việt-Nam trăm nghìn người như một, ai cũng oán quân Mông-Cổ đến xương tuỷ thì không có lẽ nào bọn Hoàng - Nhật lại đi hàng Sảo - Vỹ để mang tiếng sâu với muôn dân, để ô nhục tới tổ tiên.

Nghe bọn Hoàng - Nhật nói, Sảo - Vỹ trong bụng thâm phục lòng trung dũng của họ, nhưng bề ngoài hắn biến ngay sắc mặt, quát quân lính đem trói cả sáu người và sáu chiếc cột. Bọn quân Mông - Cổ hùng hổ sông vào trói ghì cả sáu vị võ sĩ Việt - Nam lại. Sảo - Vỹ bảo bọn: « Thôi được! Chúng mày không muốn tử tế, tao cho chúng mày biết em Ngột-Lương nguyên soái là ai.»

Thấy Sảo - Vỹ dở mặt Hoàng - Nhật cũng nói : « Tao cần gì biết mày là ai. Tao chỉ biết mày là một tên giặc cướp nước

Bọn giặc chúng mày dù là một đại tướng hay một tên quân thì cũng chỉ là quân giặc không hơn không kém.»

Nghe Hoàng - Nhật nói Sảo - Vỹ cười ha hả bảo : « Nhà ngươi anh hùng đấy để ta thử xem cái gan anh hùng của nhà ngươi to thế nào ».

Nói đoạn, một mặt Sảo Vỹ phái quân lính tới thôn của Hoàng - Nhật với cái lệnh là gặp ai giết cho kỳ hết dù là ông già, bà lão, hay đàn bà trẻ con và phải đốt phá thôn đó cho tan nát, một mặt Sảo Vỹ gọi năm viên phó tướng tới để cùng mình xử bọn tráng-sỹ Việt-Nam. Quân lính được lệnh mang mấy con dao và mấy chiếc đĩa to đến đặt trước mặt Sảo-Vỹ. Chúng lại bê cả mấy vò rượu tới. Bọn Hoàng - Nhật không hiểu chúng làm gì mình

Sảo-Vỹ bảo Hoàng-Nhật: «Có lẽ người Việt-Nam các ngươi không hiểu cây « đuốc sống» như thế nào. Hôm nay ta cho các ngươi hiểu.»

Nói rồi Sảo-Vỹ sai mang hai người tráng đinh ra tẩm dầu vào quần áo và sai châm lửa đốt. Trước những cử chỉ độc ác ấy bọn Hoàng-Nhật nghiến răng chịu. Ngọn lửa châm vào quần áo hai người tráng đinh cháy bùng lên. Hai người tráng đinh rẩy rụa và luôn mồm chửi quân Mông-Cổ dã man. Sảo-Vỹ và bọn tỳ tướng chỉ nhìn hai tên tráng đinh rẩy chết cười với nhau. Ngọn lửa bùng bùng cháy. Mùi thịt cháy khét lẹt. Sau một hồi rẩy rụa hai người tráng đinh Việt Nam đã chết dưới ngọn

lửa. Ngọn lửa vẫn cháy.

Thấy hai người tráng đinh đã chết, Sảo-Vỹ bảo Hoàng-Nhật và hai người tráng đinh kia còn lại: «Đấy được sống của người Mông Cổ chúng tôi đấy. Nếu các tráng-sỹ muốn số phận tốt đẹp hơn, thì tráng-sỹ nên thuận quy hàng chúng tôi sẽ được phú quý xung xướng.»

Hoàng-Nhật và bangười tráng đinh còn lại, đồng thanh đáp rằng:

« Chúng ta bị bắt chỉ đành chịu chết, còn các ngươi muốn hành hạ bọn ta thế nào, đó là quyền của kẻ chiến thắng các người.»

Sảo-Vỹ nói: « Các ngươi giỏi lắm. Các ngươi sẽ biết những hình cụ của Thành-Cát-Tư-Hãn đại đã đã đặt ra như thế nào. Đâu tầm vào quần áo của hai người tráng đinh đã cháy hết. Thân thể hai người bị thui đen Mặt mũi nứt nở trông thật thảm hại. Bây giờ Sảo-Vỹ mới sai quân lính gạt hết những tàn do quần áo còn dính vào bụng hai người rồi hắn từ ghế bước xuống, thẳng tới chỗ hai người đã chết, cầm con dao nhọn rạch bụng hai người ra lôi lấy hai buồng gan để lên đĩa và sai quân sỹ lấy đồ gia vị đến để cùng năm tên tỳ tướng uống rượu với hai bộ gan đó.

Sảo-Vỹ giải nghĩa cho bọn Hoàng-Nhật nghe : « Gan ăn như thế này bổ lắm. Nó vừa chín tới không tanh ».

Lũ họ ăn món gan người như một món sơn hào hải vị gì. Trước sự dã man tàn bạo đó, Hoàng-Nhật mắt không giám nhìn. Và chàng tự

nghĩ có lẽ từ khi quân Mông-Cổ xâm chiếm đất Tống đi đánh các nước lân bang, đã bắt bao nhiêu người bị chúng ăn gan như hai vị tráng sỹ Việt Nam kia. Hai chiến sỹ ấy đã hy sinh cho tổ-quốc, đã chết một cách tối-tăm, vô danh. Còn biết bao nhiêu người khác đã chết về tay giặc một cách thầm kín như vậy. Thế mới biết những chiến sỹ quốc-gia chỉ biết có nước nhà, còn sống chết có chi đáng kể.

Sảo-Vỹ vừa uống rượu với món gan người vừa bảo bọn Hoàng-Nhật : « Vừa rồi ta cho các ngươi xem hai cây đuốc sống bây giờ ta biên các ngươi một lối giết người đặc biệt của chúng tao. Ấy là lối luộc sống. Các ngươi sẽ thưởng thức cái lối giết người kỳ lạ này ».

Sảo-Vỹ lại sai quân lính trói hai người tráng đinh khác vào hai chiếc cột. Hai người tráng đinh này bị chúng lột trần ra. Hoàng-Nhật không hiểu chúng định làm gì hai người võ sỹ của mình thì bọn quân Mông-Cổ đã cùng nhau bê tới hai vạc đầy nước. Chúng đặt bếp đun sôi hai vạc nước. Hoàng-Nhật đoán chắc là chúng sẽ cho hai người tráng đinh vào hai chiếc vạc đó rồi chúng luộc sống chăng? Nhưng không phải. Chúng đun nước cho sôi, rồi chúng múc từng gầu nước nóng sôi rội vào hai người tráng đinh từ đầu đến chân. Bị bỏng hai người tráng đinh gầm thét và chửi : « Bọn quân cướp nước đã mau, muốn giết chúng tao thì bay cứ việc giết, hà tất gì bay phải hành hạ chúng tao

như thế nầy.»

Bọn Mông-Cổ chỉ cùng nhau cười khi thấy hai người tráng đinh rẫy rụa và gầm thét. Mấy tên quân cứ thản nhiên múc nước sôi rội lên đầu hai người kia. Hai người bị bỏng phồng da, rát thịt trông rất đáng sợ và đáng thương. Hai người rẫy rụa chán rồi vì không chịu được sức nóng cùng lịm đi chết dần. Thật là một cách chết đau đớn.

Khi hai người tráng đinh đã chết rồi, Sảo-Vĩ lại mổ bụng lấy gan uống rượu như hai người trước. Rượu vào mặt chúng đỏ hồng, trông lại càng giữ tợn. Những cái cười chúng nghe ghê rợn. Bọn chủ tướng chúng còn thề chẳng trách bọn quân lính giặc Nguyên chỉ chuyên đi các thôn bắt trẻ con về ăn thịt.

Rồi trong lúc uống rượu, Sảo-Vĩ cao hứng sai quân Nguyên mang người tráng đinh thứ năm lột hết quần áo quẳng vào vạc nước đang sôi. Người tráng đinh đó bị bọt nước sôi làm che lấp đi, không kịp kêu một tiếng. Nước sôi trào ra khỏi miệng vạc. Chúng luộc người tráng đinh trong một lát chúng sai quân sỹ vớt ra. Người kia bị luộc chín như một con lợn. Chúng lại moi lấy buồng gan để cùng nhau nhắm rượu.

Giết xong năm người tráng đinh rồi, chúng hất hàm hỏi Hoàng-Nhật. Hoàng-Nhật nghiến răng trợn mắt nguyền rủa lũ giặc dã man, tàn ác sẽ bị hoàng thiên trừng trị và sớm muộn sẽ bị quân dân Việt-Nam đánh đuổi về Tàu.

Bọn giặc chỉ cười ha hả.

Sau khi cùng nhau sơi hết năm buồng gan ngươi. Ngột-Lương-Sảo-Vỹ bảo Hoàng-Nhật: « Còn tráng sỹ anh hùng hơn cả, ta phải dành phần cho tráng sỹ một lối chết đặc biệt hơn năm người kia. Bây giờ anh em ta no rồi, giết tráng sỹ ngay không dùng được sẽ phí, anh em ta hãy để dành tráng sỹ đến buổi tối. Từ giờ đến tối tráng sỹ nên nghĩ cho chín và thuận lời ta sẽ được mọi sự xung xướng nếu trái lời ta sẽ bị cực hình và ta sẽ mổ bụng moi gan như năm tên kia.»

Mặc cho Sảo-Vỹ nói, Hoàng-Nhật không đáp lại, yên lặng cúi đầu theo lũ giặc giắt về buồng giam. Vừa đi Hoàng-Nhật vừa nghĩ tiếc cái thân mình chưa giúp được nước bao nhiêu đã bị giặc bắt, việc sống chết chỉ còn chờ đợi trong giờ phút. Chàng lầm rầm khấn cha: « Lạy vong hồn cha, nếu cha anh linh xin chứng giám lòng con. Con đã trả được thù cha một phần, ngày nay con bị giặc bắt, con đành cam chịu chết, mặc những lời đường mật dụ dỗ của giặc, Xin cha phù hộ cho em Hoàng-Côn được bình yên và có can đảm để nối trí cha, là không đội trời chung trên đất Việt-Nam cùng quân Mông-Cổ. »

Vào tới nhà giam, Hoàng-Nhật lại nghĩ thương bọn tráng đinh đã cùng mình liều chết. Đấy thật là những chiến sỹ vô danh của đất nước.

Một vị cứu tinh

HOÀNG-Nhật đang rầu rĩ ngồi ở buồng giam, chân tay bị bọn giặc gông cùm thật chặt. Chàng buồn rầu không phải vì sợ chết nhưng chàng lo cho Hoàng-Côn, không hiểu vắng chàng, có biết đường thu xếp mọi công việc để bảo vệ cho dân thôn và chống với quân giặc hay không. Chàng lại nghĩ đến những lời di chúc của cha lúc lâm chung. Ngày nay chàng ngồi trong phòng giam chờ chết, không biết còn một mình Hoàng-Côn có theo đuổi được những lời cuối cùng của cha không?

Vừa lúc ấy cánh cửa buồng giam hé mở. Một thiếu nữ Mông-Cổ tóc tết đuôi sam bước vào. Trong gian nhà giam lờ mờ bóng sáng, Hoàng-Nhật nhận thấy nàng trạc độ mười tám tuổi. Trông nàng có cái nhan sắc thật là kiều diễm. Dáng điệu của nàng nhẹ nhàng cân đối. Cử chỉ của nàng uyển-chuyển ung dung. Hoàng-Nhật để ý xem nàng định làm gì mình. Nàng khoan thai bước tới gần Hoàng-Nhật và đưa tay cởi trói cho chàng. Hai tay đã được tự do rồi, Hoàng-Nhật vận dụng sức lực bẻ gãy chiếc gông lim giặc đeo ở cổ chàng. Xong chàng đứng giậy vươn vai và nhìn giai nhân ra ý hỏi

dò xem nàng muốn gì. Hoàng-Nhật cho là Ngột-Lương-Sảo-Vĩ vì muốn dụ mình nên dùng mỹ nhân kế.

Mỹ-nhân sau khi thấy Hoàng-Nhật chân tay đã hoàn toàn tự do không còn bị gông cùm trói buộc gì nữa, nàng vất cho Hoàng-Nhật bộ quần áo Mông-Cổ bảo mặc vào. Khi Hoàng-Nhật đã mặc xong bộ quần áo mỹ-nhân ra hiệu cho Hoàng-Nhật đi theo mình, Hoàng-Nhật lẳng lặng theo nàng. Nàng đưa chàng quanh co, đi ra mé sau trại. Mấy lần gặp quân canh hỏi, nàng đều líu lô nói những gì Hoàng-Nhật không hiểu nhưng sau khi nàng đáp lại, bọn lính canh cũng kính cẩn để nàng đi khỏi.

Đến mé sau trại quân nàng chỉ cho Hoàng-Nhật một con ngựa hồng đã để sẵn ở đây và lạ lùng biết bao nhiêu, nàng bảo Hoàng-Nhật bằng tiếng Việt-Nam: « Tráng-sỹ mau lên ngựa ra đi kẻo quân giặc chúng biết lại khó khăn ra. Và canh ba đêm nay, tráng sỹ nên đem thân quân của tráng-sỹ lại đây mà cướp trại. »

Hoàng-Nhật toan hỏi nữa thì mỹ-nhân ra hiệu gạ đi, và lững thững quay vào trong trại. Hoàng-Nhật đành lòng nhảy lên phóng nước đại về thân mình, vừa đi lòng người tráng sỹ vừa bận rộn vì nhan sắc của người đẹp đã cứu mình ra khỏi cõi chết. Nàng là người Việt-Nam hay là người Mông-Cổ. Cớ sao nàng lại chịu hy sinh vào trại giặc để cứu Hoàng, và lạ lùng là

làm sao nàng biết được Hoàng bị giam ở đấy mà đến cứu. Nàng là người Việt ư? Sao y phục và ngôn ngữ nàng khi đối đáp với bọn quân Mông-Cổ đã tỏ ra nàng là một người Mông-Cổ trăm phần trăm. Nàng là người Mông Cổ ư? Sao nàng sử dụng Việt - ngữ khi nói với Hoàng - Nhật lại chẳng khác một thiếu nữ Việt-Nam và nhất là tại sao nàng lại hẹn chàng đến canh ba thì mang thân quân lại để cướp trại.

Vó ngựa vẫn rong ruổi trên đường về và lòng người tráng sĩ vẫn bận rộn vì cô thiếu-nữ có nhan sắc. Người đâu mà đẹp đến như thế được. Thật là má thắm, môi son, mi thanh, mục tú. Với những cử chỉ khoan thai với những lời nói dịu dàng với những giáng điệu ung dung, với cái nhan sắc kiều diễm ấy, nàng có thể ví ngang với Trịnh-Đan và Tây Thi nước Việt. Nếu nàng là người Việt-Nam thì nàng lại hơn Tây-Thi thời trước ở chỗ nàng biến báo làm sao mà tường hoàng vào được trại giặc lại cứu được Hoàng-Nhật thoát khỏi chỗ chết.

Vậy nàng là ai?

Trưa hôm ấy, sau khi Sảo-Vỹ đã giết chết năm người tráng đinh Việt-Nam mọi gan uống rượu và đã sai dẫn Hoàng-Nhật xuống nhà giam đang ngồi ở soái đường thì quân canh vào báo là Ngột-Lương Hợp Thai ở Sơn-Tây sai người lên cần gặp Sảo-Vỹ có việc cơ mật cần kíp. Sảo-Vỹ truyền vào thì đây là một thiếu-nữ Mông-Cổ có nhan sắc. Thiếu-nữ sau khi vái chào liền bẩm với

Sảo-Vỹ:« Đại quân của Ngột - Lương Hợp - Thai nguyên-soái đã chiếm được Sơn-Tây, quân Việt-Nam đã phải rút lui về Thăng-Long. Nguyên-soái trước khi thẳng tiến tới Thăng-Long, có cho chúng tôi mang mật lệnh lên đây cho tướng quân. Tướng-quân nên để lại ở Thao Giang này một phần quân, rồi tướng quân phải đến ngay Sơn-Tây với quân sỹ của tướng quân để giữ Sơn-Tây cho Ngột-Lương-Hợp Thai nguyên - soái tiến đánh Thăng Long. »

Nghe thiếu nữ nói, Ngột-Lương-Sảo-Vỹ mừng lắm. Thế ra đại quân của Mông-Cổ đã thắng và đã chiếm được Sơn-Tây. Tức khắc Sảo-Vỹ truyền gọi phó tướng là Thoán-Đã-Thiếp-Mộc-Nhi đến và ra lệnh ở lại giữ Thao-Giang với hai ngàn quân sỹ và tỳ tướng, còn tự mình dẫn hết quân về Sơn-Tây hội kiến với Ngột-Lương Hợp-Thai. Sảo-Vỹ lại ra lệnh cho quân sỹ phải sửa soạn để ngay canh hai đêm ấy khởi hành ra đi. Quân sỹ Mông-Cổ nghe tin thắng trận đều reo mừng xung xướng, cùng nhau tấp nập thu gọn quân nhu khí giới để tiến về Sơn-Tây.

Mọi mệnh lệnh đã xong bấy giờ Ngột-Lương-Sảo Vỹ mới để ý tới nhan sắc của thiếu nữ. Sảo-Vỹ hỏi thiếu-nữ là ai và tại sao lại ở trong quân ngũ. Thiếu-nữ chỉ cười không nói. Thiếu-nữ chìa ra một tín bài. Sảo-Vỹ cầm lấy tín bài đọc : « Nguyên binh nữ thông tin viên.» Sảo-Vỹ trao trả cho thiếu nữ tín bài và gặng hỏi tên nàng là gì. Nàng nhất định không nói, chỉ luôn

luôn cười và đưa mắt nhìn Sảo-Vỹ một cách rất lẳng lơ. Sảo-Vỹ như ngây như dại về cô thiếu nữ lạ lùng gây. Thiếu-nữ thấy Sảo-Vỹ có vẻ say đắm cái nhan sắc của mình, nàng càng làm nhiều điệu bộ, khiến cho Sảo-Vỹ càng như mê mẩn tâm thần vì nhan sắc kiêu diễm của nàng.

Sảo-Vỹ truyền quân dọn rượu để thết nàng. Nàng vui vẻ nhận lời uống rượu với Sảo-Vỹ. Có một điều là dù Sảo-Vỹ gặng hỏi đến thế nào nàng cũng không chịu nói tên. Nàng chỉ bảo Sảo-Vỹ: « Hà tất gì tướng quân cần phải biết tên tôi. Tướng quân chỉ nên hiểu tôi là một nữ nhân viên trong quân-đội của Thành-Cát Tư-Hãn đại-đế. Tướng quân muốn biết tên tôi để làm gì. Nhiệm vụ của tôi nay đây, mai đó tôi không muốn để mong để nhớ cho ai cho nên tôi không muốn cho ai hiểu biết tên tôi cả chỉ có Ngột-Lương-Hợp-Thai nguyên-soái là rõ tên tôi, vì nguyên-soái là chủ tướng, lẽ tất nhiên phải biết những điều cần biết Nếu tướng-quân có bụng quý mến tôi thì tướng quân cho tôi đi thăm khắp dinh trại của tướng quân để tôi được khâm phục cái tài tổ chức binh trại của tướng-quân. »

Ngột-Lương Sảo - Vỹ cười ha hả bảo thiếu-nữ: « Tưởng cô Nương muốn điều gì, chứ cô Nương muốn đi thăm dinh trại của bản tướng thì dễ dàng lắm. »

Ngay sau khi triệt mâm rượu đi rồi, Sảo-Vỹ đưa thiếu-nữ đi xem khắp dinh trại và đến đâu cũng cắt nghĩa cho nàng rõ ràng rành mạch đến đây. Khi

tới phòng giam Hoàng-Nhật, Sảo-Vỹ cũng thuật rõ cuộc chiến đấu giữa hai mươi dũng sĩ Việt-Nam với tám nghìn quân Mông-Cổ, và lòng trung kiên can đảm của bọn dũng sĩ Việt-Nam bị bắt đã thản nhiên trước cái chết. Thiếu nữ gật gù khen bọn chiến sỹ Việt-Nam. Sau cuộc đi thăm toàn dinh trại với thiếu nữ về, Ngột-Lương--Sảo-Vĩ vì từ sáng uống nhiều rượu quá nên mệt và đi nghỉ. Trong lúc ấy, cô thiếu nữ sinh đẹp một mình lại đi khắp dinh trại lần thứ hai. Lần này cô để ý tỏ mò nhìn ngắm mọi nơi rất kỹ lưỡng và khi đi tới gian phòng giam Hoàng-Nhật thì cô tự tiện vào thả Hoàng-Nhật ra. Không hiểu cô đã lấy tự lúc nào được bộ quần áo Mông-Cổ kiểu đàn ông giao cho Hoàng-Nhật, khiến Hoàng-Nhật đã đi qua trước mắt bao nhiêu tên giặc mà không bị chúng nghi ngờ, và mỗi khi gặp tên giặc nào hỏi han thì cô thiếu nữ kia đã lưu lô trả lời. Thiếu nữ lại đã sửa soạn tự bao giờ con ngựa cho Hoàng Nhật cưỡi và hẹn canh ba tới cướp trại giặc Nguyên.

Canh khuya hỗn chiến

HOÀNG-Nhật cởi bộ quần áo Mông-Cổ phi ngựa một mạch về tới thôn mình thì thấy ngọn lửa đang bùng bùng cháy khắp trong thôn và dân thôn không có ai ở nhà. Ngọn lửa là do bọn lính Mông-Cổ theo lệnh của Ngột-Lương-Sảo-Vĩ đã đến đây lúc sáng để triệt hạ thôn đó, những dân thôn đã vào ẩn cả trong rừng nên khi quân giặc tới thì chỉ vơ vẩn không nhà trống, quân giặc chỉ đốt phá chứ không sát hại được một người nào.

Hoàng-Nhật cho ngựa vào trong rừng, nơi mà hôm trước chàng đã dặn Hoàng-Cân cùng trang đinh mai phục ở đó để bắn giết quân Mông-Cổ. Vó ngựa phi đều, đi qua bãi tha ma. Trông thấy sác mấy trăm giặc nằm ngổn ngang từ hôm trước chưa được chôn cất, Hoàng-Nhật tự lấy làm hả dạ. Chàng chỉ thương cho hơn một chục người tráng đinh vừa chết trận vừa bị bắt giết. Rồi qua nơi mộ thân phụ chàng cùng những người trong thôn, Hoàng-Nhật ngậm ngùi thương cha cũng bọn dân thôn vô cớ đã bị chết oan, nhưng chàng tự nghĩ chắc anh hồn người khuất cũng phải xung xướng vì bọn dân thôn đã báo được thù cho mọi người và đã giết được hơn năm trăm tên

giặc

Chàng vào đến trong rừng, tìm mãi mới thấy chỗ bọn dân thôn tạm trú. Đây là một khu rừng thưa ở giữa rừng. Ngoài cửa rừng cây cối rất là rậm rạp, nên quân Nguyên không ngờ là ở trong rừng lại có một khu như vậy. Bọn Hoàng-Côn cùng tráng đinh thấy một người ăn mặc quần áo Mông-Cổ cưỡi ngựa tới vội vàng hô nhau kháng cự, nhưng đến khi Hoàng-Nhật lên tiếng thì mọi người mới biết mình nhầm. Hoàng Nhật họp các dân thôn lại, thuật lại truyện mình bị bắt ra sao cho mọi người nghe và kể rõ cả lối giết người ăn gan một cách rất là dã man của giặc. Ai nấy nghe thấy đều phải vùng mình sỏn gáy mà ghê cho những hình phạt tàn ác của quân giặc.

Hoàng-Nhật bảo : « Đáng khen cho những anh em thôn quân đã bị chúng bắt giết. Anh em đã tỏ ra cho giặc biết tấm lòng yêu nước của anh em, và trước sự can đảm chịu chết của anh em, quân giặc đã phải kính phục dân tộc Việt-Nam, và tôi chắc chắn rằng họ phải nhận thấy là dân tộc Việc-Nam đã có tinh thần trội hơn hẳn những dân tộc khác mà họ đi chinh phục. »

Hoàng-Côn cũng kể lại cho Hoàng-Nhật nghe những việc đã sảy ra từ hôm trước : Sau khi quân Mông-Cổ rút lui, Hoàng-Côn cũng hơn bốn chục tráng đinh còn lại, vội vàng nhân khi đêm tối về thôn dọn hết đồ đạc của dân thôn vào trong rừng. Hoàng-Côn cũng hiểu là giặc sẽ đến thôn phá phách

và giết tróc.

Hoàng-Nhật bảo mọi người : « Nhà cửa của ta đã bị quân giặc đốt phá Bây giờ ta đành lập lại thôn khác ở ngay đây. Như thế tránh được cái hại bị giặc đến quấy nhiễu vì chúng không giám liều mạng vào tận trong rừng này. Hơn nữa, thôn ta gần nơi chiến địa hôm trước, hiện nay sác chết nằm ngổn ngang, hơi độc sẽ tỏa lên, nếu ta ở gần ta sẽ bị nhiễm độc mắc bệnh : »

Dân thôn đều khen Hoàng-Nhật bàn phải là, và ngay từ lúc ấy họ cắt đặt nhau đi đẵn gỗ chặt tre làm lại nhà cửa. Bây giờ Hoàng-Nhật mới nói truyện đi cướp trại giặc. Bọn tráng đinh nhao-nhao cùng nhau đều xin đi. Hoàng-Nhật nói rõ sự thể người thiếu-nữ kỳ-lạ đã dặn mình đến cướp trại giặc vào lúc canh ba. Anh em tráng-đinh đồng thanh thề liều mình với quân giặc để báo thù cho năm người đã bị chúng mổ gan.

Hoàng-Nhật cắt đặt mọi công việc. Trại giặc có bốn cửa, thì cần phải có bốn người dẫn anh em tráng đinh đến đánh thẳng vào bốn nơi ấy. Hoàng-Nhật tự dẫn mười người sông thẳng vào cửa chính đằng trước. Hoàng-Côn mang mười người khác sông vào lối cửa sau. Hoàng-Nhật còn đang ngần ngại không biết nên trọn ai để tấn công hai cửa tả và hữu Vừa may có hai vị lão niên trong thôn là Trương Kế năm ấy đã ngót sáu mươi tuổi và Vũ-Phong đã gần bảy chục tuổi xin lĩnh nhiệm vụ mang anh em tráng-đinh vào đánh hai

mặt tả hữu.

Trương-kê và Vũ-Phong ngày trước đã từng xung trong quân ngũ triều Lý. Khi nhà Lý chuyển sang nhà Trần hai cụ đều có tuổi cả nên đều xin về nghỉ. Ngày nay thấy anh em Hoàng-Nhật cùng dân đinh đánh giặc thì giòng máu chiến sỹ lại sôi nổi trong người hai cụ. Cụ Vũ-Phong bảo Hoàng-Nhật : « Hai anh em chúng tôi xin lĩnh trách nhiệm đánh vào hai mặt tả hữu. Chúng tôi tuy có tuổi, nhưng trước việc làm anh dũng của các anh em chúng tôi cũng muốn dự một phần. Thôi thì giết giặc một trận để rồi già. Chẳng may có bị chết ở trại giặc chăng nữa thì cũng là một cái chết vinh. »

Anh em Hoàng Nhật và bọn tráng đinh ai nấy đều hoan hô tinh thần anh kiệt của hai vị lão niên. Vũ-Phong nhận đánh cửa tả còn Trương-Kế đánh cửa hữu.

Dân thôn mổ lợn để khao anh em tráng đinh trước khi xuất trận. Thật là một cảnh nhộn nhịp tưng bừng. Trước cái chết của những thân nhân đã bị giặc giết hoặc bắt đi, người ta chỉ ngấm ngầm đau xót, nhưng thấy anh em Hoàng-Nhật cùng bọn tráng đinh sắp sửa đi cướp trại giặc thì người ta vui mừng vô hạn. Người ta biết rằng sẽ có một số ít quân giặc bị giết và người ta sẽ trả được thù cho những người đã khuất.

Đêm hôm ấy sang đầu canh hai, Hoàng - Nhật Hoàng-Côn và mọi người

sửa soạn ra đi. Hoàng-Nhật bảo mọi người: « Giặc nhiều ta ít, ta phải lợi dụng đêm tối mà đánh thật nhanh giết thật nhiều rồi ta phải rút lui ngay. Muốn cho khỏi lẫn ta cùng quân giặc, anh em ta nên cởi trần tất cả mà xuất trận. Vào trại giặc trong đêm tối, gặp người cởi trần tức là bọn ta, còn có đủ quần áo ấy là quân giặc. Ta cứ sờ người có áo mà chém mà giết cho tới khi tôi huýt còi ra lệnh rút lui. Trước khi rút lui, bây giờ ta mới phóng hỏa đốt trại giặc. Giặc vừa sợ không biết ta nhiều ít thế nào, vừa cần phải cứu hỏa, sẽ không giám đuổi theo bọn ta. Như thế bọn ta sẽ được toàn thắng. »

Cả bọn dân thôn và tráng đinh có mặt tại đó đều khen Hoàng-Nhật là khéo tính. Bọn tráng đinh liền cùng nhau cởi trần trùng trục, trông người nào người ấy đều vạm vỡ khỏe mạnh. Hoàng-Nhật chỉ qua cho bọn Hoàng-Côn, Trương-kế và Vũ-Phong đường lối của dinh trại giặc. Ba người kia đều ghi nhớ.

Đêm hôm ấy, không trăng không sao. Trời tối đen như mực. Tứ bề vắng lặng không một tiếng động nhỏ. Trong rừng tiếng chim đêm thỉnh-thoảng cất lên vài điệu hót não nùng như muốn phá tan bầu tịch mịch của đêm trường. Ở tít tận rừng sâu, tiếng ác thú gầm nghe kinh rợn. Ở dưới đất, lũ côn trùng cùng nhau rên rỉ mãi khúc ca thiên vạn cổ.

Bọn Hoàng-Nhật cùng lũ tráng đinh lặng lẽ ra đi.

Bóng hơn bốn chục người lẫn vào đêm tối. Họ im lặng đi, không một tiếng nói, không một tiếng cười. Trong óc họ chăm chăm nghĩ đến giết giặc và phá trại giặc. Họ ra đi với một sự hăng hái vô bờ bến. Tay họ cầm chặt vũ khí, họ bước những bước nhịp nhàng. Thấm thoát họ đã tới dinh trại Mông Cổ. Bây giờ vào khoảng cuối canh hai, sang canh ba.

Toán đại quân của Ngột Lương Sảo-Vỹ đã kéo nhau trên con đường về Sơn-Tây. Ở Thao - Giang chỉ còn lại hai nghìn quân dưới quyền điều khiển của Thoán đã Thiệp-Mộc-Nhi Bọn quân này vì phải chầu trực từ tối để chờ cho toán quân của Ngột-Lương Sảo - Vỹ đi khỏi nên mỏi mệt. Toán quân của Sảo-Vỹ đi vừa khuất là họ chia nhau đi ngủ chỉ còn lại mấy tên lính nề oải canh phòng. Và lại chúng chỉ canh phòng lấy lệ chứ ở đây chúng còn sợ ai. Đại quân của nhà Trần còn thua chạy, rút lui về tận Thăng-Long thì ở cái nơi rừng rú này có gì là đáng sợ.

Ngột-Lương Sảo-Vỹ, vì mải mê ra đi, nên không lưu ý đến Hoàng - Nhật Hãn tưởng Hoàng - Nhật vẫn bị giam nên hắn định để mặc cho Thoán Dã Thiệp - Mộc-Nhi muốn sử trí với Hoàng-Nhật ra sao thì sử trí .Và bọn quân canh cũng không lưu ý gì tới tên tù binh của chúng. Quân Mông-Cổ xưa kia mỗi khi chúng bắt được ai, nếu chúng không giết, chúng thường giam cho đến chết đói, chứ không mấy khi chúng lưu ý đến sự ăn uống của tù

nhân cả. Hôm ấy chúng còn bận rộ về sự chuyển quân nên Hoàng-Nhật đã bị chúng nhãng quên đi. Chúng yên trí là tráng sỹ trẻ tuổi ấy vẫn ở trong buồng giam, chúng có ngờ đâu chàng đã cầm đầu bọn tráng đinh đến cướp trại của chúng.

Tới trại Mông-Cổ Hoàng Nhật lần vào cửa giữa Tên quân canh đang đứng tựa vào cột ngủ gà ngủ vịt. Hoàng-Nhật nhẩy tới trước mặt nó ôm ghì lấy cổ nó. Nó không kịp kêu đã bị một nhát gươm đầu lìa khỏi cổ Hoàng-Nhật cho hơn chục tráng đinh theo mình ô-ạt sông vào. Quân Mông-Cổ đang say giấc nồng, bỗng bị đánh úp thì chúng choàng trở giậy luống cuống tìm cách giữ trại Bọn Hoàng-Nhật ồ ạt kéo vào hò reo ầm ỹ. Trong đêm tối quân Mông-Cổ không biết Việt-Quân nhiều ít thế nào nên chúng tuy can đảm mà cũng bối rối Ngay lúc ấy, bọn Hoàng-Côn cũng do cửa hậu tiến vào và cũng hò reo ầm ỹ như vậy. Và cả hai bên tả hữu cùng có tiếng quân Việt reo. Quân Việt hùng hổ tiến vào. Giữa đêm tối, những ngọn mã-tấu luôn luôn lia ngang phạt dọc. Vừa chém Việt quân vừa đưa tay sờ soạng thấy người nào có áo, là *phập*! một lưỡi mã tấu, một mạng Mông-Cổ bỏ đời. Nếu sờ phải người không có áo đôi bên cùng nổi lên một một tiếng cười ròn rã khoái trá.

Thoán Dã Thiệp-Mộc Nhi đang lơ mơ cùng phù-dung tiên tử, trước mặt có người thiếu nữ kỳ lạ bỗng nghe thấy tiếng

ồn ào ở dinh trại vội choàng giậy. Người thiếu nữ kỳ lạ bảo viên tướng Nguyên : « Chắc là quân lính chúng vui mừng vì quân ta thắng trận ở Sơn - Tây nên chúng hò reo. »

Tại sao người thiếu nữ kỳ lạ này còn ở trại quân?

Lúc cất quân về Sơn-Tây, Ngột-Lương Sảo-Vỹ mời nàng đi theo. Nàng bảo nàng còn nhiều nhiệm vụ khác chưa thể về Sơn tây ngay được bởi vậy Ngột-Lương Sảo-Vỹ đành để nàng ở nán lại Thao giang để nàng làm nốt những nhiệm vụ mà nàng bảo do chính nguyên soái Ngột Lương Hợp thai đã giao cho nàng.

Lúc ấy Thoán-Đã Thiếp Mộc-Nhi thấy nàng bảo như vậy lại ngồi xuống, trong lúc quân Nguyên t vẫn bị bọn Hoàng-Nhật chém giết tơi bời. Bọn lính Nguyên kêu khóc gọi nhau ơi ới. Tiếng hò reo của bọn dân quân Việt-Nam vang động tứ phía. Thoán-Đã lấy làm lạ vội vàng nhảy ra sảnh đường thì thấy đèn đuốc tối om, mà quân Nguyên thì kêu gào rầm rĩ. Thoán-Đã vội vàng bét bọn tỳ tướng phải đốt đèn đuốc lên để tiện lo việc chống với Việt quân, nhưng bọn tỳ tướng lúc ấy cũng hoảng hốt chạy trốn hết cả.

Bọn Hoàng-Nhật vẫn chém giết. Thoán-Đã hò tỳ tướng mãi mới có mấy tên đốt đèn châm đuốc lên. Trấy bọn Mông-Cổ đã bị chém giết nhiều và chúng đã bắt đầu đốt được đèn đuốc, Hoàng-Nhật ra hiệu lệnh cho Việt quân rút lui. Bọn dân quân tráng đinh đang

chém giết thích tay, thấy có lệnh rút lui phải vội vàng cùng nhau đội nào đi đội ấy thoát ra khỏi trại giặc. Trước khi thoát khỏi trại giặc, Hoàng-Nhật còn phóng hỏa đốt tứ phía khiến cho quân Nguyên càng thêm bối rối. Vừa lúc Hoàng-Nhật sắp sửa rút lui thì nàng thiếu nữ kỳ lạ đã hiện ra trước mặt chàng và bảo: « Nguyên quân đã chuẩn bị xong, tráng sỹ nên cùng anh em mau mau thoát khỏi chốn này, và tráng sỹ nên đến tìm tôi ở quán Đợi Chờ trên đường Thao-Giang Sơn-Tây. » Nói thế xong nàng lại biến vào trong đám loạn quân.

Nghe nàng nói, Hoàng Nhật không hiểu quán Đợi Chờ là thế nào, nhưng Hoàng-Nhật vẫn tuần tự cùng anh em rút lui khỏi trại giặc.

Ngọn lửa đốt trại giặc bốc lên ngùn ngụt, sáng trưng một góc trời. Thoán Dã-Thiệp - Mộc - Nhi đã chỉnh đốn được ba quân. Tiếng loa vang, tiếng ngựa hí sen lẫn cùng tiếng tre nứa bị cháy nổ lốp đốp, cùng nhau họa thành một thứ âm nhạc mọi rợ. Thêm vào đây tiếng quân Mông-Cổ truyền nhau những mệnh lệnh âm a, ấm ớ, líu lô, líu lường.

Bọn dân của quân Hoàng Nhật đã rút lui khỏi trại giặc. Quân giặc chỉ chia nhau giữ trại và tìm kiếm gian tế cùng cứu hỏa chứ không giám tìm cách đuổi theo bọn Hoàng-Nhật. Bọn dân quân Việt-Nam đã toàn thắng. Khi về gần đến khu rừng bọn họ quay nhìn lại vẫn thấy lửa sáng rực trời và văng vẳng đưa theo tiếng trống thúc, tiếng loa vang của

giặc. Hoàng-Nhật kiểm điểm nhân số, Thấy thiếu mất ông già Trương-Kế và Hoàng-Côn. Chắc là hai người ấy bị tử chiến trong đám loạn quân. Ai nấy đều thương tiếc, nhất là Hoàng-Nhật lại thương sót Hoàng-Côn vô cùng. Hoàng-Nhật nghĩ rằng những tưởng hai anh em cùng nhau nối được trí cha và theo đuổi được lời cha giây khi hấp hối cho đến cùng, nào ngờ ngày nay Hoàng-Côn bị sa cơ thì thật là một sự đau lòng cho Hoàng-Nhật lắm. Hoàng-Nhật lại thương tiếc ông lão Trương-Kế tuy tuổi đã già mà vẫn còn can đảm sông vào trại giặc để đến nỗi vong thân. Anh em dân quân Việt-Nam ai nấy đều ngậm ngùi thương tiếc.

Trời đã gần về sáng. Phương đông lấp lánh ánh sao hôm. Gió sớm lung lay ngàn cây ngọn cỏ. Ánh rạng đông đã hơi hé ở chân trời. Vài con gà rừng cất tiếng gáy. Đàn chim sớm đã rủ nhau đi kiếm mồi.

Đã về tới khu rừng. Trời đã sáng. Anh em dân quân từ Hoàng-Nhật trở xuống ai nấy đều máu mê đầm đìa khắp người. Họ cùng nhau cười nói vui vẻ khoe mình đã được chém giết sướng tay. Họ vẫn không quên nghĩ đến Hoàng-Côn, vị thiếu niên anh dũng ấy đã truyền sang cho họ biết bao tinh thần hăng hái kiêu hùng. Họ ngậm ngùi nhớ lại lúc cất quân ra đi.

Vừa lúc ấy ngoài cửa rừng có tiếng vó ngựa phi. Hoàng-Nhật và anh em dân quân lắng tai nghe. Giặc đến chăng? Anh em phải cùng nhauchuẩn bị đề đề

phòng, và nếu thật là giặc tới thì đánh.

Tiếng vó ngựa gần hơn mãi và nước phi đều đều như lọt hẳn vào trong rừng. Ai đấy? Cô thiếu-nữ kỳ dị, vận y phục Mông-Cổ chăng? Hoàng - Nhật nghĩ như vậy.

Tiếng ngựa phi sát gần hơn. Anh em dân quân trông ra, thì cưỡi trên mình ngựa là một thiếu niên mình trần trùng trục đẫm máu, tay cầm thanh Mã-Tâu trông như Hứa-Chử đời Tam-Quốc. Ngựa phi đến nơi thì thiếu niên đó chính là Hoàng - Côn. Dưới cổ ngựa có đeo ba chiếc đầu lâu giặc buộc túm đuôi sam lại với nhau Thấy Hoàng-Côn, Hoàng Nhật mừng rỡ quá, vội reo lên và chạy tới đỡ em xuống ngựa. Anh em dân quân cũng vui vẻ xúm quanh Hoàng-Côn ngắm mấy chiếc đầu lâu giặc lủng lẳng treo ở cổ ngựa.

Bây giờ Hoàng-Côn mới thuật rõ tại sao mình về chậm. Lúc nhận được hiệu lệnh rút lui, bây giờ đèn đuốc quân Mông-Cổ đã bắt đầu thắp sáng. Trong khi chặn hậu cho toán quân của mình rút lui, Hoàng Côn bị ba bốn tên tỳ tướng vây đánh. Muốn thoát thân gần đấy có con ngựa, Hoàng Côn vừa đánh vừa lùi tới gần con ngựa, và trong lúc bọn giặc kia không để ý, Hoàng-Côn nhảy lên mình ngựa phi chạy. Ba tên tướng giặc cũng phi ngựa đuổi theo. Vì không muốn cho chúng rõ tình hình của bên mình, Hoàng Côn liền dừng ngựa lại một mình chiến đấu với ba tên giặc. Hoàng-Côn đang hăng hái nên liều

chết chống giặc. Quân giặc tuy mạnh nhưng cũng không địch nổi với vị thiếu niên tráng sỹ Việt-Nam ấy nên kết cục đều bị chết bởi tay Hoàng-Côn.

Hoàng-Côn cắt lấy thủ cấp chúng treo vào cổ ngựa.

Bọn dân quân Việt-Nam nghe chuyện cùng nhau nhiệt liệt hoan hô vị tráng sỹ trẻ tuổi Việt-Nam.

Vó ngựa thanh gươm

QUÂN của Thoán-Dã Thiếp-Mộc-Nhi bị dân quân Việt-Nam cướp trại, đánh bất ngờ bị thiệt hại vô kể. Số quân tướng chết trên dưới năm trăm người. Dinh trại bị đốt sạch. Khi quân sĩ chữa tắt ngọn lửa, Thoán-Dã Thiếp-Mộc-Nhi tìm đến người thiếu-nữ kỳ lạ thì không thấy đâu nữa. Cho là nàng bị chết cháy trong đám loạn quân, Thoán-Dã thương hại vô cùng. Hắn tiếc một người nhan sắc như vậy mà bị chết một cách bất ngờ. Phải hắn có ngờ đâu đến sự cướp trại của Việt quân cũng như hắn có ngờ đâu đến sự thiệt hại của cuộc cướp trại lại ghê gớm thế, đã làm cho quân Mông-Cổ chết biết bao nhiêu người. Khi một viên tỳ tướng bẩm với hắn cái anh dũng của thiếu niên Việt-Nam đã cướp được con ngựa lại giết được ba viên tướng đuổi theo thì hắn lắc đầu lè lưỡng, khen cho người Việt-Nam là can đảm. Hắn đã cùng quân tướng Mông-Cổ đi chinh phục ở khắp nơi, nhưng sự cầm cự ở các nước khác kém hẳn sự chống đỡ của dân tộc Việt-Nam. Quân Việt-Nam dàn trận đánh cùng quân Mông-Cổ, dân Việt-Nam cùng nhau tổ chức giết binh lính Mông-Cổ đi quấy nhiễu

các thôn.

Về phần dân quân Việt-Nam, sau trận đánh đêm toàn thắng ấy, Hoàng Nhật họp tất cả các anh em dân quân lại nói rằng : « Chúng ta thật xứng đáng là con cháu các vị anh kiệt Ngô-Quyền, Lý-thường-Kiệt. Chúng ta mới hai trận giao tranh cùng quân giặc, chúng ta đều toàn thắng và giết được quân giặc rất nhiều. Tin này sẽ vang động trong khắp mọi nơi, và tôi tin rằng ở các thôn xã khác, đồng bào Việt-Nam cũng sẽ tổ chức những đội dân quân như ta để quấy rối quân địch giúp cho nguyên nhung Trần-quốc-Tuấn một đôi phần trong công việc phá giặc. »

Ngay hôm sau, dân thôn mở tiệc ăn mừng. Trong bữa tiệc Hoàng-Nhật tỏ ý thương tiếc Trương-Kế đã mạng vong trong khi cướp trại, và tỏ lòng kính trọng cụ Vũ-Phong tuy tuổi tác mà còn lập được công lớn, treo gương sáng cho anh em thanh niên. Bữa tiệc thật là vui vẻ linh đình. Anh em dân quân ai nấy đều nức lòng muốn giúp tổ-quốc chống ngoại xâm. Cụ Vũ-Phong, nhân đó, bàn thêu một lá cờ có mấy chữ « Phá cương địch. » Ý kiến đó được hoan nghênh và ngay chiều hôm đó ở nơi công quán, vừa tạm dựng lên, phấp phới một lá cờ vàng Việt-Nam với ba chữ « Phá cường địch » đỏ rất to. Trông lá cờ bay trước gió, lòng mọi người càng thêm phấn khởi.

Bữa tiệc xong, Hoàng-Nhật bảo Hoàng-côn : « Trong thôn anh em ta đã

tổ chức xong toán dân quân và đã hai lần thử sức với giặc quân ta đều toàn thắng. Nay anh muốn về Sơn-Tây để liên lạc với đại quân Việt-Nam, theo đúng lời cha khi hấp hối. Vậy em cần ở lại đây để điều khiển bọn anh em thôn quân giữ gìn cho dân chúng và chờ đợi tin tức của anh. Mọi việc làm em sẽ bàn với cụ Vũ-Phong. Cụ xưa kia đã từng tòng ngũ, cụ cũng có nhiều kinh nghiệm. Tuy anh vắng mặt nhưng anh sẽ luôn luôn cố theo rõi công việc ở đây.»

Hoàng-Côn nhất nhất vâng lời anh. Sáng sớm hôm sau, hết buổi luyện tập, Hoàng - Nhật ngỏ ý kiến lên đường cùng cụ Vũ-Phong và anh em dân quân. Cụ Vũ-Phong khen phải, và khuyến khích Hoàng-Nhật nên lên đường để làm tròn nhiệm vụ một trang nam nhi. Anh em dân quân có người muốn xin theo Hoàng Nhật lên đường. Hoàng-Nhật gạt đi bảo rằng: « Nước nhà lâm cơn nguy biến mỗi người một nhiệm vụ. Anh em ở lại đây tuân lệnh trên là cụ Vũ - Phong, dưới là Hoàng-Côn để giữ gìn cho hàng thôn và thừa dịp khuấy rối quân giặc trong những lúc bất ngờ tức là làm tròn nhiệm vụ của anh em. Còn tôi, tôi ra đi với thanh gươm này tôi đã cướp được của quân giặc hôm nọ, tôi sẽ làm cho quân giặc phải thất điên bất đảo, phải khốn đốn. Tôi còn sống ngày nào, giờ nào, phút nào tôi sẽ tranh đấu cho tổ quốc, và luôn luôn tôi sẽ nghĩ tới anh em.

Tôi hy vọng rằng một ngày không xa đây, tôi sẽ lại quay trở lại đây góp sức với anh em để đánh một trận cuối cùng đuổi hẳn quân giặc ra khỏi đất giới Việt-Nam. »

Anh em dân quân ai nấy đều tỏ vẻ luyến tiếc Hoàng Nhật. Một người đại diện tất cả anh em nói rằng : « Anh em chúng tôi may nhờ có anh em tráng sỹ huấn luyện và khuyến khích chúng tôi, đã tránh cho dân thôn cái họa bị quân Mông-Cổ quấy nhiễu, và chúng tôi đã cùng tráng-sỹ hai phen giao tranh với giặc đều đại thắng. Chúng tôi cũng tưởng rằng tráng-sỹ sẽ mãi mãi gần gụi chúng tôi để dìu dắt chúng tôi trên con đường giết giặc nhưng tráng-sỹ còn những nhiệm vụ nặng nề khác, tráng sỹ phải ra đi để lại sự luyến tiếc cho anh em chúng tôi. Trước mặt tráng sỹ buổi từ biệt này, anh em chúng tôi xin thề với Tổ-Quốc là sẽ luôn luôn nhớ đến bổn phận chống giặc để khỏi phụ công xây đắp của tráng-sỹ. Chúng tôi sẽ luôn luôn nhớ tới tráng-sỹ, và giờ phút này chúng tôi xin chúc tráng sỹ với vó ngựa thanh gươm, trên đường tranh đấu sẽ gặp nhiều may mắn và sẽ ghi được nhiều chiến công oanh liệt với nước nhà. »

Cụ Vũ-Phong cũng nói mấy câu từ biệt và chúc Hoàng-Nhật được mọi điều như ý trên con đường sự nghiệp. Cụ nói:

« Tôi rất quý tráng-sỹ. Tráng-sỹ hiểu thân mình trong buổi loạn ly này không phải là của mình mà là của Quốc-gia. Tôi hy vọng tráng-sỹ sẽ danh

vang bốn bể để được toại nguyện lòng trai.

Chúng tôi tất cả ở lại đây đều chờ ngóng tin mừng của tráng - sỹ để cùng nhau đuổi giặc ra khỏi địa giới nước nhà. Vắng tráng-sỹ, tôi sẽ đem hết tài mọn ra để huấn luyện cho anh em tráng đinh trong thôn, và chúng tôi sẽ cố sức gây lấy một phong trào họp thôn quân tại các vùng lân cận để cùng nhau gây thanh thế và trợ lực cho nhau.»

Hoàng - Nhật rất cảm động trước sự ân cần của mọi người. Lòng chàng hơi bịn rịn trước sự phân-ly, nhưng chàng quên làm sao được lời người thiếu nữ kỳ-lạ đã dặn chàng là đến quán Đợi-Chờ trên con đường Thao-Giang đi Sơn-Tây. Người thiếu-nữ đó đã hẹn hò tất nhiên là phải có điều gì và sự có mặt của chàng ở quán Đợi-Chờ sẽ có lợi cho tổ-quốc.

Hoàng-Nhật ăn vận võ trang gọn gàng trông như một viên đại-tướng. Chàng cưỡi lên con ngựa mầu nâu già trông tựa tựa như con ngựa sích-thố của Quan-Vân-Trường thời Tam-Quốc. Tay cầm thanh gươm chàng bảo anh em: « Thanh gươm này tôi cướp được của quân Mông-Cổ, tôi sẽ dùng nó để giết quân Mông-Cổ như hai trận vừa qua. Quân Mông-Cổ chúng tưởng làm mưa làm gió trên đất Việt-Nam ta, nào ngờ đâu chúng vừa đến Thao-Giang này, nếu so vị trí mới là phía Bắc của nước nhà chúng đã bị thiệt hại bởi anh em chúng ta. Tôi ra đi với thanh gươm này, tôi nguyện sẽ làm cho gươm

được đậm máu giặc mới hả lòng. »

Lúc ấy dân thôn bê tới một vò rượu. Hoàng-Nhật đã nhảy lên ngồi trên mình ngựa sắp cất vó ra đi. Thấy dân thôn tới Hoàng-Nhật lại dừng cương để chào khắp mọi người. --Cụ Vũ-Phong rót một chén rượu đưa mời Hoàng-Nhật nói rằng: « Ngày xưa Quan-vân-Trường, trước khi chém Hoa Hùng, Tào-mạnh-Đức có mời ngài chén rượu nóng. Bây giờ tráng-sỹ ra đi, tôi nhân danh dân thôn cũng xin mời tráng sỹ một chén rượu và chúc tráng sỹ ngựa tới đâu thành công tới đó. »

Hoàng-Nhật đỡ chén rượu, nói mấy lời cám tạ rồi uống một hơi.

Hoàng-Còn bây giờ cũng rót một chén rượu đưa mời anh rằng: « Bây giờ đến lượt em mời huynh trưởng một chén rượu. Huynh trưởng ra đi để giữ lời cha giặn, em ở lại đây để gắng luyện tập anh em, để đợi ngày nhận mệnh lệnh của huynh trưởng tân công quân giặc »

Hoàng-Nhật cầm chén rượu lại uống một hơi. Chàng bảo Hoàng-Còn: « Lẽ ra thì anh em ta cùng lên đường về Sơn-Tây, đúng như lời di ngôn của thân phụ, nhưng giờ đây nhiệm vụ của em ở lại đây cũng nặng nề, em không thể theo anh được. Đằng nào cũng là giúp nước. Vong hồn cha có anh linh chắc cha cũng cho việc của đôi ta là phải. »

Anh em tráng-đinh cũng mỗi người cô nài mời Hoàng-Nhật một chén rượu

Hoàng-Nhật không tiện từ chối cả mọi người, nên chàng bằng lòng uống rượu của những anh em đại diện. Mặt chàng đỏ gay, chàng tươi cười chào mọi người lên ngựa ra đi.

Mọi người nhìn theo. Vó ngựa đều đều khuất trong rừng thưa. Hoàng-Nhật vừa đi vừa ngập ngừng quay nhìn trở lại như có lòng mến tiếc bọn dân quân chàng đã đào tạo nên. Hoàng-Nhật ra đi. Bọn anh em dân quân ca vang những lời ái quốc để kích thích lòng người tráng sỹ.

Việt-Nam là của người Nam,
Người Nam thề giết ngoại xâm đến cùng.
Mài gươm, uốn lại cánh cung,
Hỡi quân cướp nước khó mong đường về.
Giữ Đường chống Tống xưa kia,
Tấm gương anh-dũng ghi bia muôn đời.
Giặc Nguyên giết hết ai ơi!

Tiếng hát vang trong rừng thưa. Lòng Hoàng-Nhật thấy phân khởi. Chàng ra roi cho ngựa phi nước đại để lòng khỏi bịn rịn lúc chia ly.

Bọn anh em dân quân cũng nhìn Hoàng-tráng sỹ cho đến khi ngựa khuất ngàn cây...

Câu chuyện của sư cụ Thiếu - Chân

HOÀNG-Nhật ra đi, vó câu dong ruổi trên đường thiên lý để đi tìm quán Đợ.-Cờ là nơi ước hẹn của người thiếu nữ kỳ lạ gặp gỡ trong trại Nguyên.

Ra đi lòng người tráng sỹ nhẹ thênh thang với biết bao nhiêu là hy vọng giết giặc để làm rạng rỡ tiếng tăm họ Hoàng. Tuy bận nghĩ về giết giặc nhưng lòng chàng cũng hơi băn khoăn về người thiếu nữ y phục Mông-Cổ đã cứu chàng và đã giúp chàng trong trận cướp trại giặc ban đêm. Người đó là ai ? Tại làm sao người đó lại biết chàng mắc nạn mà đến cứu ? Người đâu mà nhan sắc chim sa cá lặn đến thế khiến cho lòng người tráng sỹ cũng đâm bận rộn bởi giai nhân. Phải chăng là hữu duyên thiên lý năng tương ngộ ? Có lẽ số kiếp đã định trước cho chàng cuộc gặp gỡ với cô thiếu nữ lạ lùng ấy, cho nên rồi rập trong mấy hôm nào giết giặc Nguyên, nào bị giặc bắt để đến sau cùng được giai nhân đến giải thoát. Hoàng-Nhật sẽ mãi mãi ghi nhớ tấm ơn sâu của người thiếu nữ đã cứu mình, và chàng thầm ước ao là có ngày kia chàng sẽ luôn luôn được gần gụi với trang nữ lưu anh

kiệt ấy.

Vó câu đều bước trên dặm trường. Đi thấm thoắt Hoàng-Nhật đã đến bên Trung-Hà. Người mệt, ngựa mỏi, Hoàng-Nhật muốn tìm nơi tạm nghỉ để lấy thêm sức ra đi nữa.

Vết chân ngựa giặc đã qua bến Trung-Hà. Chúng đã giầy séo lên dân cư, nên một nơi xưa nay vẫn có đông người ở mà bây giờ rộng sơ sác, sờ sạc điêu tàn. Nhà cửa bị quân Mông-Cổ đốt, còn trơ lại những đống than. Và những người bị quân giặc tàn sát không có ai chôn cất đang bị lũ diều hâu cùng lũ quạ chia nhau mổ rỉa. Thỉnh thoảng một trận gió đưa qua, mùi uế khí sông lên sực mũi, khiến cho Hoàng-Nhật chỉ muốn nôn oẹ. Chàng tráng-sỹ Việt-Nam mủi lòng thương sót cho đồng-bào bị cái thảm cảnh ấy. Chàng nghiến răng mím lợi, đưa tay sờ lên đốc kiếm như muốn giết ngay hết quân thù.

Chàng đứng tần ngần nhìn quanh. Không một bóng người qua lại. Không một luồng khói để tỏ ra có dân cư quanh đấy. Chàng thở giài trước cảnh hoang dã điêu tàn.

Chàng ngần ngại không biết có nên đi nữa hay không, vì từ sáng chàng đã chú ý nhìn hai bên đường chàng không thấy một chiếc quán nào có người cả. Có hàng quán nhưng đấy chỉ là những chiếc quán lá siêu vẹo bỏ không mà giặc không thèm đốt. Vừa lúc ấy văng vẳng từ xa xa có tiếng hò: « Hỡi người cưỡi ngựa Việt-Nam ! »

Hoàng-Nhật nhìn quanh

không thấy bóng người đâu. Chàng ngơ ngác trước tiếng hò ấy. Tiếng ấy lại nhắc lại lần thứ hai : « Hỡi người cưỡi ngựa Việt-Nam! »

Chàng lắng nghe thì tiếng gọi xa xa tự phía bên trái vọng tới. Chàng nhìn về phía đó : Một cánh đồng ruộng bát ngát, không có bóng người. Chàng chưa quyết định không biết nên làm thế nào, thì tiếng gọi đó lại nhắc lại lần thứ ba. Chàng liền phi ngựa xuống mé ruộng. Bốn phía ruộng vắng ngắt, không một người làm đồng.

Vó ngựa đang phi bỗng Hoàng-Nhật ghì cương lại. Trên một con đường nhỏ, đi vào trong một làng xa, chàng thấy một chú tiểu đang như đợi chờ chàng. Thấy chàng chú tiểu nói : « Tôi gọi ông mệt cả hơi, vẫn tưởng ông không nghe tiếng. »

Hoàng-Nhật hỏi chú tiểu gọi mình có việc gì; chú tiểu đáp : « Tôi vâng lời sư phụ tôi là Thiếu Châu hòa thượng, tu ở chùa Kiếm-xá, đứng đây để mách những khách đi qua đường là không nên đi đường chính vì đường này hay có giặc khách. Hễ chúng bắt gặp ai là chúng giết. Trông thấy ông, tôi tưởng là giặc khách, sau tôi thấy ông có vẻ phần nhiều tôi mới đoán là người Việt Nam, đánh bạo gọi ông. »

Hoàng-Nhật bảo chú tiểu : Sư phụ chú thế thì phúc đức quá ! Nhưng tôi là người không biết sợ giặc khách, và chú thông thanh gươm này đã đâm biết bao là máu giặc khách. » Vừa nói Hoàng-Nhật vừa rút thanh

gươm trong vỏ ra chìa cho chú tiểu xem. Chú tiểu ngắm nghía thanh gươm ra vẻ kính phục. Chú tiểu bảo Hoàng-Nhật: « Thế ra ông là một tráng sỹ Việt-Nam. Ông nên tìm đến gặp sư phụ tôi, vì sư phụ tôi tuy tu hành mà ít lâu nay ngày đêm chỉ nói đến truyện giết giặc. Sư phụ tôi mà được gặp ông chắc là phải vui thích lắm. Ít lâu nay sư phụ tôi vẫn họp dân làng Kiềm-Xá để khuyến khích việc họp đoàn chống với quân Nguyên Muốn giết giặc, ông nên đến tìm gặp sư phụ tôi ngay đi. »

Hoàng-nhật hỏi thăm đường đến chùa Kiềm; chú tiểu mách : « Ông cứ theo con đường đất này đến làng họ sẽ chỉ đường cho ông. Nhưng tôi chỉ ngại là dân làng họ thấy ông cưỡi ngựa, họ nhầm ông là giặc Mông Cổ, họ chạy cả thôi. Vậy thì đến cái làng kia, tức là làng Kiềm, ông nên xuống ngựa buộc ở đầu làng rồi đi tìm gặp một người nào đó, tôi chắc chắn là hỏi thăm đến sư phụ tôi pháp danh là Thiều-Chân hòa-thượng thì có lẽ họ sẽ đưa ông đến tận chùa. »

Vừa nó chú tiểu, vừa giơ tay chỉ vào một làng xa xa cách đây độ một thôi đường.

Hoàng - Nhật chào chú tiểu, phi ngựa ra đi. Vừa ngồi trên mình ngựa Hoàng Nhật vừa nghĩ : « Thiều-Chân hòa thượng thật là một người nghĩ đến đồng bào. Đã sai chú tiểu chực ở quãng đường Trung-Hà ấy, mách lối cho khách qua đường, ở nhà hòa thượng lại họp dân

chúng để tổ chức sự chống với quân giặc». Hoàng-Nhật cần phải liên lạc với những người như vậy để họp tập lấy dân chúng khắp nơi thành những toán quân có sức chống được với Nguyên quân.

Thấn thoát chẳng mấy chốc, ngựa đã phi tới làng Kiềm. Theo lời chú tiểu chỉ dẫn, Hoàng-Nhật xuống ngựa, buộc ngựa vào một gốc cây, và chờ đợi một người làng để họ dẫn tới chùa Kiềm.

Chờ đợi trong giây lát Hoàng-Nhật thấy một em nhỏ, tuổi chừng mười ba mười bốn, trông sáng sủa thông minh. Hoàng-Nhật nhờ em đó đưa tới chùa Kiềm để vào gặp sư cụ Thiều-Chân. Hoàng-Nhật bế em bé lên mình ngựa rồi cùng đi tới chùa Kiềm. Vừa đi em bé vừa hỏi truyện Hoàng-Nhật: «Chắc ông muốn tìm sư cụ để nói về việc đánh giặc Nguyên. Khiếp quá, hôm nọ quân Nguyên qua bến Trung-Hà chúng giết hại rất nhiều người. Chúng làm cho mọi người sợ quá. Sư cụ mới tới hôm ấy họp dân làng bàn cách giết giặc và cho mời huynh-thứ các làng lân cận đến để lo việc giúp đỡ lẫn nhau. Chúng cháu, trẻ con cũng có công việc.»

Hoàng-Nhật nghe em bé nói hiểu sư cụ là người có tâm ghê gớm với nước nhà. Thì ra trong cơn quốc-nạn, dân trong nước ai cũng nghĩ như ai, dù người đó đã quy y đạo Phật như sư cụ Thiều Chân.

Ngựa phi đã tới chùa Kiềm Hoàng-Nhật xuống ngựa, buộc ngựa ở cổng chùa. Em bé nhỏ toan

chạy vào trình với sư cụ thì Hoàng-Nhật gạt đi. Chàng rón rén bước vào trong tam quan. Ở chùa lúc ấy đang có cuộc hội họp. Hoàng - Nhật thấy đông người lắm. Phần đông là thanh niên. Họ đang chăm chỉ nghe sư cụ nói truyện gì. Hoàng Nhật lẳng lặng đi lẫn vào đám đông để nghe sư cụ nói. Mấy trăm người đang đứng ở cả sân chùa. Sư cụ đứng trên một chiếc bục Sư cụ đang nói dở dang Đây là lời sư cụ :

« ... Tôi đã nói rõ với bà con nhiệm vụ của mỗi người dân trong nước đối với nạn ngoại xâm Bây giờ tôi xin kể cho các người nghe một câu truyện cổ. Truyện tôi đọc trong sách hồi còn nhỏ, khi chưa xuất gia đầu Phật. Ngày xưa khi nước Sở đánh nước Trần phá vỡ cửa thành phía Tây, chiếm được nước Trần. Bấy giờ người Sở lại bắt vua tôi nước Trần sửa sang lại cửa thành đó. Một hôm đức Khổng-Tử đi qua đấy không xuống xe cũng không cúi đầu vào miếng gỗ trước xe. Lễ phép ngày xưa bắt buộc người đi xe, qua một chỗ có ba người thì phải xuống xe, qua một chỗ có hai người thì phải cúi đầu vào miếng gỗ trước xe.

Thầy Tử-Cống bây giờ theo hầu đức Khổng-Tử thấy vậy liền hỏi rằng: « Sao nhà thầy không xuống xe mà cũng không cúi đầu vào miếng gỗ trước xe, khi qua một đám gồm cả quan dân nước Trần?»

Đức Khổng - Tử đáp : « Không phải là ta không biết giữ lễ đâu. Nhưng nước Trần mất mà người Trần không biết là bắt

trí. Biết mà không lo liệu là bất trung. Lo liệu mà không liều chết là bất dũng. Nay quan dân nước Trần tuy đông thật, nhưng ba điều ấy không được một thì bảo ta kính trọng làm sao ? »

Đấy bà con xem Đức-Khổng-Tử là một người trọng lễ phép xưa nay mà đối với dân nước Trần vì không biết cảnh nước mất nhà tan là nhục-nhã ngài cũng không cần giữ lễ. Sự tình cờ lịch-sử đã khiến vua ta ngày nay cũng họ Trần. Chúng ta là người của triều Trần. Chúng ta phải tỏ ra ir ều Trần ở Việt-Nam không phải nước Trần thời Chiến Quốc. Chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ là giặc còn đang ở trong nhà, chúng ta cần phải đuổi giặc ra khỏi biên-giới Việt-Nam. Những ai lúc này mà nghĩ đến mình, đến gia-đình là những người bất trí, bất trung, bất dũng, là hạng người vô sỉ, đáng chết chứ không đáng sống.

Mô phật ! Đạo Phật từ bi giậy người đức hỉ xả, nhưng giờ phút này đây tô. tự quên mình là đồ đệ của Phật gia mà chỉ biết mình là một người dân Việt-Nam, của nước Việt-Nam. Giặc ví như nước sông, nước ví như con đê, gia-đình ví như đồng ruộng, người ví như cây lúa. Vậy thì muốn cây lúa ta phải giữ con đê cho chắc chắn kẻo nước tràn vào thì đồng ruộng bị ngập mà lúa bị chết.

Chúng ta muốn sống chúng ta phải đánh đuổi giặc ra khỏi nước nhà, chúng ta phải quên mình vì nước, nghĩa là chúng

ta phải trọn con đường chết mà sống. Chúng ta không đánh giặc, giặc cũng sẽ giết chúng ta. Ta ươn hèn giặc cũng chẳng tha ta nào. Vậy, ta phải anh hùng, phải kiêu dũng cho giặc sợ, giặc thấy ta phải chạy ấy là ta sống.

Giờ phút này, bà con đã nghe lời tôi hiệu triệu mà tới đây, tôi muốn bà con cùng tôi thề giết giặc. »

Nói đến đây, sư cụ Thiều Chân giơ tay lên. Toàn thể dân chúng có mặt ở đấy cùng đều giơ tay lên và họ nhao nhao nói : « Chúng tôi thề giết hết quân ngoại xâm Mông-Cổ. »

Hoàng-Nhật từ trước đứng chứng kiến cuộc thuyết pháp của sư cụ Thiều-Chân, trong lòng rất lấy làm kính phục vị sư già ấy. Một người đã hiến mình cho đạo Phật mà lúc ấy còn biết nghĩ đến Tổ-quốc quên cả đức Phật. Nhưng đức Phật từ bi chắc cũng phải chứng cho tấm lòng ái quốc đó.

Bây giờ sư cụ mới xin anh em tạm giải tán cả giữ lại mấy người đại diện để cùng nhau bàn cách giữ giặc và giết giặc ra sao. Bọn dân chúng vui vẻ chia tay, trong người rạo rực bầu máu nóng muốn giết được ngay quân thù. Về mặt những thanh niên trông hớn hở vì sắp được đánh giặc. Câu truyện của sư cụ Thiều-Chân đã cảm hóa được mọi người và đã thấm nhuần vào đến can tỷ người ta.

* * *

Một già, một trẻ

BỌN thanh niên đã rời bết khỏi chùa Kiếm. Hoàng-Nhật xin vào yết kiến sư cụ Thiều-Chân.

Hoàng-Nhật nói : «Đệ tử đến đây đã lâu và đã được nghe hòa thương thuyết Pháp về tinh thần yêu nước. Đệ tử rất cảm phục những lời của hòa thượng và đệ tử mong được hầu truyện hòa thượng trong giây lát.»

Sư cụ nói mấy lời khiêm tốn và hỏi Hoàng-Nhật : « Tráng-sỹ từ đâu lại?»

Hoàng-Nhật kể rõ sự tình của mình từ Thao-Giang tới lúc sáng ngày bắng một con ngựa cướp được của giặc Mông-Cổ. Nghe Hoàng-Nhật nói đến con ngựa cướp của giặc Mông-Cổ, sư cụ nhìn Hoàng-Nhật với một vẻ sửng sốt ngạc nhiên. Hoàng-Nhật liền đem sự thể cha mình là Hoàng-Quỳnh dự trận Thao-Giang bị tử thương đã di chúc lại cho hai em mình những điều gì, chuyện bắt được giặc khách làm lễ tế những người xấu số bị thác oan, cùng hai phen giao tranh với giặc ra sao kể rõ cho sư cụ Thiều-chân nghe. Sư cụ nghe câu truyện anh dũng của người thiếu niên tráng sỹ Việt-Nam lấy làm thú vị lắm. Sư cụ nhờ Hoàng-Nhật ở lại xã Kiếm trong

ít bữa để giúp mình tổ chức lấy dân quân như ở Thao-Giang. Hoàng-Nhật vui vẻ nhận lời. Một già một trẻ cùng nhau đàm luận suốt đêm không chán. Hai người thật là tâm đầu ý hợp về việc giết giặc để giúp cho Nguyên nhung Trần-quốc-Tuấn. Ngay sớm hôm sau, sư cụ Thiều-Chân hội họp thanh niên tráng đinh ở mấy làng lân cận để giới thiệu Hoàng Nhật. Bọn thanh niên vì ai nấy đều nức lòng đánh giặc nên được lệnh triệu tập của sư cụ là rủ nhau đến tề tựu ngay rất đông ở chùa Kiếm

Sư cụ giới thiệu Hoàng Nhật với bọn tráng đinh thanh-niên : « Hôm nay tôi triệu tập anh thành lập những đoàn xã quân để bảo vệ lấy dân chúng và quấy rối quân giặc tiện cho triều đình tiễn trừ chúng Nhân thể đây tôi xin giới thiệu với anh em một *thanh gươm* cừ khôi của *Bắc-Việt*, một vị tráng-sỹ đã hai phen thắng quân giặc với một thanh gươm đã cướp được của giặc. Vị trang sỹ đây đã họp nối một đoàn thôn quân ở Thao giang, tự tay đã mổ bụng moi gan bảy tên giặc khác để tế linh hồn tuẫn phụ và dân trong thôn đã chết về tay giặc. Với một thanh gươm, tráng-sỹ đã cả gan giám đem hai chục dân quân Việt-Nam trọi với tám nghìn giặc Nguyên, và trong một đêm cướp trại đã giết giặc Nguyên vô kể Tráng-sỹ đã nhận lời tôi ở đây tổ chức những đoàn xã quân để rồi thừa dịp đánh úp quân giặc. Tráng sỹ sẽ chuyển cái tâm can anh hùng sang các anh em để cho anh em xứng đáng

với tiếng con Hồng, cháu Lạc, là giòng giống Trưng-Vương, Lý-thường-Kiệt. Đây Tráng-sỹ là Hoàng Nhật.»

Lúc ấy Hoàng-Nhật ăn vận võ trang, cưỡi con ngựa màu nâu cướp được của quân giặc, tay cầm thanh gươm sáng loáng, trông rõ ra một vị thiếu niên anh dũng.

Hoàng-Nhật cúi đầu chào mọi người giữa những tiếng hò reo hoan nghênh. Rồi chàng thuật rõ công việc tổ chức thôn quân ở Thao-Giang cùng mấy trận giao tranh giết giặc như thế nào. Câu truyện của Hoàng-Nhật khiến cho bọn tráng đinh thanh niên thấy phấn khởi. Mắt họ sáng bừng lên, người họ như uể nàng đi. Nghe mấy tiếng Mông-Cổ, họ thấy uất giận chứ không thấy sợ hãi như buổi mới đầu khi giặc vừa qua. Hoàng-Nhật nói: «Điều cần nhất là chúng ta phải biết họp đoàn để gây lấy sức mạnh chung. Giặc đến cướp phá ta phải liệu thế chống cự, dù ta có không may bị chết, đấy cũng là cái chết vinh. Nếu ta tìm cách trốn tránh khi chúng bắt được cũng là chết, nhưng cái chết ấy là cái chết nhục nhã. Ở đây may có sư cụ là người có tâm với giống nòi, đã hội họp anh em, tôi chắc rằng anh em ai nấy đều một lòng một dạ như tôi, nghĩa là không chịu được sự giầy séo của quân giặc trên đất nước, cần phải đuổi chúng ra khỏi biên giới Việt-Nam. Vậy xin anh em mỗi xã bầu lấy một hai người đứng đầu, rồi họp thành từng toán quân riêng cho mỗi xã.

Khi giặc tới, làng nọ nổi hiệu, làng kia tới tiếp ứng. Quân giặc khi chúng đi cướp phá trong dân thôn, thường chúng chỉ có vài chục đứa là nhiều. Trừ được vài chục đứa ấy không phải truyện khó, nếu ta biết liều mình. Ngoài công việc bảo vệ trong dân xã ra, ta sẽ tuỳ cơ đánh úp giặc nếu có cơ hội. Giặc bị ta quấy rối đằng sau lưng, sẽ giảm sức chiến đấu ở đằng trước. Như thế là chia được một phần lực lượng của chúng để giúp Triều đình. Tôi tin chắc rằng Việt nam sẽ thắng và Việt-Nam phải thắng nếu muôn ngàn người như một.

Hoàng-Nhật nói luôn một thôi, các tráng đinh và thanh-niên yên lặng nghe chăm chú.

Xong, Hoàng-Nhật giúp họ để tổ chức thành những toán thôi quân, xã quân. Họ rất sung sướng nhận sự giúp đỡ của Hoàng tráng sỹ. Tráng sỹ lại ở luôn đây trong mấy hôm để luyện tập cho những đám thôn quân, xã quân được tinh thục.

Ở đó độ ửa tuần trăng, Hoàng-Nhật từ giã sư cụ và anh em xã quân mấy làng ra đi. Sư cụ nhất định khẩn khoản mời lại, nhưng Hoàng-Nhật viện lẽ là dân quân ở đây đã họp xong, đã có luyện tập và đã có thể đủ phương tiện để chống nhau với giặc mỗi khi giặc tới. Anh em tráng đinh thanh niên cũng cố sức lưu Hoàng-Nhật, nhưng Hoàng-Nhật nhất định ra đi, vì trên vai chàng thanh-niên tráng sỹ Việt-Nam còn gánh nặng bất bao nhiệm vụ

với non sông. Và chẳng còn lời hẹn ước ở quán Đợi Chờ! Chàng cần phải tìm đến quán đó và lòng chàng cũng thấy nhớ nhung người thiếu nữ đã cứu chàng thoát khỏi tay giặc Nguyên lại giúp chàng lập được công lớn trong việc cướp trại quân của Thoán Dã Thiếp-Mộc-Nhi. Hình ảnh người thiếu nữ xinh đẹp vẫn còn in trong trí chàng và những lời nàng dặn dò còn văng vẳng bên tai. Chàng phải đến quán Đợi Chờ, đó là lời chàng đoan quyết với chàng. Thấy vật nài mà chàng vẫn không chịu ở lại, anh em tráng đinh thanh niên khẩn khoản xin đặt bữa tiệc rượu tiễn hành. Và sư cụ Thiều Châu khi ấy cũng ngỏ ý với Hoàng-Nhật là cũng muốn bôn ba trên đường thiên-lý cùng Hoàng-Nhật để giúp chàng thanh niên ấy đôi phần trong công cuộc chung của tất cả mọi người dân Việt-Nam.

Hoàng-Nhật rất vui lòng. Như thế chàng sẽ có bạn đồng hành, đồng tâm, đồng trí để cùng làm việc và để giúp đỡ lẫn nhau trong cơn nguy biến.

Sư cụ Thiều-Chân và Hoàng-Nhật từ giã mọi người ra đi. Sư cụ dặn lại anh em tráng đinh dân quân là sư cụ sẽ luôn luôn cho tin tức để trù liệu mọi công việc, phòng đến lúc phải dàn trận cùng quân Mông-Cổ. Sư cụ lại bảo các người đại diện là hàng ngày phải luyện tập cho anh em, chớ nên sao lãng. Mọi người đều hứa sẽ theo đúng những lời sư cụ truyền.

Họ tìm cho sư cụ một con ngựa. Cái giống ngựa Việt-Nam bé nhỏ, so với

con ngựa Mông - Cổ của Hoàng-Nhật cưỡi trông thật là loắt choắt. Hoàng-Nhật bảo: «Mời hỏa thượng dùng tạm, rồi chúng ta sẽ cướp ngựa của giặc mà giết giặc.

Một già một trẻ cùng nhau lên đường. Bọn anh em tráng-đinh dân quân đưa tiễn và đứng nhìn theo. Họ cùng hát vang những lời ca anh hùng và ái-quốc để tiễn đưa đôi bạn đồng hành. Tám vó ngựa đi đều theo dịp hát. Tiếng hát vang đưa cao tít, tỏa ra cánh đồng rộng mênh mông như thúc trí nam-nhi phải đem tấm thân quả cảm ra trả nợ quân vương.

Một già một trẻ ra đi. Vó ngựa đều đều trên con đường đất, mỗi phút một xa bụi tre xanh của làng Kiêm - xá. Vừa ra đi họ vừa nhìn lại. Lòng họ cảm thấy tràn chứa những nỗi vui mừng, vì họ đã thấy một phần nào cái kết quả của công việc họ làm. Họ đã truyền sang cho anh em dân quân cái tinh thần kiêu dũng của họ, là cái tinh thần nghìn xưa của dân tộc Việt-Nam đã trong một ít lâu bị đè nén bởi sự dã man tàn bạo của giặc. Cái tinh thần dũng mãnh anh hùng ấy đã thức tỉnh ở trong lòng tất cả bọn tráng đinh thanh-niên làng Kiêm-Xá cùng các làng lân cận cũng như nó đã thức tỉnh chỗi giậy với thôn quân ở Thao - Giang.

Hai con ngựa đi đã xa xa. Tiếng hát còn vang theo gió vọng tới. Cánh đồng trông bát ngát bao la. Bóng hai kỵ mã một trẻ một già nổi bật trên nền mạ xanh non. Một mùi hương thơm của đồng

ruộng tỏa lên. Hai người cho ngựa đi đều bước thỉnh thoảng cùng nhau ngoảnh lại nhìn làng Kiềm Xá. Luỹ tre xanh thẫm bọc quanh làng như cũng rồi theo bóng hai vị anh hùng ấy của Việt-Nam.

Bóng làng Kiềm đã gần khuất hẳn. Họ đã tới bến Trung-Hà....

Giết giặc đoạt ngựa

THEO giọc bờ sông Sư cụ Thiều-Chân và Hoàng - Nhật tiến về phía Sơn - Tây. Vừa đi hai người vừa cùng nhau nói truyện. Hoàng - Nhật lúc ấy mới thuật lỷ-mỉ trận giao phong chàng bị giặc bắt, nhưng trong trận ấy Nguyên quân đã thiệt hại hơn năm trăm người mà Việt quân chỉ chết và bị bắt có hơn một chục người. Hoàng - Nhật lại kể rõ cho sư cụ nghe những thủ đoạn tàn ác của Ngột - Lương Sảo- Vỹ. Nghe hai hình phạt «Đuốc sống» và « Luộc sống », sư cụ lắc đầu nói :« Mô phật ! Quân chúng dã man quá. Giết người chúng còn bắt người ta phải đau đớn.»

Nói đến truyện chúng uống rượu với gan người thì sư cụ cho là quá sức tưởng tượng của người Việt-Nam. Ấy thế mà là một chuyện có thật. Chẳng trách người ta thường nói quân Mông-Cổ đi tới đâu ở đấy không còn tiếng chó cắn, cỏ không còn mọc được. Lời nói ấy thực không có gì là ngoa vậy.

Hai người đang rong ruổi trên mình ngựa bỗng tự phía xa xa, có bóng hai người kỵ mã phi ngựa tới. Hoàng-Nhật chỉ cho sư cụ Thiều - Chân nhìn Hai người kỵ mã còn ở mãi tận đằng xa. Đấy là

quân Mông-Cổ chăng? Hay đây là quân của Triều đình sai đi liên lạc với các đạo quân miền Bắc? Dù đây là quân Mông-Cổ hay là Việt quân thì đây cũng là sự may mắn cho hai người. nếu là quân Mông-Cổ lại có một trận so gươm. Cũng là một dịp để Hoàng - Nhật cho sư cụ Thiều - Chân biết rõ tài năng của mình và sư cụ Thiều Chân cũng nghĩ như Hoàng-Nhật nghĩa là cũng muốn tỏ rõ cho Hoàng-Nhật biết võ thuật của mình. Nếu là Việt-quân thì âu là một dịp tốt đẹp để hai người bắt liên lạc với quân đội triều-đình.

Bóng hai người kỵ mã đã gần hơn. Có lẽ hai người ấy cũng đã trông thấy sư cụ Thiều-Chân và Hoàng-Nhật Vó ngựa của họ đang đi đều bỗng hơi chậm chậm lại. Họ lấy roi chỉ chỏ về phía bọn Hoàng Nhật như ý đương cùng nhau bàn tán.

Quãng đường xa ngăn cách bốn ngựa đã ngắn dần, và mắt họ lúc này đã nhìn rõ được nhau. Hai người kỵ mã đó là hai tên giặc Mông-Cổ; Chúng cưỡi lên mình hai con ngựa to lớn. Bận mình chúng đeo mỗi đứa một thanh gươm.

Sư cụ Thiều-Chân nhìn Hoàng-Nhật như rò ý kiến. Hoàng-Nhật bảo sư cụ : « Kia là hai tên giặc Mông Cổ. Thật là một dịp may mắn cho hòa thượng. Chúng ta sẽ đoạt hai con ngựa kia để hòa-thượng dùng một con thay cho con ngựa nhỏ này : » Sư cụ Thiều-Chân cũng nói : «Phải thực là may cho bọn ta. Từ lúc ra đi chưa khai gươm, âu hay giờ cũng

là một chuyến ta thử lại tài mình. ! »

Hoàng-Nhật đáp ; « Lời hòa thượng nói lý thú qúa Thanh gươm của văn sinh đã mấy bữa nay xem chừng khát máu giặc, hôm nay văn sinh phải cho nếm máu một trong hai tên và văn sinh xin để dành Hòa-thượng một tên nếu hòa-thượng hạ nổi nó.

Sư cụ cười nói : « Tráng sỹ trởng nhà sư già này là vô dụng hay sao ? Nếu thế thì nhà sư già này đã chẳng đi theo tráng sỹ để làm quấn chân ngựa Ra đi cùng tráng sỹ kẻ bần tăng này bản ý là mong giúp đỡ tráng sỹ đôi chút trên đường trường như dịp này. Hai tên giặc Mông Cổ này chẳng qua là chúng hết phúc, nên chúng bắt gặp bọn ta. Hoàng-thiên ý hẳn cùng muốn phù trợ bọn ta nên sui khiến cho ta gặp chúng. »

Bốn con ngựa đã gần gặp nhau. Hai tên Mông-Cổ cùng nhau líu lô nói những gì không rõ, nhưng thấy chúng cùng nhau rút gươm sông lại đánh sư cụ và Hoàng-Nhật-Bên này, sư cụ và Hoàng-Nhật cũng đều rút gươm ra. Hoàng-Nhật từ từ đưa gươm, gạt lưỡi gươm của tên giặc, rồi thuận lưỡi gươm đâm ngược trở lên. Tên giặc né ngựa sang một bên, rồi lại nhằm giữa đầu Hoàng-Nhật chém xuống. Lưỡi gươm của Hoàng-Nhật vèo vèo như vũ như bão. Tên giặc tuy võ nghệ cùng vào hạng khá, nhưng cũng khó khăn mới chống đỡ được những đường kiếm của tráng sỹ họ Hoàng. Chân ngựa đập trên mặt đất kêu lộp

cộp. Bụi bay mù lên. Một lưỡi gươm chém, một lưỡi gươm đỡ, tiếng hai vũ khí chạm vào nhau kêu soang soảng. Con ngựa này tiến lên, con ngựa kia lui xuống, hai bên hăng hái chẳng kém gì nhau. Ai cũng muốn hạ ngay kẻ địch để tỏ tài với bọn đồng hành. Lưỡi gươm đưa lên, lại lưỡi gươm chém xuống, hai bên so sức, đều đem hết cả tài nghệ của mình ra, dùng những miếng rất hiểm của nhà nghề để mong hạ lẫn nhau.

Đang đánh nhau như vậy, bỗng Hoàng - Nhật cho con ngựa của mình sát đến cạnh con ngựa của tên Mông-Cổ, rồi chàng thét một tiếng thật mạnh đồng thời chàng đưa tay ôm ngang người tên giặc quăng xuống đất.

Trong lúc thất kỳ bất ý tên giặc không kịp đề phòng, bị Hoàng - Nhật quăng mạnh xuống, đầu trúc vào bùi cỏ. Tên giặc thốt lên mấy tiếng rồi tìm cách chối giậy. Hắn đang lúng túng như vậy đã bị Hoàng-Nhật từ trên mình ngựa nhảy xuống, đưa mũi gươm đâm trúng giữa lưng hắn. Tên giặc kêu lên một tiếng to, giẫy lên đành đạch. Hoàng - Nhật ung dung rút lưỡi gươm ra, nhìn tên giặc giẫy chết. Tên giặc giẫy dụa làm nhàm nhở cả đám cỏ. Máu tươi của nó chảy ra lênh láng. Đôi ba phen nó muốn tìm đường đứng lên, lại ngã khuỵu xuống. Nó nhìn Hoàng-Nhật bằng đôi con mắt đầy căm hờn. Sau cùng giáng chừng máu chảy ra nhiều, nó một là nằm thở hồng hộc đợi chết. Lúc ấy, Hoàng Nhật bất nhẫn vì thấy tên giặc

phải đau đớn trước khi chết liền đưa thanh gươm chém thêm một nhát nữa, đầu tên giặc lìa khỏi sác Hoàng-Nhật lấy chiếc đầu lâu tên giặc ngắm nhìn rồi lẩm bẩm:« Mày tưởng chúng mày anh hùng, ai ngờ chúng mày phải chết dần mòn bởi dân Việt-Nam chúng tao.»

Giết xong tên giặc rồi Hoàng-Nhật lau gươm tra vào vỏ đứng nhìn sư cụ Thiều - Chân chiến đấu cùng tên giặc thứ hai, tay chàng vẫn sách chiếc đầu lâu tên giặc thứ nhất.

Sư cụ Thiều-Chân vốn cũng là một tay võ thuật cao - siêu. Thủa nhỏ sư cụ đã từng phen chọc trời khuấy nước, về sau chán cảnh đời mới nương mình nơi bóng Phật. Từ ngày có tin Ngột - Lương Hợp - Thai kéo quân từ nước Đại-Lý sang xâm chiếm Việt-Nam thì bầu máu nóng trong con người võ đã thức giấc. Thêm vào đấy tấm lòng yêu nước thúc dục, nên nhà sư già ấy đã triệu dân chúng quanh vùng Kiếm-Xí mà thuyết - pháp về việc chống giặc.

Đã lâu ngày không được dụng võ sư cụ thấy trong người ngứa ngáy. Tuy đã tu - hành, Nương vì sư già ấy vẫn muốn giết quân thù. Đạo Phật cấm sát nhân, nhưng ở trong người vị sư già lúc ấy đã có một con người thứ hai: Ấy là một vị lão niên tráng-sỹ đang ngứa mắt vì cảnh non sông gấm vóc của tổ-quốc bị ngoại tộc dầy xéo.

Lúc từ giã chùa Kiếm ra đi cùng Hoàng - Nhật vị sư già ấy, đã không quên mang theo thanh bảo kiếm của mình lắc

thiếu thời, thanh bảo kiếm mà tuy đã nương nhờ cửa Phật, cũng không bao giờ sư cụ để xa mình.

A-di đà phật! Ngày hôm nay, thanh bảo kiếm lại được làm nhiệm vụ của một vũ khí, kẻo từ ngày sư cụ xuất gia thanh kiếm bén đó đã vô tình biến thành một đồ vật để trang hoàng. Hôm nay bảo kiếm mới lại được đem ra cho sư cụ sử dụng những môn võ tuyệt luân để so tài với tên giặc khách!

Trong khi Hoàng-Nhật chiến đấu với tên giặc khách thứ nhất thì sư cụ Thiều-Chân đã rút kiếm đấu với tên giặc thứ hai. Con ngựa của sư cụ cưỡi bé nhỏ hơn con ngựa của tên giặc nên trong trận so gươm này, sư cụ ở vào cái thế không lợi lắm. Tuy vậy không phải vì thế mà sư cụ chịu thua tên giặc đâu. Đường kiếm của sư cụ như rồng bay, phượng múa loang loáng trước mặt tên giặc, khiến cho tên giặc lúc mới đấu khinh thường vị sư già ấy bấy giờ cũng phải lưu ý đến từng miếng võ của nhà sư. Bao nhiêu miếng hiểm độc nhà sư ấy đem ra dùng hết. Tên giặc khách tuy lợi thế vì con ngựa cao hơn, nhưng cũng không sao mà thắng nổi được sư cụ Thiều-Chân. Thật là một cuộc giao chiến bất ngờ. Khi lĩnh nhiệm vụ ra đi, tên giặc ấy có ngờ đâu giữa đường gặp phải địch thủ ghê gớm như thế. Vừa đánh, nó vừa la hét. Sư cụ Thiều-Chân cứ ung dung hoa kiếm chiến đấu, bao nhiêu tài năng đem rồn cả vào lưỡi kiếm khiến cho tên giặc chỉ có đỡ chứ không đánh lại. Hai ngọn kiếm

quay tít bọc lấy hai người vù-vù như gió thổi.

Tên giặc đang cùng sư cụ ham đánh hỗng thấy tên giặc kia bị Hoàng-Nhật hạ, thì tâm thần hơi rối loạn, đường gươm mất hẳn trật-tự. Sư cụ càng thắng thế hơn, sát con ngựa nhỏ của mình tới gần con ngựa to của tên giặc, rồi hoa kiếm nhằm ngang cổ tên giặc chém tới. Tên giặc phải vội vàng trấn tĩnh lại để chống đỡ với vị sư già Việt-Nam.

Hoàng-Nhật lúc ấy đã chém xong tên giặc thứ nhất và đứng ngắm cuộc chiến đấu của sư cụ với tên giặc thứ hai

Thấy võ nghệ của vị sư già cũng ghê gớm, vị thiếu-niên tráng-sĩ Việt-Nam ấy cũng phải khen thầm. Chàng không sông vào trợ chiến chỉ đứng ngắm đôi bên thi tài cao thấp. Tên giặc Khách đinh ninh thế nào Hoàng-Nhật cũng sông vào đánh giúp vị sư già, nay thấy Hoàng-Nhật chỉ đứng ngoài, cũng vững tâm hơn đôi chút, nên trận giao chiến giữa hắn và vị sư già vẫn kéo giài Sư cụ Thiều-Chân thấy Hoàng-Nhật đã hạ xong tên giặc thứ nhất mà mình vẫn còn đang phải đánh nhau với tên giặc thứ hai một cách giai giẳng, liên sốt tiết chuyển toàn lực vào thanh kiếm để mong giết ngay được kẻ địch, nhưng vì con ngựa của sư già bé nhỏ nên đáng lẽ mấy lần sư già đâm trúng mặt tên giặc đều bị nó tránh được cả.

Sư già bực lắm, tự nghĩ phải chi là lúc còn

thiếu thời, thì cái tên này liệu được mấy hơi mà đương đầu được với nhà sư. Những mũi kiếm của nhà sư vun vút, sáng nhoáng trước mặt giặc. Giặc đã xem chừng yếu thế, khó thắng nổi được nhà sư, vừa chống đỡ vừa thở.

Hoàng-Nhật đứng ngoài thúc dục: « Sư cụ võ nghệ cao siêu lắm, tên giặc sắp chết đến nơi rồi. »

Lời thúc dục ấy khiến cho nhà sư lòng càng phấn khởi, võ nghệ càng kỳ diệu hơn. Tên giặc càng ngày càng luống cuống.

Nóng ruột, Hoàng-Nhật muốn kết liễu cuộc giao tranh của đôi bên, liền cầm cái đầu lâu tên giặc khách thứ nhất ngắm đúng mặt tên giặc thứ hai lao tới và bảo: « Này cho mi món quà quý hóa! »

Tên giặc đang mải giao chiến với nhà sư, không kịp đề phòng, bất thần bị chiếc đầu lâu lao trúng giữa mặt, không kịp tránh, người ngã nghiêng loạng choạng. Thế là vừa kịp cho sư già Thiêu-Chân đâm một mũi gươm trúng ngực. Tên giặc lảo đảo người rồi ngã xuống chân ngựa. Sư già nhảy xuống ngựa cắt lấy đầu tên giặc.

Trừ xong hai tên giặc, sư-già bảo Hoàng-Nhật: « Ta phải khám xét hai tên này xem trong người chúng có giấy má gì không?»

Hai người liền cùng nhau lần trong người hai tên giặc, thì thấy tên thứ nhất có mang một phong thư của Ngột-Lương-Sảo-Vỹ gửi cho Thoán-Dã-Thiệp-Mộc-Nhi.

Mở lá thư ra đọc xong, sư già nhìn Hoàng-Nhật

có vẻ tần ngần. Đây là nội dung lá thư :

Ngột-Lương-Sảo-Vỹ báo tin cho Thoán-Đã-Mộc-Nhi biết tin quân Nguyên đã chiếm được Sơn-Tây và Việt-Quân đã rút về Hữu Ngạn sông Hồng-Hà. Ở đây sau một trận giao tranh ở Đông-Bộ – Đầu (1) quân Việt-Nam phải rời bỏ thủ-đô Thăng-Long để kéo về đóng ở Thiên-Mạc, huyện Đông-An, tỉnh Hưng-Yên. Ngột-Lương-Sảo - Vỹ mật lệnh cho Thoán-Đã Thiếp-Mộc-Nhi phải chia quân lan rộng các nơi vùng Thao-Giang để triệt hết lực lượng hậu tuyến của quân Việt.

Sư cụ Thiều - Chân thở giài nhìn Hoàng - Nhật. Hoàng - Nhật bảo sư cụ: « Tuy vậy nhưng vãn sinh tin chắc chắn rằng trận sau cùng quân ta sẽ thắng và quân Mông-Cổ sẽ phải rút khỏi Việt-Nam. Giờ đây ta hãy chiếm đoạt lấy đôi ngựa này và ta nên vào làng trước mặt kia gửi bớt lại một con ngựa bắt được của giặc và con ngựa nhỏ của hòa-thượng.

* * *

(1) *Ở phía đông sông Nhị-Hà, hạt Thương-Phúc bây giờ*

ĐÃ chiếm xong hai con ngựa, đã giết xong hai tên giặc, đã đọc xong tờ mật lệnh của Ngột-Lương-Sảo-Vĩ gửi cho Thoát-Dã-Thiết-Mộc-Nhi, đôi vị anh hùng, một già một trẻ mới cùng bàn nhau đến việc gửi bớt đôi ngựa ở một làng trước mặt.

Hai người, mỗi người cưỡi một con ngựa, lại giắt theo một con cùng nhau nhằm hướng làng trước mặt tiến tới. Trước khi rời bỏ nơi chiến-đấu với hai tên giặc, Hoàng-Nhật còn lấy máu của chúng viết vào một mảnh áo của chúng mấy giòng chữ sau này:

Đây là hai tên giặc Mông-Cổ cướp nước, đã bị giết chết để đền tội ác. Những tên giặc khác nên coi đây làm gương nếu không muốn làm quỷ không đầu trên đất Việt Nam.

Hỡi dân chúng Việt-Nam! Chúng ta chớ nên sợ chúng, chúng ta phải đồng lòng hợp sức giết hết bọn chúng, như chúng tôi đã hạ sát hai tên này.

Thiều-Chân hòa thượng, sư trưởng chùa Kiếm-xá và Thanh gươm Bắc-Việt

Hoàng-Nhật.

Viết xong mấy giòng chữ ấy, hai người mới ra đi. Sư cụ Thiều-Chân nói: « Tráng-sỹ viết mấy câu đó rất phải. Thế tức là một cách kích thích lòng ái-quốc của mọi người, và răn quân Nguyên tặc đỡ làm càn rỡ trên cõi Việt-Nam. »

Hai người dong bốn con ngựa đi, ung dung nhẹ nhõm, trong lòng sung sướng khoan-khoái vì vừa làm được một việc thích trí.

Hoàng - Nhật bảo hòa thượng Thiều-Chân :« Hai tên giặc khách vừa rồi, võ nghệ cũng giỏi đấy. Chúng nó quân tướng đều như vậy không trách chúng đánh đông dẹp bắc ngựa tới đâu là thành công tới đó Nhưng rồi chúng sẽ thua ở Việt- nam.»

Sư cụ Thiều-Chân đáp : «Cuộc thắng trận của dân Việt phải đợi chờ ở sức toàn dân. Hiện nay triều đình đã thiên đô về Thiên-Mạc, không hiểu Nguyên-nhung Trần-quốc - Tuấn đã dự có mưu kế gì chưa?

--Văn - sinh chắc là triều đình đã có mưu cơ để đánh rồi, nhưng bổn phận của chúng ta, mỗi người dân nước là phải lo gom sức một đôi phần vào trong công cuộc chống ngoại xâm.»

Hai người vừa dong ngựa vừa nói truyện thầm thoắt đã đến cái làng trước mặt. Hai người đi vào thấy trong làng vắng ngắt, không một bóng người. Hai người cho là quân giặc chắc là đã vào cướp phá gì ở trong làng này cho nên dân chúng sợ hãi mới trốn tránh đi hết. Làng

ngõ thật hết sức quạnh-hiu. Hai người bàn nhau không biết nên gửi đôi ngựa vào đâu. Bỗng văng vẳng từ xa xa đưa tới tiếng ồn ào. Sư cụ Thiều- Chân và Hoàng - Nhật lần đi tới nơi có tiếng đó, ở mãi tận đầu làng, gần một ngôi chùa. Càng đi gần tới nơi, tiếng ầm ỹ càng rõ rệt hơn. Trong tiếng ầm ỹ đó Hoàng - Nhật nhận thấy có tiếng líu lô của giặc khách. Chàng bảo sư cụ Thiều - Chân : Quân giặc chúng ghê gớm thật, đã lẻn vào tới làng này để quấy rối dân chúng Nếu ở đây có tổ chức dân quân có phải đã đương đầu được với bọn giặc, không đến nỗi làng mạc quạnh hiu thế này.»

Thiều-Chân Hòa-thượng gật đầu khen phải. Hai người đã dong ngựa tới nơi có giặc Khách. Một sự lạ lùng khiến hai người phải ngạc nhiên:

Một bọn năm sáu tên giặc Khách có đủ mã tấu song trùy đang vây đánh một cậu bé con trạc 12 tuổi. Cậu bé con xem chừng không hiểu võ nghệ là gì nên đánh nhau với bọn Khách chỉ đánh lia đánh lịa, và những ngón đòn của cậu phang tới đâu là bọn giặc Khách phải lùi tới đó. Khí giới của cậu trông mới kỳ lạ làm sao! Đó là một con chó đá từ trước vẫn sây ở bên cạnh chùa. Thấy bọn Tàu vây đông quá, cậu bé bỏ chạy quanh gốc cây đa cổ thụ mọc ở trước chùa. Vừa chạy cậu vừa ngoảnh lại và nhằm đúng ngực một tên giặc Tàu ném con chó đá trở lại. Con chó đá tin đúng giữa ngực tên giặc. Tên giặc giẫy chết. Bọn giặc Tàu gầm thét lên, và lại

sô nhau đuổi theo cậu. Cậu chạy vòng quanh cây đa rồi cậu lại chạy thẳng tới cửa chùa. Tới đó, cậu lấy hai tay lay một con chó đá khác bị sây dán xuống bệ đất. Sức cậu khỏe mạnh lạ thường. Con chó đá sây bật xuống bệ đất như vậy mà cậu lay nhổ bật được lên. Cậu lại dùng con chó đá làm khí giới để phang nhau với bọn giặc Khách. Thấy cậu lại có khí giới trong tay, bọn giặc Tàu là ngừng bước đuổi thì cậu lại sông lại cùng chứng bỗn chiến.

Thật là một cảnh khoái mắt cho hai vị sư già và cho chàng thiếu niên tráng - sỹ Việt - Nam. Hai người cứ đứng ngắm cậu bé giao phong với giặc bằng lối lạ lùng như vậy. Cứ đánh nhau một lúc lại chạy, rồi cậu lại lấy con chó đá quăng chết một tên Tàu. Sư cụ Thiều - Chân và Hoàng-Nhật để ý nhìn thấy ở dưới đất có ba con chó đá bị quăng ra đấy và có đến năm sáu cái sác giặc nằm chết tại đó. Thật là một thiếu - nhi anh kiệt.

Sư cụ Thiều - Chân bấm Hoàng-Nhật và khẽ nói :« Chẳng biết em bé kia là con cái nhà ai mà ghê gớm quá, một mình giám đương đầu với một lũ giặc khách không chút sợ hãi, lại còn giết được mấy tên giặc. Rõ anh dũng !

Cậu bé con vẫn làm cái trò chơi rứ với lũ giặc. Vừa đánh cậu vừa chạy, rồi cậu lại lao những con chó đá đúng vào ngực giặc để giết chúng. Ở hai bên cổng chùa chỉ sây có bốn con chó đá. Hết lũ

chỏ đá ấy, cậu lẻ nhỏ đến cả những ông phỗng đá sây ở đó. Sư cụ Thiều Chân trông thấy lâm râm khấn: « Mô Phật ! Xin đức Phật tha thứ cho cậu nhỏ kia đã vì muốn giết giặc mà phạm đến uy của người. »

Lúc ấy ở mé đầu xóm lại nhô ra bốn tên giặc khách. Chúng giật theo một mụ đàn bà tạc hai mươi chín ba chục tuổi tay bồng một đứa con nhỏ. Bốn tên giặc sông vào trợ chiến cho bọn giặc cũ và chúng bò nhau: « Cố bắt lấy con nhũ chư ấy ! »

Cậu bé con tuy phải chiến đấu với nhiều người mà không chút nao núng Cậu ung dung vừa chạyquanh gốc đa cổ thụ, vừa dứ chúng để thỉnh thoảng lại lạ thêm một tên. Về sau bọn giặc nó lìu lô với nhau ý chừng bàn nhau mưu kế nên chúng chia nhau đón đường cậu bé. Cậu bé tay vác ông phỗng đá to gần bằng mình vừa đánh nhau với lũ giặc vừa như đùa rỡn. Cậu vẫn chạy vòng quanh gốc cây đa cổ thụ khi cậu muốn giết một tên giặc.

Bảy tám tên giặc vẫn đứng sô nhau vào vây kín lấy cậu. Với ông phỗng đá cậu cứ lia lừa bãi khiến cho lọn giặc phải lùi mỗi khi chúng đã tiến được tới gần. Cậu lại làm rạt được chúng ra và cậu lại chạy vòng quanh gốc cây đa cổ thụ. Ông phỗng đá ném ra, lại một tên ngã lăn ngã chết. Nhưng lần này bọn giặc đã chia nhau đón đường cậu bé. Trong tay không có binh khí cậu bèn lượng cuống và lũ giặc tỏ vẻ vui sướng lắm

Chúng xùm lại, dơ những thanh mã tấu sáng loáng nhằm người cậu mà chém xuống túi bụi.

Giữa lúc cậu bé đang hội phần nguy cấp thì lạ lùng thay, có hai tên giặc tự nhiên ngã lăn ra đất. Cậu bé mừng quá, vác ngay sác một tên làm khí giới để chống với bọn kia. Không ngờ cậu bé con 12 tuổi mà hung hãn quá chừng. Bọn giặc khiếp sợ líu lô bảo nhau rồi cắm đầu chạy. Cậu bé đuổi theo. Bộn giặc mải miết chạy, nào ngờ từng tên một, lần lượt cùng nhau kêu rú lên, rồi ngã lăn xuống đất. Bọn giặc càng khiếp sợ, không thoát được một tên nào, còn cậu bé thì vô cùng ngạc nhiên, không niểu tại sao lũ giặc lại cùng nhau ngã chết như vậy.

Người đàn bà bế đứa con bị bọn giặc dẫn đến lúc trước cùng lộ vẻ vui mừng khi thấy lũ giặc tự nhiên bị hại. Có lẽ bọn chúng làm nhiều điều tàn ác, nên trời bắt tội như vậy chăng ?

Đâu có phải thế! Nguyên Hoàng-Nhật và Sư cụ Thiều-Chân đứng ngắm cuộc chiến-đấu giữa một thiếu-nhi Việt-Nam và một lũ giặc mà phần thắng lại về phần thiếu nhi Việt-Nam thì hai người đều lấy làm khoái trá lắm. Hai người bảo nhau đứng chờ sự kết liễu của cuộc dùng võ kỳ lạ của cậu thiếu-nhi Việt-Nam kia. Lúc có thêm mấy tên giặc, giật người đàn bà và đứa trẻ tới, Sư cụ Thiều-Chân và Hoàng-Nhật đã toan sông vào trợ lực cậu bé, xong hai người bàn tán kỹ lưỡng, lại bảo nhau, cứ để cho một mình cậu bé đối phó

với bọn chúng, nếu cậu bé lâm nguy sẽ giúp đỡ cũng không muộn. Thấy cậu bé giết dần được bọn giặc hai người thầm phục cậu ta là gan dạ anh hùng.

Cho đến khi cậu quăng ông phỗng đá chết một tên giặc, rồi trong tay không còn binh khí lại bị bọn giặc súm vây. Thấy cậu ta ở tình trạng vạn phần nguy cấp, nếu hai người có phi ngựa sông lại cứu cũng không kịp, Hoàng-Nhật liền rút tên lấy cung ngắm bắn bọn khách trợ lực cho cậu thiếu - nhi Việt - Nam. Hai phát tên đầu đã kết quả được hai tên giặc và khiến cho cậu bé lại dùng ngay sác giặc làm vũ khí để phòng thân. Và khi bọn giặc hoảng sợ rủ nhau chốn chạy, thì sẵn cung tên, Hoàng-Nhật bắn theo, mỗi phát tên là một tên giặc bị ngã.

Bọn giặc đã bị giết hết! Sư cụ Thiều - Chân và Hoàng-Nhật mới phi ngựa lại khen ngợi cậu bé. Hoàng - Nhật bảo : « Khá khen cho em bé anh hùng! Chẳng hay đầu đuôi làm sao mà em lại cùng bọn giặc kịch chiến như vậy ?» Cậu bé nhìn sư cụ và Hoàng-Nhật, rồi cậu chạm rải nói.« Bạch sư cụ và thưa ông, tôi là người làng này và đây là thân mẫu tôi, vừa nói cậu vừa chỉ người đàn bà bế đứa con nhỏ mà bọn giặc Khách dẫn tới lúc trước. Sáng ngày, có tin quân giặc kéo đến cướp làng. Dân làng bỏ nhau đi trốn hết. Mấy mẹ con tôi cũng đi trốn, nhưng chúng tôi đến ẩn vào trong chùa này vì mẹ tôi bảo rằng là ở nơi thờ Phật sẽ được bọn giặc

kiêng nể Không ngờ chúng chẳng kiêng nể gì cả. Chúng vào lục lọi khắp trong làng, không gặp ai chúng lấy bật đồ đạc và đốt mấy ngôi nhà. Khi chúng đi qua ngõ chùa này, chúng giật nhau vào bắt gặp mẹ con tôi ẩn ở đằng sau tượng Phật. Chúng lôi mẹ và em tôi ra. Mẹ tôi van xin chúng cũng không tha. Tôi lẽo đẽo khóc lóc chạy theo, chúng cũng chẳng động lòng. Chúng nhất định kéo mẹ tôi và em tôi đi. Tức mình quá, tôi mới nhổ một con chó đá sây ở đây ném chết một tên trong bọn chúng. Tôi cũng không ngờ tôi lại bê nổi con chó đá và ném chết được một đứa như vậy. Bọn giặc gầm thét lên xúm vào đình giết tôi. Tôi sợ quá phải bê con chó đá khác kháng cự với bọn ấy. Chắc có Trời Phật phù hộ nên tôi đánh chết được mấy thằng, rồi bi chúng đón đầu vây đánh gần nguy thì sư cụ và ông bắn tên cứu tôi.»

Nghe cậu bé nói, bòa thượng Thiều-Chân và Hoàng-Nhật đều khen cậu bé là can đảm. Hoàng-Nhật nói với mẹ cậu bé là quân giặc đã đi khỏi, bà lại nên ôm con vào trong chùa. Nếu quân giặc lại tới nữa, Hoàng-Nhật và sư cụ sẽ có cách đối phó với bọn chúng.

Bà mẹ cậu bé mừng quá giật cậu bé và bồng đứa con nhỏ vào chùa. Sư cụ Thiều-Chân và Hoàng-Nhật cũng đi theo Vào đến chùa rồi, bà mẹ cậu bé mới kể truyện là chồng bà ta họ Dã, hiện đang tòng quân với triều đình. Và cậu bé con đã

giết giặc tên là Dã-Tượng. Khi sinh Dã-Tượng, bà ta nằm mộng thấy thần nhân đưa một vị lực sĩ xuống đầu thai và bảo đấy là một vị võ tướng của Việt Nam sau này.

(Dã-Tượng về sau là một vị tướng giỏi của Hưng-đạo-vương, Trần-quốc-Tuấn, lập được nhiều kỳ công khi quân Mông-Cổ sang xâm chiếm nước Việt-Nam lần thứ hai. Các bạn muốn biết rõ những trận Chương-dương, trận Vân-Đồn trận Tây-kết và trận Bạch-Đằng mà quân Việt-nam đã đại thắng quân Mông-Cổ, xin đón xem tập **Chỉ Ngang Ngọn Giáo**, cùng một tác giả sẽ xuất bản. Trong đó sẽ nói rõ đến tài năng của Dã-Tượng, Yết kiêu vân vân...)

Hoàng - Nhật bàn cùng sư cụ Thiều - Chân, tạm trú lại làng ấy vài hôm để chờ động tĩnh. Nếu quân giặc kéo tới báo thù thì hai người sẽ lo việc đối phó, còn nếu dân làng trở về thì hai người sẽ liên lạc để bàn việc lập xã quân để bảo vệ lấy làng khi quân giặc tới cướp bóc. Nhân thể Hoàng-Nhật ngỏ ý với bà mẹ Dã-Tượng là xin truyền võ thuật cho cậu bé. Bà mẫu mừng lắm. Thế là trong mấy bữa Hoàng-Nhật trú tại làng đó Hoàng-Nhật đã truyền cho Dã - Tượng những môn quyền thuật và cách sử dụng khí giới.

Sư cụ Thiều - Chân và Hoàng-Nhật lại thu thập những sác giặc đem chôn còn đầu làng thì đem bêu và có đề mấy hàng chữ để kích thích lòng dân.

Hôm sau, dân làng đã đần dần kéo nhau về. Họ thấy đầu lũ giặc Khách

bị bêu ngay ở đầu làng thì bọ lấy làm ngạc nhiên lắm. Họ cho là có thiện thần đến giúp làng họ giết giặc. Đến khi họ gặp Hoàng - Nhật và sư cụ Thiều-Chân, họ mới rõ người giết giặc chính là cậu bé Dã-Tượng đã can đảm một mình đương đầu với cả bọn giặc, về sau mới được Hoàng - Nhật trợ giúp mấy mũi tên.

Việc giết giặc đó đã làm cho dân trí phấn-khởi và trở nên hăng-hái Khi Hoàng-nhật liên lạc với các bô lão bàn truyện lập một toán xã quân như đã lập ở Thao-Giang và ở Kiềm-Xá thì các bô lão hưởng ứng ngay. Bao nhiêu tráng đinh thanh-niên được triệu tập và họ thành lập một toán xã quân một cách dễ dàng. Gương anh dũng của Dã-tượng được nêu ra. Hoàng-Nhật và sư cụ Thiều - Chân ở nán lại đấy ít ngày để luyện cho toán dân quân mới thành lập.

Quán Đợi - Chò

GIÁP ngay bên đường thiên-lý, một quán nước lợp lá dựng lên. Trước thời loạn lạc quán nước này cũng như trăm nghìn quán nước khác là chỗ nghỉ ngơi của khách bộ hành. Trước kia chủ quán là một bà lão già. Mỗi khi có khách vào uống nước ăn quà bà lại niềm nở hỏi han ân cần về công việc của khách. Quán nước bao giờ cũng đông. Và những bạn hàng đi chợ thường hò-hẹn nhau *đợi chờ* ở quán đó để cùng đi hoặc cùng về. Do đó *Quán-Đợi-Chờ* thành tên. Các người đi buôn bán cứ hẹn nhau đến quán đợi chờ. Ở đấy sáng sáng họ chung tiền; ở đấy chiều chiều họ chia lãi. Bà cụ chủ quán luôn luôn vui vẻ mời khách hàng ăn trầu uống nước. Nước trè xanh bà nấu bằng trè từ Thao-Giang mang tới nên thơm và vàng nước, trông rất ngon lành. Bánh tẻ, bánh trưng bà gói đầy tay hơn các quán khác, lại nhiều nhân, nên bọn lái buôn thường hay đến đấy mới mua quà về cho con. Trầu thì bà cụ têm bằng trầu không quế, vừa cay vừa thơm. Nói tắt lại là quán Đợi-Chờ bao giờ cũng đông khách.

Rồi quân Mông-Cổ kéo tới. Quân Triều đình thua chạy rút lui. Dân chúng các vùng, quanh nơi chiến địa cũng phải bỏ chạy, chờ khi quân giặc đã chấy qua mới giám rủ nhau về. Quán Đợi-Chờ cũng trở nên hoang vắng. Bà cụ chủ quán chạy đi, có lẽ đã thiệt mình trong cơn loạn lạc, nên không thấy trở về, hoặc giả đã trở về nhưng còn sợ giặc quấy nhiễu không giám dọn hàng như trước. Quán Đợi-Chờ bị bỏ không trong ít lâu, rồi bỗng nhiên một hôm có một cô thiếu nữ tuổi trạc mười tám đôi mươi đến dọn ngôi hàng nước ở đây. Thiếu nữ trông rất sinh tươi lại có vẻ lanh lợi. Mặt thiếu-nữ cười như hoa thắm, giọng thiếu-nữ nói như chim khuyên, cử-động thi khoan hòa ung-dung, ngôn ngữ thì dịu-dàng lễ độ. Mắt thiếu-nữ sáng như sao; má thiếu hây hây như đóa hồng buổi sớm. Khách hàng vào, nàng tươi cười chào đón. Vài người khách cũ của quán Đợi-Chờ thấy thiếu nữ hỏi đến bà cụ chủ quán cũ thì nàng trả lời: « Mẹ già cháu bây giờ mệt, nên để cháu dọn hàng thay »

Thấy nàng trả lời như vậy, người ta cho nàng là con vợ lẽ bà cụ chủ quán. Có người nhân hậu, thấy giữa buổi loạn ly mà nàng giám dọn hàng ngay ở con đường giặc hay qua lại, báo nàng: « Giặc giã thế này mà cô giám dọn hàng ở đây à? Đến chúng tôi ở trong làng còn phải chạy xa thỉnh thoảng mới về; nữa là cô lại ở ngay đây. »

Thiếu nữ đáp, « Thôi

thì ông bà tính, túng thì phải liều, có dọn hàng nguy hiểm thế này mới kiếm ăn được. »

Thấy thiếu nữ nói vậy, người ta cũng không lưu ý hỏi nữa. Rồi có hôm có người bắt gặp thiếu nữ ăn vận quần áo Mông Cổ và tiếp bọn giặc vào trong quán. Thường thường người ta thấy giặc vào trong quán rồi ở luôn đây, không thấy đi ra. Người ta đoán chắc quân giặc ra đi lúc đêm hôm sau khi đã cùng thiếu nữ làm những điều bất chính. Người ta thì thầm nghi ngờ thiếu nữ. Những lời dị nghị nàng biết. Mặc những lời ong tiếng ve, nói cạnh nói khoé, nói xa nói gần, nàng thản-nhiên không chút bận lòng. Nàng vẫn tiếp giặc và nàng nói tiếng Mông-Cổ rất thạo. Mỗi khi một tên giặc rẽ vào quán nước của nàng là nàng cười cười nói nói, mắt liếc đưa, khiến cho giặc phải say mê.

Thỉnh thoảng đây quanh đây lại thấy một vài người thanh niên Việt-nam lui tới. Thường thường thì chỉ vào lúc sâm sẩm tối nàng mới hay tiếp bọn thanh niên Việt-nam. Bọn này cũng ở lại đêm, và đến sáng hôm sau không ai còn thấy những bóng người ấy đâu. Có người hiếu kỳ muốn rình để biết xem nàng tiếp những bọn khách Mông-Cổ và Việt-Nam ấy như thế nào, thì một đêm người ta thấy những người thanh niên Việt-nam vừa tới lúc ban chiều, ra đào sới gì ở cái bãi đằng sau quán nước. Xong, người ta biết vậy, rồi người ta cũng thôi đi

vì chẳng ai hơi đâu trong buổi loạn lạc, thân mình giữ còn chưa xong, lại đi tìm biết truyện của người khác để làm gì, nhất là khi người khác đó lại hay giao dịch với giặc. Bởi thế nên cô thiếu-nữ ấy vẫn bán hàng cho dân chúng, vẫn tiếp giặc Mông-Cổ vãng lai và vẫn tiếp những người khách Việt-nam thường lui tới lúc chiều để sáng hôm sau đã biến mất.

Hôm ấy lại có hai người khách lạ tới quán Đợi-Chờ. Bữa đó cô thiếu-nữ ăn vận lối Việt-nam trông rõ là nền nã. Hai người khách lạ đó là một nhà sư và một thiếu niên anh dũng, cưỡi mỗi người một con ngựa to lớn, trông rất oai phong lẫm liệt. Lúc ấy trong quán đang có mấy người dân quê ngồi uống nước. Họ nhìn hai người khách lạ một cách soi mói. Hai người khách lạ buộc ngựa trước cửa quán rồi cùng nhau bước vào.

Cô hàng nhanh nhẩu mời: « Mời nhà chùa và ông vào quán nghỉ chân sơi nước! »

Sư cụ và thanh niên cùng nhau vào ngồi ở đầu ghế. Mấy người ngồi ở đấy trước, thấy cô hàng có khách lạ, rủ nhau đứng giậy. Cô hàng nhìn thiếu niên mỉm cười đưa mắt. Thiếu-niên cũng cười lại và đang ngắm nghía thiếu nữ một cách say mê. Sư cụ ngồi cạnh lầm bầm « Mô Phật! », và sư cụ bưng bát nước chè tươi uống một hơi.

Quán nước bây giờ chỉ còn lại có hai người khách lạ ấy. Cô hàng nước bảo

hai người: « Mời nhà chùa và ông giắt ngựa vào trong sân, tôi sẽ có câu truyện hay lắm! »

Sư cụ Thiều-Chân và Hoàng-Nhật, vì hai người khách lạ ấy chính là sư cụ Thiều-Chân và Hoàng-Nhật cùng nhau giắt ngựa cột vào trong sân. Xong rồi thiếu-nữ mời hai người rửa mặt cho ráo mồ hôi và đưa hai người vào một gian buồng mát mời hai người ngồi chơi. Nàng lại ra bán hàng như thường.

Tại sao sư cụ Thiều-Chân và Hoàng-Nhật lại tới đó ? Nguyên sau khi thành lập dân quân ở làng Dã-Tượng và huấn luyện cho bọn dân quân trong ít bữa, hai người để lại tặng Dã-Tượng con ngựa nhỏ, và tặng viên chỉ huy xã quân nơi đó một con ngựa to, rồi cùng nhau đi tìm quán Đợi-Chờ Xuốt giọc đường vắng tanh và những hàng quán thỉnh thoảng hai người gặp ở giữa đường thì đều bỏ không cả. Mãi về sau mới gặp một người nhà quê. Hỏi thăm đến quán Đợi-Chờ thì người đó chỉ đường đến đúng nơi quán đó.

Hoàng-Nhật ngồi trước mặt hòa thượng Thiều Chân, nhưng chính hồn chàng đang mơ mộng bên cô thiếu-nữ tuyệt vời. Khi nàng ăn vận theo lối Mông-Cổ đã sinh đẹp, bây giờ nàng vận quốc phục trông lại càng nhan sắc hơn khiến cho chàng thiếu niên võ-sỹ như dại như ngây. Lòng chàng bâng khuâng ước ao một ngày gần đây, giặc tan nước trở lại thái bình, chàng được cùng ai tính truyện bách niên giai lão thì lòng

chàng xung xướng biết bao nhiêu.

Sư cụ Thiều-Chân hút điếu thuốc lào. Sư Cụ thở hơi thuốc nhẹ nhàng và từ từ nhìn Hoàng-Nhật thì sư cụ biết Hoàng-Nhật đang thả hồn theo mộng.

Lúc ấy, sư cụ để ý ở gian phòng bên cạnh có tiếng líu lô. Sư cụ nhìn qua khe cửa thì thấy mấy tên giặc khách đang nằm quanh một chiếc khay đèn ngã nghiêng nói truyện. Cô chủ quán bước vào nói líu lô mấy câu với lũ giặc khách. Bọn giặc khách ra vẻ hi hả vui mừng lắm. Sư cụ hiểu cho Hoàng-Nhật rõ. Hoàng Nhật ghé nhìn sang thấy một tên giặc khách đang cười nói với giai nhân thì chàng lấy làm căm tức lắm. Chàng không hiểu tại sao, nàng lại có thể chứa bọn giặc ở trong nhà như vậy được. Chàng mím môi, mím lợi, nắm tay bực dọc. Chàng muốn nhảy sổ ngay sang bên buồng ấy để cùng bọn giặc đo sức. Bọn giặc lúc ấy đang mải mê với khay đèn và cô chủ quán nên không lưu gì đến bên cạnh. Nhưng sau mấy câu nói của cô chủ quán, chúng đều quay đầu sang mé vách giáp gian buồng Hoàng-Nhật và sư cụ Thiều-Chân. Một tên giặc ra nghé mom qua khe vách. Thiều-Chân hòa thượng và Hoàng-Nhật phải làm ra bộ như không để ý đến chúng.

Một lát sau, cô chủ quán bước vào. Nàng bảo: « Chẳng mấy khi hai quý khách lại tới đây. Chiều hôm nay xin mời các quý khách chứng kiến một việc lạ lùng. »

Nói xong, nàng đi ra. Sư cụ Thiều-Chân và Hoàng-Nhật không hiểu ý nàng định nói gì, nhưng trong thâm tâm Hoàng-Nhật thì chàng tin chắc rằng việc lạ lùng nói đó không có hại gì cho chàng và cho sư cụ. Chàng mong muốn được cùng thiếu-nữ tiếp chuyện nhưng chờ cho đến chiều cũng không thấy nàng vào.

Buổi chiều, vào khoảng giờ thân, thiếu-nữ bưng vào cho bọn giặc khách một mâm rượu thật là thịnh soạn. Nàng lịu lô mời chúng sơi, và nàng đứng tiếp rượu chúng. Nàng cười nói lơi lả, khiến cho bọn khách ăn uống một cách rất thỏa thuê sung sướng. Bữa rượu kéo dài từ cuối giờ Thân sang giữa giờ Tuất. Nhìn qua khe cửa thấy điệu bộ của cô chủ quán, Hoàng-Nhật thấy trong người khó chịu băn khoăn. Chàng không muốn nàng cười nói suồng sã như vậy với bọn giặc. Một tâm trạng kỳ lạ nảy ở trong người chàng.

Lúc bấy giờ trời đã tối hẳn. Một tên người nhà bưng vào phòng hai người một mâm cơm trông rất ngon lành sạch sẽ. Thiếu nữ lúc ấy cũng lướt qua sang mời: « Cơm rau rưa mời hai quý khách sơi tạm, xong tiện nữ sẽ có việc muốn nhờ hai vị.» Nàng vừa nói vừa đưa mắt nhìn Hoàng-Nhật một cách say đắm. Nàng lại nói riêng với Hoàng-Nhật: « Tôi đợi tráng sỹ đã hai mươi hôm nay. Tôi đã định nhịn là tráng-sỹ không tới. »

Hoàng- Nhật đáp lời : « Ơn sâu của cô-nương,

tôi ghi lòng tạc dạ. Tôi còn cần tìm đến trước là để tạ ơn cô nương, sau là để bàn lo việc chung chứ. »

Cô thiếu-nữ lại bỏ đi ra. Ở phòng bên, bọn giặc khách giáng chừng no say cả. Chúng nằm lăn cả ra ngủ một cách rất say. Tất cả có năm tên. Trong lúc đang ăn uống, sư-cụ và Hoàng-Nhật nghe thấy tiếng huỳnh huỵch ở phòng bên. Ghé nhìn qua khe vách hai người thấy cô thiếu nữ một mình đang loay hoay trói hết cả bọn giặc say. Chúng say quá nên bị cô thiếu nữ trói chặt cả chân tay lại mà chẳng đứa nào biết gì. Hoàng-Nhật nhìn sư cụ mỉm cười. Sư cụ nhìn Hoàng-Nhật gật đầu khoái trá.

Cô chủ quán đã trói xong bọn giặc. Bên này hai người cũng đã ăn xong bữa cơm. Lúc ấy cô chủ quán lại bước vào, hai tay cầm hai chiếc cuốc và bảo hai người: « Chẳng mấy khi quý khách qua đây, xin phiền quý khách mỗi vị một tay ». Nói xong nàng đưa cho mỗi người một chiếc cuốc và nàng dẫn hai người ra bãi đất đằng sau quán. Đêm hôm không trăng không sao. Trời tối mờ mờ. Bốn bề vắng lặng như tờ, sự vắng lặng của thời buổi loạn-ly ở một nơi quân giặc hay lui tới.

Cô thiếu nữ cắt nghĩa cho hai người rõ là nàng muốn nhờ hai người đào hộ chiếc huyệt để chôn năm tên giặc tàu. Nàng nói là mọi khi, thường thường vẫn có những thanh niên ở các nơi nàng hẹn hò tới, trước là để

nàng cho biết tin tức nàng lượm được của lũ giặc, sau là để cho nàng rõ tin về phía triều đình, và sau nữa là nếu có giặc vào quán nàng, nàng đánh lừa chúng như hôm nay và nàng nhờ họ công việc mà nàng đang nhờ hai người. Nàng bảo:

« Đấy quán Đợi-Chờ có nghĩa như vậy đây. Ngày xưa thì bọn lái buôn họ đợi chờ nhau ở đây để chung vốn, để chia lãi. Ngày nay, tôi đợi chờ bọn giặc khách tới để mời chúng xuống thăm Diêm-phủ, cũng như tôi đợi chờ các quý khách đến để biết rõ tin tức và để cùng tính một kế-hoạch Đợi-Chờ ngày phản công của triều đình. »

Nàng thật là một nữ anh-kiệt. Một thiếu nữ nhan sắc như thế, một thiếu nữ trẻ tuổi như vậy ngờ đâu nàng giám làm những việc táo bạo mà ngay đến những bọn thiếu niên nam-tử cũng ít kẻ đã giám nhúng tay vào một cách bình thản như nàng.

Họ loay hoay ba người cùng nhau đào huyệt và họ lần lượt khiêng năm tên giặc chôn cả. Cô thiếu nữ bảo: « Tôi đã cho chúng nó uống thuốc mê. Ta cứ chôn chúng thế này đỡ có dấu vết. »

* * *

Câu nói lịch sử của thái sư Trần - thủ - Độ

Cô thiếu-nữ kỳ lạ, sau khi đã vùi sâu sác năm tân giặc Mông-cổ, mời hai vị quý khách vào trong nhà để cùng nhau bàn tính truyện lập dân quân ở khắp nơi để giết giặc.

Câu truyện thật là tâm đầu ý hợp giữa ba người. Đồng tâm đồng trí, cùng một mục đích theo đuổi, họ cùng nhau làm rầm truyện trò xuốt đêm bày mưu rày, đặt ra kế hoạch khác. Câu truyện lại càng thêm đằm thắm hơn vì giữa Hoàng-Nhật và cô thiếu-nữ đó, ngoài mục đích chung đã hợp nhau hai người lại tự cảm thấy hợp cả tính tình nhau nữa.

Thiền-Chân hòa thượng và Hoàng-Nhật, ngay tự hôm sau, theo lời chỉ dẫn của thiêu-nữ, đi bắt liên lạc với những người cũng có ý muốn tổ chức xã quân tại các làng. Đến đâu họ họp tập thành binh lực tới đó. Họ đúc khí giới họ sắm cung tên. Trong vòng ít ngày mà xuốt một vùng từ Vân-Xa (ngày nay thuộc tỉnh Sơn-tây, bên hữu ngạn sông Thao) trở lên, làng nào cũng

không tới thì việc hành quân cũng không ngừng được. Hoàng - Nhật cứ phải cắt đặt ai đi phận sự người ấy, rồi theo mệnh lệnh cũng tấn công vào trại giặc.

Đây nói về sư cụ Thiều Chân và Dã-Tượng dẫn ba trăm xã quân đi đón đường quân của Thoán-Dã-Thiếp Mộc--Nhi. Đi ước mười dặm đường thì gặp toán quân của Thiếp-Mộc-Nhi từ Thao-Giang kéo về.

Sư cụ Thiều-Chân dàn thành trận thế rồi bảo Dã Tượng:« Bây giờ em có muốn giết tướng Tàu, thì em ra đón đánh toán quân này.»

Dã-Tượng tỏ vẻ thích trí lắm. Cậu cưỡi con ngựa Việt-Nam của sư cụ tặng cậu ngày trước, tay cầm một thanh kiếm sòng tới trước toán quân giặc khêu chiến.

Bọn giặc đang kéo quân đi bỗng thấy một cậu bé con cưỡi ngựa cản đường thì chúng tức giận lắm. Thoán-Dã Thiếp-Mộc-Nhi sai tỳ tướng là Nhã-Lý Thác-Viên ra đề giết Dã-Tượng.

Nhã-Lý Thác-Viên phi ngựa sông bảo Dã-Tượng: « Con lợn con này có khôn hồn thì dẹp đường cho đại quân của Thoán Dã tướng quân đi, kẻo ta bắt được ta mổ gan nhắm rượu bây giờ.»

Dã Tượng cười ha hả, múa gươm đánh Nhã-Lý Thác-Viên. Dã-Tượng từ khi được Hoàng - Nhật truyền cho võ nghệ, hàng ngày vẫn chăm chỉ luyện tập nên đường gươm của cậu linh lợi lạ thường.

Nhã-Lý Thác-Viên đối địch với Dã-Tượng chưa đầy mười hợp đã thấy chân tay bủn rủn, mồ hôi đầm đìa, đao pháp xem chừng rối loạn, Thoán Dã Thiếp - Mộc-Nhi đứng áp trận, thấy vậy liền sai em Nhã-lý Thác-Viên là Nhã - lý Thác - Điền ra chợ lực cho anh. Một mình Dã-Tượng địch với hai tướng Tầu mà cậu không hề nao-núng. Cậu múa ut thanh gươm rồi đâm chết Thác - Điên. Thác - Viên thấy em bị chết luống cuống cũng bị Dã-Tượng chém một nhát ngang lưng ngã lăn xuống ngựa chết nốt.

Quân Mông - Cổ thấy một cậu bé Việt - Nam giết một lúc chết luôn hai tướng của mình thì chúng hoảng sợ. Thoán-Dã Thiếp - mộc-Nhi thấy vậy vội phi ngựa ra để đánh báo thù cho hai tướng đồng thời hắn vẫy quân tới vây lấy Dã-tượng

Bên Việt quân sư cụ Thiều Chân thấy Thoán-Dã vẫy Nguyên quân ra vây Dã-tượng thì sư cụ cũng hô cho toán xã quân của mình tiến và bắn tên ra như mưa.

Thoán-Dã Thiếp -Mộc-Nhi không ngờ có phục quân Việt-Nam, nay thấy vậy cũng hoảng sợ. Và bọn quân Nguyên nghĩ lại những trận ở Thao-Giang, Việt quân chỉ có mấy chục người mà cũng giết hàng mấy trăm quân giặc, càng sợ hơn, trùng trình không giám tiến.

Việt quân bắn hai sô ra, mỗi phát tên là một quân giặc bị giết hoặc bị thương.

Thoán-Dã Thiếp - Mộc-

Nhi chưa biết tính thế nào, tiến quân hay rút lui thì sư cụ Thiếu-Châu cưỡi con ngựa Ô ở một bụi bên, đương nhảy vụt ra như một vị phật sống. Thiếp - Mộc - Nhi luống cuống không kịp giao chiến đã bị sư cụ đâm một mũi gươm trúng ngực ngã xuống chết ở dưới chân ngựa. Sư cụ nhảy xuống cắt lấy thủ cấp treo ở cổ ngựa.

Quân Nguyên thấy chủ tướng bị chết thì luống cuống sợ hãi, thi nhau chạy trốn. Sư cụ Thiếu Châu, Dã-Tượng, và ba trăm xã quân hò nhau đuổi theo giết quân giặc không biết bao nhiêu mà kể.

Đánh tan đám quân của Thoán-Đi-Thiếp-Mộc-Nhi, sư cụ Thiếu-Châu và Dã-Tượng lại lại kéo nhau về Qúy - Hòa để phục mệnh cùng Hoàng-Nhật.

Ở Qúy Hòa, giữa lúc ấy Việt-quân cũng đang bốn chiến với quân Nguyên rất kịch liệt. Quân Nguyên của Ngột-Lương-Hợp-Thai chống cự rất hăng và dân quân Việt-Nam cũng vẫn cùng nhau lăn xả vào trại giặc, chết người này người khác tiến lên, ai nấy đều muốn giết được giặc rủi không may bị thiệt mạng cũng cam lòng.

Ở phía trước trại giặc, cụ Vũ-Phong đang giao chiến cùng một đại tướng giặc là Đồ-Lộ-Bật. Cụ Vũ Phong, tuổi đã cao nên đường võ tay có linh lợi cũng không hạ được Đồ-lộ - Bật. Đồ - lộ - Pật là một tướng giỏi của Ngột-Lương Hợp-Thai. Hai tay sử dụng đôi song trảy như thần xuất quỷ nhập. Cụ Vũ-Phong luống cuống

vì tự biết sức mình khó lòng thắng nổi được tên tướng giặc ấy. Hoàng-Côn lúc ấy đang giao chiến cùng Ngột-Lương Hợp-Thai. Hoàng-Nhật đứng chỉ huy toán quân Thao Giang sông vào trận giặc Cụ Vũ-Phong đánh nhau với Đồ-lộ-Bật được hơn mười hợp thì thấy bị mệt, mồ hôi đầm đìa và thở hồng hộc, Đồ-lộ-Bật giáng hết sức mạnh cây trùy vào đầu cụ Vũ Phong. Cụ Vũ Phong đỡ gạt không nổi liền bị vỡ óc chết ngay tại trận. Hoàng-Nhật vừa đi tới đó thấy vậy cả giận múa gươm sông vào quát Đồ-lộ-Bật: « Quân giặc chớ cậy tài. Ta thề giết ngươi để báo thù cho cụ Vũ Phong: »

Đồ-lộ-Bật đón đánh Hoàng Nhật. Hai bên đánh nhau rất hăng. Những đường võ tinh thục được mang hết ra sử dụng. Đến ngoài ba chục hợp không ai hạ nổi ai. Đường gươm của Hoàng Nhật lên lên xuống xuống như chớp nhoáng thì đường trùy của Đồ-lộ-Bật cũng vèo vèo như vũ như bão.

Trong lúc ấy thì Hoàng Côn giao chiến với Ngột-Lương Hợp-Thai cũng không phân thắng bại. Tiếng hò reo của quân sĩ hai bên vang động một khu.

Ngột-Lương Hợp-Thai vừa giao chiến vừa mong quân của Thoán Đà Thiếp Mộc-Nhi tới cứu ứng. Có ngờ đâu Thiếp-Mộc-Nhi đã bị đâu treo cổ ngựa và cả toàn quân đã tan rã chạy trốn như chuột bởi bọn xã quân của sư cụ Thiều Chân rồi.

Quân đôi bên giáp chiến thật là kịch liệt. Một bên

cố đánh lấy được, một bên cố giữ lấy sống, chẳng bên nào chịu nhường bên nào. Khen cho quân Mông-Cổ cung ghê gớm! Đã thất trận như vậy mà họ không nản lòng, không thối trí. Họ vẫn chống giữ với Việt quân một cách anh-dũng.

Cuộc chiến-đấu đang gay-go thì toán xã quân của sư cụ Thiều Chân tới. Sư cụ và Dã-Tượng chia quân làm đôi: một nửa theo sư cụ sông vào tiền trại, một nửa theo Dã Tượng sông vào hậu trại. Lại thêm ba trăm quân ấy hùng hổ sông tới trại giặc giết hại. Quân giặc vẫn không kinh khủng, vẫn chống giữ một cách xứng đáng của một đạo quân anh-dũng.

Ngột-Lương Hợp-Thai đang giao chiến với Hoàng Cô... bỗng thấy sư cụ Thiều-Chân phi ngựa tới, dưới cổ ngựa lúng lẳng cái đầu lâu của Toán-Dã Thiếp Mộc-Nhi. Hợp-Thai thấy vậy mới hiểu toán quân kia đã bị tan rã. Y hết hi vọng chờ đợi viện binh. Y vừa đánh vừa gọi Đồ-lộ-Bật bảo nên rút lui, kẻo bị bao vây thì không đương nổi.

Đồ-lộ-Bật đang gắng sức để chống đỡ cùng Hoàng-Nhật nghe Ngột-Lương Hợp-Thai nói vậy, tinh thần bất định, hoảng sợ bị ngay Hoàng Nhật chém sạt một mảng đầu, chỉ kịp kêu một tiếng « ối, » rồi ngã lăn xuống ngựa chết ngay tại trận.

Thấy Đồ-lộ-Bật tử trận Hợp-Thai càng kinh hoảng liền chém bậy một đao, rồi tháo chạy và ra lệnh

cho quân sỹ rút lui. Vừa lúc ấy, ở giữa trại Nguyên phát hỏa. Lửa bốc cao ngùn ngụt, sáng rực một góc trời, khiến cho quân tướng Mông-Cổ càng bối rối không biết chạy ngả nào. Lòng dân quân Việt-Nam càng phấn chấn. Họ càng hăng hái giết giặc. Quân giặc thây chết ngổn ngang, máu chảy tràn hòa. Việt quân được dâm chém xướng tay, bõ những lúc tập tành gian khổ. Khắp tứ phía những ngọn cờ vàng thêu sáu chữ đỏ : « *Giết giặc mạnh, báo ơn Vua* » phấp phới trông thật oai hùng.

Bọn Việt quân vừa chém giết quân giặc vừa vang ca những câu hát anh-dũng của giống nòi :

« *Việt - Nam là của người Nam,*
« *Người Nam thề giết ngoại-xâm đến cùng.*
« *Mài gươm uốn lại cánh cung,*
« *Hỡi quân cướp nước chờ mong đường về.*
« *Giữ Đường, chống Tống xưa kia,*
« *Tấm gương anh-dũng ghi bia muôn đời.*
« *Ngoại-xâm quyết giệt ai ơi !* »

Thiên hạ thái bình

TÁM năm sau!

Ai có qua Thao-Giang sẽ được nghe truyện một cô đồ giậy trẻ. Cô đồ sinh đẹp lắm, tuổi trạc hai mươi nhăm, hai mươi sáu. Cô giậy trẻ vì cô muốn tự giậy lấy đứa con trai của cô khi ấy lên bảy. Các trẻ em đi học rất mến cô, và đứa nào về nhà cũng khoe cùng cha mẹ là được cô đồ yêu quý lắm. Những bài cô đồ giậy các trẻ, ngoài sách Tứ-Thư, Ngũ-Kinh, lại là những bài ca đầy lòng ái-quốc, hoặc nhiễm đầy về nhân quần:

Tôi đi học để nên người
Nên người yêu khắp mọi người gần xa.
Trước là yêu mẹ yêu cha,
Cô, gì, chú, bác ông bà anh em.
Sau ra hàng xóm bốn bên,
Người làng người nước chẳng quên người nào.
Lòng tôi hằng vẫn ước ao,
Ở sao cho trọn mọi điều yêu đương.
Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng,

Tối tối cô đồ ngồi nhìn con học một cách say sưa!

Cô đồ đó nào phải là ai xa lạ! Ấy chính là cô thiếu-nữ ở quán Đợi-Chờ. Cách đây tám năm một tay cô đã giết biết bao là quân Mông-Cổ, và ở trận Quý-Hòa, chính cô là người đã phóng hỏa đốt trại giặc.

Nguyên lúc sư cụ Thiều Chân và Hoàng-Nhật đi khỏi, kẻ đi Kiếm-Xá, người về Thao-Giang để đem dân quân tới tụ tập ở Quý-Hòa thì cô thiếu-nữ kỳ lạ ấy lại ăn vận Mông-Cổ phục. Khi giặc đi qua, cô chạy theo cũng như trăm nghìn thiếu-phụ Mông-Cổ khác mà quân giặc đã mang theo để định sinh cơ lập nghiệp ngay ở đất Việt Nam, nếu quân giặc thôn tính xong bờ cõi nước này. Nào ngờ, bị thua ở Đông-Bộ-Đầu, chúng lếch thếch kéo nhau chạy. Vì vậy mà cô chủ quán Đợi-Chờ đã lộn xộng vào cùng chúng được.

Khi tới Quý-Hòa, chính cô là người phóng hỏa đốt trại giặc trong khi giặc cùng dân quân giao chiến.

Trận Quý-Hòa, dân quân đại thắng, thì Hoàng-Nhật mới lại gặp cô thiếu-nữ. Cho là nhiệm vụ đã xong, vì quân giặc đã phải gấp gấp rút lui ra ngoài bên giới Việt-Nam, kéo nhau về nước Đại-Lý, cô thiếu nữ bèn nói rõ mình là ai với Hoàng-Nhật cũng như với tất cả các thủ lĩnh dân quân, trước khi chia tay mỗi người mỗi ngả.

Cô là cháu năm đời quan Phụ-Chính Tô-Hiến Thành nhà Lý tên gọi là Tô-Ngọc-Bội. Vốn là giòng giõi trung thành, thấy giặc giày xéo lê

non sông nước Việt, cô liền bỏ nhà ra đi để tìm cách giết giặc. Cô đến quán Đợi-Chờ, gặp giặc cô lợi là để học tiếng nói của chúng. Với sự quyết tâm, chẳng mấy ngày, những tiếng thường dùng của giặc cô thông thạo hết. Rồi một hôm, một liên-lạc nữ thông-tín-viên của giặc qua đó, cô mời vào ngồi ngơi, rồi cô giết chết đoạt lấy bộ quần áo, Biết quân giặc đóng ở Thao-Giang, cô liền lên xem vân mòng thì vừa hay cứu được Hoàng-Nhật. Lòng cô cũng rung động về tài anh dũng của chàng tráng-sỹ Việt-Nam ấy, nhưng quốc gia hữu sự, cô đâu giám nghĩ đến truyện riêng. Cô hẹn Hoàng-Nhật đến quán Đợi-Chờ để cùng cô gây dựng lấy những toán xã quân, thôn-quân giết giặc.

Sau trận Quý-Hòa Hoàng Nhật đem rõ tấm chân tình hoài vọng của mình ngỏ cùng cô. Thuyền quyên gặp được anh hùng, đôi mắt cùng liếc đôi lòng cùng ưa. Thế - nữ thuận tình và đôi bên cùng nhau sẻ cưới để cùng nhau tận hưởng cảnh thiên hạ thái bình.

Từ khi đôi bên lấy nhau, hàng ngày Hoàng - Nhật vẫn luyện tập lại kiếm cung để ôn lại một thời oanh liệt.

Sư cụ Thiều-Chân sau khi giặc tan lại về tu ở chùa Kềm- Xá. Cậu bé Dã Tượng được nguyên nhung Trần-quốc - Tuấn biết đến dùng ở trong quân. Hoàng - Côn lại về Thao-Giang, lập gia đình sống bên cạnh mẹ và anh.

HẾT

Mục lục

	Số Trang
Cha trung con hiếu	3
Giết giặc tế cha	11
Họp thôn quân giữ giặc	18
Một trận so gươm	26
Những hình phạt của giặc Mông-Cổ . . .	36
Canh khuya bỗn chiến	50
Vó ngựa thanh gươm	62
Câu chuyện của Sư cụ Thiều-Chân . . .	69
Một già, một trẻ	77
Giết giặc đoạt ngựa	84
Thiếu-nhi anh kiệt	93
Quán Đợi-Chờ	103
Câu nói lịch-sử của Thái-sư Trần-thủ-Độ .	112
Việt quân toàn thắng	116
Dân quân đánh trận Quý-Hòa	122
Thiên hạ thái bình	155
Mục lục	136

Vấn đề

NAM BẮC CAO-LY

của VIỆT-TỪNG

Các bạn muốn hiểu rõ tình hình nước Cao-Ly, muốn biết chiến tranh thứ ba đã sẩy ra chưa, và vấn đề Cao-Ly sẽ đưa thế-giới tới đâu.

Xin hãy xem :

VẤN ĐỀ NAM BẮC CAO LY

Đã có bán, ở khắp mọi nơi.

Giá. . . . 8đ00

SẮP PHÁT HÀNH

CỔ HỌC TINH HOA

của các cụ Nguyễn-Văn Ngọc và Trần-Lê-Nhân.

Vẫn được bộ Quốc Gia Giáo-Dục liệt vào hạng sách giáo khoa. — 204 trang. Giá — : 10đ00

PHONG LƯU ĐỘNG RƯỜNG

của TOAN ANH

Một tập sách trình bầy cùng các bạn những phong tục đẹp của Việt-Nam.

Là người Việt-Nam cần phải biết Phong tục Việt-Nam. — In lần thứ hai. — Giá 15đ00

Giai nhân võ hiệp

của Vương-quốc-Sủng.

Thanh Gươm Bắc Việt tới đây là hết. Sẽ phát hành nay mai một bộ truyện Võ hiệp của *Vương-quốc-Sủng*. Các bạn hâm tán thưởng lối hành văn của ông *Vương-quốc Sủng* trong các truyện võ-hiệp, các bạn sẽ được say mê với bộ **Giai Nhân Võ Hiệp**, tả những thủ đoạn anh hùng kiêu dũng của các cô nữ hiệp trẻ đẹp giỏi giang là bọn *Lỗ-hoa-Nương*, *Mã tá-Khôi* và *Lý-huệ-Trâm*. Các bạn lại sẽ thấy *Hồ-hắc-Nữ* với những việc làm kinh thiên động địa của nàng xuốt mây vùng Giang-Đông, Trực-Lệ, Thiểm-Tây.

Giai-Nhân võ hiệp tức là một bộ truyện Võ Hiệp hay nhất được xuất bản sau hồi tác chiến. Sẽ ra từng số với nhiều tranh vẽ.

Chi ngang ngon dao

của Toan Ánh

Truyện lịch sử Việt-Nam tiếp theo bộ Thanh Gươm Bắc Việt, tả những trận oai hùng của quân Việt-Nam đuổi giặc Nguyên lần thứ hai trong lịch sử.

Kiểm duyệt số 188 ngày 4-6 50 tại Hanoi

NHA XUẤT-BẢN MINH-TUẤN

Đã xuất bản :

Phong thần (*tập I*)	17$00
Phong thần (*tập II*)	17$00
Phong thần (*tập III*)	17$00
Phong thần (*tập IV*)	17$00
Phong thần (*tập V*)	10$00
Sác Chết Hai Đầu	18$00
Người Tráng Sĩ một chân	18$00
Lỗ-Hoa-Nương (*tập I*)	17$00
Lỗ-Hoa-Nương (*tập II*)	13$00
Vấn đề Nam, Bắc Cao-Ly	8$00

Sắp xuất bản :

Giai Nhân Võ Hiệp . . . *Vương Quốc Sủng*

Ra từng số 16 trang giá 1$00

Số 15. Phố Nhà Thương Chữ Mật. — HANOI

Trung Nam Mến : 14d00

Giá : 12$00